

Biểu mẫu 17

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP. HỒ CHÍ MINH

THÔNG BÁO

Công khai cam kết chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục đại học, năm học 2017 - 2018

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo				
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học chính quy		
				Chính quy	Liên thông đại học	Văn bằng 2
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	- Theo Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Theo Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	- Theo Thông tư số 07/2018/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung tên và một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy; tuyển sinh cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy ban hành kèm theo Thông tư số 05/2017/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Quyết định số 18/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng với trình độ đại học.		
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	Đào tạo những nhà khoa học có trình độ cao về lý thuyết và năng lực thực hành phù hợp; có khả năng nghiên cứu độc lập, sáng tạo và giải quyết những vấn đề mới có ý nghĩa về khoa học, công nghệ và hướng	Đào tạo trình độ thạc sĩ nắm vững lý thuyết, có trình độ cao về thực hành, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và có năng lực phát hiện, giải quyết những vấn đề thuộc ngành và chuyên ngành đào tạo.	A. CHƯƠNG TRÌNH TIÊN TIẾN QUỐC TẾ UEH 1. Ngành Kinh tế 1.1. Chuyên ngành Bất động sản 1.1.1. Mục tiêu - Sinh viên tốt nghiệp nắm vững kiến thức cơ bản, hệ thống và hiện đại; có khả năng phân tích, nghiên cứu, hoạch định chính sách và giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực Bất động sản để có khả năng hội nhập vào thị trường lao động khu vực và quốc tế; - Chương trình trang bị nền tảng kiến thức đa dạng về kinh		

dẫn nghiên cứu khoa học.

tế, tài chính, luật và kinh doanh bất động sản, đồng thời trang bị cho họ kỹ năng thực hành để có thể tạo ra và quản lý tài sản hiệu quả trong bối cảnh một nền kinh tế đang chuyển đổi và hội nhập.

1.1. 2. Kiến thức chung

- Hiểu khái niệm, nguyên tắc chung về kinh tế học, luật và tài chính. Có thể giải thích các mô hình kinh tế, ứng dụng các mô hình này một cách phù hợp cho việc giải thích các hiện tượng kinh tế và dự báo kinh tế;

- Kiến thức về lý luận kinh tế, chính trị, xã hội và pháp luật trong học tập, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thực tiễn Việt Nam.

1.1.3. Kiến thức chuyên ngành

- Hiểu và có khả năng ứng dụng các lý thuyết về kinh tế, phát triển, tài chính, đầu tư, luật trong lĩnh vực bất động sản;

- Kiến thức về lĩnh vực kinh tế và tài chính bất động sản.

1.1.4. Kiến thức bổ trợ

- Kiến thức về toán cao cấp, thống kê hỗ trợ cho học các môn chuyên ngành;

- Kiến thức về kế toán, đầu tư tài chính, quản trị dự án, quy hoạch vùng và đô thị;

- Đạt chứng chỉ TOEIC 500 trở lên hoặc tương đương (tiếng Anh) hoặc trình độ DELF B1 (tiếng Pháp), đối với sinh viên phân khoa tiếng Pháp đạt trình độ DELF B2;

- Đạt yêu cầu về giáo dục thể chất;

- Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng;

- Có chứng chỉ tin học IC3 (Internet and Computing Core Certification).

1.1.5. Kỹ năng cứng

- Khả năng phân tích thị trường bất động sản;

- Khả năng phân tích tài chính và định giá các loại tài sản bất động sản;

- Khả năng thẩm định các dự án đầu tư bất động sản;

- Khả năng quản trị các tiện ích và tài sản bất động sản;

- Khả năng thực hành các giao dịch về bất động sản.

1.1.6. Kỹ năng mềm

- Sử dụng các phần mềm, xử lý thông tin và phân tích thống kê;
- Kỹ năng viết báo cáo, nghiên cứu;
- Kỹ năng thuyết trình, trình bày các ý tưởng, các phân tích và các phản biện;
- Kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc cá nhân, quản lý thời gian, giải quyết vấn đề;
- Kỹ năng lãnh đạo và làm việc nhóm.

1.2. Chuyên ngành Kinh tế Kế hoạch và Đầu tư

1.2.1. Mục tiêu

- Sinh viên tốt nghiệp nắm vững kiến thức cơ bản, hệ thống và hiện đại; có khả năng phân tích, nghiên cứu, hoạch định chính sách và giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực Kinh tế Kế hoạch và Đầu tư để có khả năng hội nhập vào thị trường lao động khu vực và quốc tế;
- Chương trình trang bị nền tảng kiến thức kinh tế và kỹ năng thiết lập và thẩm định dự án đầu tư, xây dựng các chương trình và hoạch định các chính sách phát triển từ cấp doanh nghiệp đến các địa phương và vùng.

1.2.2. Kiến thức chung

- Kiến thức căn bản trong lĩnh vực kinh tế, quản trị và luật liên quan;
- Kiến thức căn bản về lý luận chính trị xã hội.

1.2.3. Kiến thức chuyên ngành

- Kiến thức chuyên sâu và thực hành thẩm định dự án;
- Nắm vững cách xây dựng chiến lược và lập kế hoạch kinh doanh;
- Nắm vững các lý thuyết phát triển kinh tế và marketing địa phương;
- Kiến thức về các chính sách kinh tế - xã hội.

1.2.4. Kiến thức bổ trợ

- Phân tích các lợi ích - chi phí không có giá;
- Kiến thức căn bản về hoạt động của doanh nghiệp và chuỗi cung ứng;

- Hiểu biết về tài chính công và tài chính doanh nghiệp;
- Các phương pháp định lượng kinh tế, thu thập và xử lý dữ liệu;
- Đạt chứng chỉ TOEIC 500 trở lên hoặc tương đương (tiếng Anh) hoặc trình độ DELF B1 (tiếng Pháp), đối với sinh viên phân khoa tiếng Pháp đạt trình độ DELF B2;
- Đạt yêu cầu về giáo dục thể chất;
- Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng;
- Có chứng chỉ tin học IC3 (Internet and Computing Core Certification).

1.2.5. Kỹ năng cứng

- Phân tích và tổ chức thẩm định dự án đầu tư;
- Xây dựng chiến lược và lập kế hoạch phát triển doanh nghiệp;
- Xác định mô hình phát triển và xây dựng chương trình marketing địa phương;
- Phân tích và đề xuất chính sách kinh tế - xã hội.

1.2.6. Kỹ năng mềm

- Sử dụng thành thạo các phần mềm liên quan (SPSS, Eviews, Crystal Ball,...) và biết cách thu thập, xử lý các dữ liệu cần thiết;
- Khả năng trình bày ý tưởng, thuyết phục người nghe;
- Kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm;
- Viết báo cáo, lập kế hoạch và lên dự án.

1.3. Chuyên ngành Quản lý nguồn nhân lực

1.3.1. Mục tiêu

- Sinh viên tốt nghiệp nắm vững kiến thức cơ bản, hệ thống và hiện đại; có khả năng phân tích, nghiên cứu, hoạch định chính sách và giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực Quản lý nguồn nhân lực để có khả năng hội nhập vào thị trường lao động khu vực và quốc tế;
- Chương trình trang bị kiến thức và kỹ năng cần thiết để quản lý có hiệu quả nguồn nhân lực trên phạm vi cả nước, vùng lãnh thổ, các cơ quan, đơn vị quản lý Nhà nước và các loại hình doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.

1.3.2. Kiến thức chung

- Nắm vững những lý thuyết cơ bản về kinh tế - xã hội, quản trị và các phương pháp nghiên cứu khoa học để nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thực tiễn;
- Có kiến thức về pháp luật lao động để vận dụng vào việc xây dựng và thực hiện các chính sách liên quan đến nguồn nhân lực.

1.3.3. Kiến thức chuyên ngành

- Kiến thức về quản lý nguồn nhân lực, lao động, tiền lương;
- Kiến thức để đánh giá sự tác động của môi trường bên ngoài đến chiến lược nguồn nhân lực của vùng, địa phương và tổ chức;
- Kiến thức về tâm lý học, tâm lý xã hội học và các lý thuyết hành vi được vận dụng trong việc quản lý và phát triển nguồn nhân lực.

1.3.4. Kiến thức bổ trợ

- Đạt chứng chỉ TOEIC 500 trở lên hoặc tương đương (tiếng Anh) hoặc trình độ DELF B1 (tiếng Pháp), đối với sinh viên phân khoa tiếng Pháp đạt trình độ DELF B2;
- Đạt yêu cầu về giáo dục thể chất;
- Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng;
- Có chứng chỉ tin học IC3 (Internet and Computing Core Certification).

1.3.5. Kỹ năng cứng

Có kỹ năng nghề nghiệp như phân tích, đánh giá các mặt liên quan đến quản lý nguồn nhân lực, tổ chức các hoạt động lao động của một tổ chức, kỹ năng quản lý nguồn nhân lực (hoạch định, phỏng vấn tuyển dụng, đào tạo và động viên khích lệ nhân viên...).

1.3.6. Kỹ năng mềm

- Có kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc cá nhân, quản lý thời gian, giải quyết vấn đề;
- Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình thuyết phục;
- Kỹ năng làm việc độc lập đồng thời có kỹ năng làm việc nhóm;

- Kỹ năng lãnh đạo và dẫn dắt nhóm.

1.4. Chuyên ngành Thẩm định giá

1.4.1. Mục tiêu

- Sinh viên tốt nghiệp nắm vững kiến thức cơ bản, hệ thống và hiện đại; có khả năng phân tích, nghiên cứu, hoạch định chính sách và giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực Thẩm định giá để có khả năng hội nhập vào thị trường lao động khu vực và quốc tế;

- Chương trình trang bị kiến thức cơ bản và chuyên sâu, khả năng sử dụng thành thạo các công cụ phân tích để xử lý dữ liệu một cách hiệu quả các phương pháp thẩm định giá; khả năng thẩm định giá các loại tài sản bất động sản, máy - thiết bị, doanh nghiệp, tài sản vô hình; thẩm định các dự án đầu tư của các tổ chức tư nhân, chính phủ và phi chính phủ.

1.4.2. Kiến thức chung

- Có kiến thức về lý luận chính trị, kinh tế - xã hội và pháp luật trong học tập, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thực tiễn;

- Am hiểu và nắm vững các kiến thức lý luận cơ bản về thẩm định giá tài sản.

1.4.3. Kiến thức chuyên ngành

- Hiểu biết về tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam, tiêu chuẩn thẩm định giá quốc tế;

- Có kiến thức về chuyên ngành thẩm định giá như thẩm định giá bất động sản; thẩm định giá doanh nghiệp, thẩm định giá máy-thiết bị, thẩm định giá tài sản vô hình.

1.4.4. Kiến thức bổ trợ

- Có kiến thức cơ bản về quản trị doanh nghiệp và kiến thức về nghiệp vụ bổ trợ thuộc nhiều lĩnh vực trong xã hội như luật kinh tế, thuế, tài chính doanh nghiệp, hành vi tổ chức, quản trị doanh nghiệp, thị trường tài chính;

- Đạt chứng chỉ TOEIC 500 trở lên hoặc tương đương (tiếng Anh) hoặc trình độ DELF B1 (tiếng Pháp), đối với sinh viên phân khoa tiếng Pháp đạt trình độ DELF B2;

- Đạt yêu cầu về giáo dục thể chất;

- Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng;
- Có chứng chỉ tin học IC3 (Internet and Computing Core Certification).

1.4.5. Kỹ năng cứng

- Có khả năng tổ chức, điều hành và thực hiện công tác thẩm định giá các loại tài sản ở nhiều lĩnh vực hoạt động khác nhau của nền kinh tế (khu vực nhà nước, khu vực tư nhân, khu vực nước ngoài);
- Có khả năng tham gia hoạch định các chính sách liên quan đến thẩm định giá và có thể tham gia nghiên cứu soạn thảo các tiêu chuẩn thẩm định giá tại Việt Nam;
- Có kỹ năng nghiệp vụ chuyên sâu, xử lý được các tình huống thẩm định giá đặc biệt phát sinh trong thực tế;
- Có khả năng lập kế hoạch, thực hiện và hoàn thành công việc thẩm định giá cụ thể;
- Có khả năng thực thi tất cả các khâu, các công việc trong các phần hành của hoạt động thẩm định giá, từ đó tiến hành tổng hợp, phân tích, đánh giá và nhận xét các vấn đề liên quan đến công tác thẩm định giá tại đơn vị;
- Có khả năng lập báo cáo kết quả thẩm định giá.

1.4.6. Kỹ năng mềm

- Có kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc cá nhân. Quản lý thời gian, giải quyết vấn đề;
- Có kỹ năng giao tiếp hiệu quả như kỹ năng thuyết trình, giao tiếp, phản biện;
- Có kỹ năng làm việc theo nhóm và giải quyết mối quan hệ trong nhóm để thực hiện được các mục tiêu đã đề ra;
- Có khả năng sử dụng thành thạo các phần mềm liên quan đến chuyên ngành thẩm định giá.

1.5. Chuyên ngành Kinh tế nông nghiệp

1.5.1. Mục tiêu

- Sinh viên tốt nghiệp nắm vững kiến thức cơ bản, hệ thống và hiện đại; có khả năng phân tích, nghiên cứu, hoạch định chính sách và giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực Kinh tế nông nghiệp để có khả năng hội nhập vào thị

trường lao động khu vực và quốc tế;

- Chương trình trang bị kiến thức chung về kinh tế, quản trị và thương mại, kiến thức chuyên sâu về kinh tế nông nghiệp và kinh doanh nông sản để áp dụng cho phân tích, dự báo thị trường nông sản; khả năng lập kế hoạch, dự án và phân tích dự án phát triển sản xuất - kinh doanh nông sản để thích ứng với thị trường nông nghiệp và kinh doanh nông sản ở các doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

1.5.2. Kiến thức chung

- Kiến thức căn bản trong lĩnh vực kinh tế, quản trị và luật liên quan;

- Trình độ căn bản về lý luận chính trị xã hội.

1.5.3. Kiến thức chuyên ngành

- Kiến thức căn bản và thực hành về kinh tế nông nghiệp;

- Kiến thức căn bản và thực hành về kinh doanh nông sản, phân tích chuỗi giá trị nông sản;

- Kiến thức cơ bản về kinh tế thị trường và thị trường nông sản quốc tế và Việt Nam để áp dụng cho phân tích, dự báo thị trường nông sản; có khả năng lập các kế hoạch, các dự án và phân tích dự án phát triển sản xuất - kinh doanh nông sản.

1.5.4. Kiến thức bổ trợ

- Các kiến thức về quản trị chất lượng, quản trị sản xuất, quản trị marketing, quản trị kinh doanh quốc tế;

- Các phương pháp định lượng ứng dụng cho ngành kinh tế, thu thập và xử lý dữ liệu;

- Đạt chứng chỉ TOEIC 500 trở lên hoặc tương đương (tiếng Anh) hoặc trình độ DELF B1 (tiếng Pháp), đối với sinh viên phân khoa tiếng Pháp đạt trình độ DELF B2;

- Đạt yêu cầu về Giáo dục thể chất;

- Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng;

- Có chứng chỉ tin học IC3 (Internet and Computing Core Certification).

1.5.5. Kỹ năng cứng

- Thu thập, phân tích và đánh giá thông tin sản xuất, thông tin thị trường;

- Đánh giá các mô hình chuỗi giá trị nông sản, phân tích kinh tế và quản trị để phát triển các chiến lược nâng cấp chuỗi giá trị;

- Xây dựng chương trình Marketing nông sản;

- Xây dựng chiến lược và lập kế hoạch phát triển sản xuất – kinh doanh nông sản.

1.5.6. Kỹ năng mềm

- Sử dụng thành thạo các phần mềm liên quan (SPSS, Eviews, Stata, Crystal Ball, ...) và biết cách thu thập, xử lý các dữ liệu cần thiết;

- Khả năng trình bày ý tưởng, truyền đạt, thuyết phục người nghe;

- Kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm;

- Kỹ năng tổng hợp thông tin, viết báo cáo, lập kế hoạch và lên dự án.

1.6. Chuyên ngành Kinh tế học ứng dụng

1.6.1. Mục tiêu

- Mục tiêu của chương trình cử nhân Kinh tế học ứng dụng là đào tạo ra chuyên gia phân tích cho các doanh nghiệp và tổ chức công thông qua cung cấp cho sinh viên các khái niệm và lý thuyết kinh tế học ứng dụng; đồng thời trang bị các công cụ phân tích để sinh viên có thể vận dụng các kiến thức đã học vào thực tế. Sinh viên sau khi hoàn tất chương trình được kỳ vọng sẽ có đủ khả năng phân tích chính sách và phân tích thị trường để có thể làm việc ở những vị trí phù hợp trong các doanh nghiệp, các cơ quan nghiên cứu, các tổ chức chính phủ và phi chính phủ;

- Ngoài ra, sinh viên sau khi tốt nghiệp cũng được kỳ vọng sẽ có đủ khả năng theo học ở các bậc học cao hơn ở các trường đại học ở nước ngoài.

1.6.2. Kiến thức chung

Nắm vững các khái niệm và khung lý thuyết cơ bản về kinh tế học và các lĩnh vực liên quan bao gồm kế toán, tài chính doanh nghiệp, luật kinh doanh.

1.6.3. Kiến thức chuyên ngành

- Có các kiến thức chuyên sâu về kinh tế vi mô và vĩ mô cũng như các lĩnh vực quan trọng của kinh tế học. Ngoài ra sinh viên cũng phải có kiến thức về kỹ năng phân tích và phương pháp luận: các công cụ phân tích bao gồm tối ưu hóa, các kỹ thuật phân tích định lượng như thống kê, kinh tế lượng và dự báo, phương pháp nghiên cứu, và phương pháp thu thập và quản lý dữ liệu. Sinh viên bắt buộc phải sử dụng thành thạo ít nhất một phần mềm phân tích số liệu.

1.6.4. Kiến thức bổ trợ

- Kiến thức trong lĩnh vực khác ngoài kinh tế học. Vì vậy, sinh viên cần phải tự chọn 3 môn học của các ngành khác trong suốt chương trình học. Chính sách mở này cũng giúp cho sinh viên theo đuổi những lĩnh vực yêu thích khác;
- Đạt chứng chỉ TOEIC 500 trở lên hoặc tương đương (tiếng Anh) hoặc trình độ DELF B1 (tiếng Pháp), đối với sinh viên phân khoa tiếng Pháp đạt trình độ DELF B2;
- Đạt yêu cầu về giáo dục thể chất;
- Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng;
- Có chứng chỉ tin học IC3 (Internet and Computing Core Certification).

1.6.5. Kỹ năng cứng

- Có những kỹ năng cơ bản thực hiện được các công việc phân tích thị trường và phân tích chính sách để có thể làm việc ở các vị trí phù hợp trong doanh nghiệp hoặc các cơ quan nghiên cứu, các tổ chức chính phủ và phi chính phủ;
- Có kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, truyền đạt, thuyết trình, thuyết phục; có kỹ năng tổng hợp báo cáo phân tích.

1.6.6. Kỹ năng mềm

- Có kỹ năng sử dụng tốt, thông thạo tiếng Việt và tiếng Anh;
- Có khả năng giao tiếp tốt;
- Sử dụng thành thạo tin học để giao tiếp và làm việc trong môi trường hiện đại.

1.7. Chuyên ngành Kinh tế chính trị

1.7.1. Mục tiêu giáo dục:

Đào tạo cử nhân chuyên ngành **Kinh tế chính trị** là những người nắm vững kiến thức Kinh tế chính trị, có khả năng phân tích, lập luận giải quyết những vấn đề liên quan đến lĩnh vực Kinh tế chính trị. Có lập trường chính trị vững vàng trên nền tảng của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, có đạo đức tốt. Có thể tiếp tục học tập sau đại học thạc sĩ, tiến sĩ trong và ngoài nước hoặc các chương trình liên kết với nước ngoài thuộc lĩnh vực Kinh tế chính trị.

1.7.2. Kiến thức chung

- Kiến thức lý luận chính trị và pháp luật của nhà nước.
- Kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, có phương pháp luận trong học tập, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thực tiễn liên quan đến chuyên ngành đào tạo.

1.7.3. Kiến thức chuyên ngành

- Có kiến thức cơ bản về lĩnh vực kinh tế, chính trị, am hiểu đường lối chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về lĩnh vực kinh tế, chính trị.
- Kiến thức về đường lối, chính sách kinh tế vĩ mô, có khả năng phân tích, luận giải các chính sách kinh tế vĩ mô.

1.7.4. Kiến thức bổ trợ

- Kiến thức bổ trợ liên quan đến chuyên ngành Kinh tế chính trị: các học thuyết kinh tế, chính trị; nhà nước và pháp luật, quản lý kinh tế, kinh tế quốc tế.
- Đạt chứng chỉ TOEIC 500 trở lên hoặc tương đương (tiếng Anh) hoặc trình độ DELF A1 (tiếng Pháp), đối với sinh viên phân khoa tiếng Pháp đạt trình độ DELF B2.
- Đạt yêu cầu về giáo dục thể chất.
- Đạt chứng chỉ giáo dục quốc phòng.
- Đạt chứng chỉ tin học IC3 (Internet and Computing Core Certification).

1.7.5. Kỹ năng cứng

- Kỹ năng chuyên môn, năng lực thực hành nghề nghiệp.
- Kỹ năng xử lý tình huống và giải quyết vấn đề liên quan

đến chuyên ngành đào tạo Kinh tế chính trị.

- Khả năng giảng dạy, truyền đạt những vấn đề về kinh tế, chính trị, xã hội liên quan đến chuyên ngành đào tạo.
- Khả năng giải quyết những vấn đề của thực tiễn liên quan đến lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội.

1.7.6. Kỹ năng mềm

- Kỹ năng thuyết trình, nghiên cứu.
- Kỹ năng làm việc nhóm.
- Kỹ năng giao tiếp, viết báo cáo tổng hợp, đề cương nghiên cứu.
- Khả năng sử dụng ngoại ngữ và tin học.

2. Ngành Quản trị kinh doanh

2.1. Chuyên ngành Quản trị

2.1.1. Mục tiêu

- Sinh viên tốt nghiệp nắm vững kiến thức cơ bản, hệ thống và hiện đại; có khả năng phân tích, nghiên cứu, hoạch định chính sách và giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực Quản trị để có khả năng hội nhập vào thị trường lao động khu vực và quốc tế;
- Chương trình đào tạo nhà quản trị các cấp có năng lực và kỹ năng để thực hiện hoạt động tổ chức và điều hành các đơn vị kinh doanh thuộc các ngành nghề, lĩnh vực khác nhau từ sản xuất đến dịch vụ ở khu vực công và tư một cách có hiệu quả. Phát triển tư duy, tinh thần khởi nghiệp kinh doanh, năng lực nhận dạng và phát triển cơ hội kinh doanh.

2.1.2. Kiến thức chung

Thể hiện sự hiểu biết các kiến thức chung về lý luận chính trị và pháp luật của nhà nước, các kiến thức cơ bản về kinh tế và xã hội.

2.1.3. Kiến thức chuyên ngành

- Hiểu các chức năng của một đơn vị kinh doanh như tài chính, nhân sự, marketing, điều hành, và kiến thức về định hướng chiến lược kinh doanh, về tổ chức, hành vi tổ chức để có thể nghiên cứu, phân tích các thông tin học thuật chuyên

sâu cũng như ứng dụng vào thực tiễn kinh doanh;

- Thông hiểu các kiến thức về phát triển tư duy kinh doanh, nhận diện và giải quyết vấn đề.

2.1.4. Kiến thức bổ trợ

- Kiến thức về môi trường luật pháp, văn hoá, xã hội và đạo đức để có thể phản ứng kinh doanh thích hợp trước những biến đổi của môi trường;

- Đạt chứng chỉ TOEIC 500 trở lên hoặc tương đương (tiếng Anh) hoặc trình độ DELF B1 (tiếng Pháp), đối với sinh viên phân khoa tiếng Pháp đạt trình độ DELF B2;

- Đạt yêu cầu về Giáo dục thể chất;

- Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng;

- Có chứng chỉ tin học IC3 (Internet and Computing Core Certification).

2.1.5. Kỹ năng cứng

- Kỹ năng phân tích kinh doanh dựa trên phương pháp và kỹ năng tích hợp;

- Có kỹ năng phân tích, phản biện, phát hiện nguyên nhân cốt lõi gây ra vướng mắc, và ra quyết định;

- Phát triển kỹ năng xử lý, phân tích dữ liệu thông qua các thuật toán và mô hình toán nhằm phục vụ cho quá trình ra quyết định trong kinh doanh;

- Kỹ năng tư duy và phân tích, kỹ năng ra quyết định hiệu quả, kỹ năng phân tích tình huống, kỹ năng mô phỏng trong kinh doanh.

2.1.6. Kỹ năng mềm

- Sử dụng thuần thục các kỹ năng cơ bản trong hoạt động quản trị như kỹ năng nghiên cứu, kỹ năng viết; kỹ năng phân tích ra quyết định, kỹ năng tư duy phản biện/ tư duy chiến lược; kỹ năng truyền thông, giao tiếp kinh doanh, làm việc nhóm; kỹ năng đàm phán, thương lượng;

- Sử dụng công nghệ thông tin một cách hiệu quả trong việc thiết kế và triển khai hệ thống thông tin kinh doanh nhằm đáp ứng các nhu cầu thông tin khác nhau của các bên liên quan;

- Có kỹ năng sử dụng hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (Enterprise Resource Planning - ERP) để nắm vững hoạt động quản trị doanh nghiệp.

2.2. Chuyên ngành Quản trị chất lượng

2.2.1. Mục tiêu

- Sinh viên tốt nghiệp nắm vững kiến thức cơ bản, hệ thống và hiện đại; có khả năng phân tích, nghiên cứu, hoạch định chính sách và giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực Quản trị chất lượng để có khả năng hội nhập vào thị trường lao động khu vực và quốc tế;

- Chương trình trang bị kiến thức về quản trị chất lượng và kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức và quản lý việc thực hiện quản trị chất lượng. Phát triển tư duy sáng tạo, kỹ năng làm việc theo nhóm, năng lực nhận dạng và giải quyết các vấn đề chất lượng, năng lực phân bổ và sử dụng hợp lý các nguồn lực trong quản lý chất lượng.

2.2.2. Kiến thức chung

Kiến thức chung về lý luận chính trị và pháp luật của nhà nước, các kiến thức cơ bản về kinh tế, văn hóa, xã hội và đạo đức.

2.2.3. Kiến thức chuyên ngành

Thấu hiểu các kiến thức về quản trị chất lượng như các phương thức quản trị chất lượng hiệu quả, các chức năng của quản trị chất lượng và các kỹ thuật hỗ trợ trong quản trị chất lượng.

2.2.4. Kiến thức bổ trợ

- Đạt chứng chỉ TOEIC 500 trở lên hoặc tương đương (tiếng Anh) hoặc trình độ DELF B1 (tiếng Pháp), đối với sinh viên phân khoa tiếng Pháp đạt trình độ DELF B2;

- Đạt yêu cầu về Giáo dục thể chất;

- Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng;

- Có chứng chỉ tin học IC3 (Internet and Computing Core Certification).

2.2.5. Kỹ năng cứng

- Kỹ năng nhận dạng, phân tích và giải quyết các vấn đề chất

lượng dựa trên những phương pháp và kỹ năng tích hợp (kỹ năng tư duy và phân tích, kỹ năng phân tích tình huống, kỹ năng mô phỏng, kỹ năng ra quyết định hiệu quả);

- Kỹ năng ra quyết định các vấn đề có liên quan đến chất lượng như phương pháp 6 sigma, quản trị chất lượng toàn diện, xây dựng và kiểm soát hệ thống quản trị chất lượng theo tiêu chuẩn...

2.2.6. Kỹ năng mềm

- Sử dụng thuần thục các kỹ năng cơ bản trong hoạt động quản trị như kỹ năng nghiên cứu, kỹ năng viết; kỹ năng phân tích ra quyết định, kỹ năng tư duy phản biện/ tư duy chiến lược; kỹ năng truyền thông, giao tiếp kinh doanh, làm việc nhóm; kỹ năng đàm phán, thương lượng;

- Sử dụng công nghệ thông tin một cách hiệu quả trong việc thiết kế và triển khai hệ thống thông tin kinh doanh;

- Có khả năng sử dụng hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (Enterprise Resource Planning - ERP) để nắm vững hoạt động quản trị doanh nghiệp.

2.3. Chuyên ngành Quản trị bệnh viện

2.3.1. Mục tiêu

- Sinh viên tốt nghiệp nắm vững kiến thức cơ bản, hệ thống và hiện đại; có khả năng phân tích, nghiên cứu, hoạch định chính sách và giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực Quản trị bệnh viện để có khả năng hội nhập vào thị trường lao động khu vực và quốc tế;

- Chương trình trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng và năng lực thực tế trong việc quản trị và điều hành bất kỳ một đơn vị điều trị và chăm sóc sức khỏe thuộc khu vực công hay tư. Các kiến thức lý thuyết được chuyển hóa thành năng lực thực tế thông qua sự kết hợp giữa trình bày bài giảng trên lớp kết hợp với việc thực hành quản trị tại các bệnh viện nhằm sẽ giúp cho sinh viên phát triển năng lực nghề nghiệp của mình trong tương lai với vai trò là nhà quản trị điều hành tại các bệnh viện, các phòng khám, hay các cơ sở y tế nói chung.

2.3.2. Kiến thức chung

- Kiến thức về lý luận chính trị và pháp luật của Nhà nước, các kiến thức cơ bản về kinh tế và xã hội;
- Kiến thức chung về điều trị và chăm sóc sức khỏe, kiến thức về các chức năng của một tổ chức như tài chính, nhân sự, marketing, điều hành, hành vi tổ chức để có thể nghiên cứu, phân tích và giải quyết các vấn đề trong việc vận hành một đơn vị chăm sóc sức khỏe.

2.3.3. Kiến thức chuyên ngành

- Kiến thức nền tảng trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe và có năng lực áp dụng kiến thức này trong thực tế;
- Kiến thức nền tảng về quản trị tài chính, nguồn nhân lực, điều hành, marketing trong việc vận hành một đơn vị y tế;
- Kiến thức về đạo đức và pháp lý trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe;
- Kiến thức về cấu trúc ngành y tế, tổ chức y tế và hoạt động cung ứng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

2.3.4. Kiến thức bổ trợ

- Kiến thức về môi trường luật pháp, văn hóa, xã hội và đạo đức để có thể phản ứng thích hợp trước những biến đổi của môi trường;
- Đạt chứng chỉ TOEIC 500 trở lên hoặc tương đương (tiếng Anh) hoặc trình độ DELF B1 (tiếng Pháp), đối với sinh viên phân khoa tiếng Pháp đạt trình độ DELF B2;
- Đạt yêu cầu về giáo dục thể chất;
- Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng;
- Có chứng chỉ tin học IC3 (Internet and Computing Core Certification).

2.3.5. Kỹ năng cứng

- Kỹ năng hoạt động độc lập và phối hợp hoạt động theo nhóm; có phong cách làm việc chuyên nghiệp, có tầm nhìn sâu rộng;
- Kỹ năng phân tích, tổng hợp vấn đề, bảo đảm hoạt động một cách có hiệu quả trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe;
- Kỹ năng tư duy, phân tích và giải quyết vấn đề tại các tổ

chức chăm sóc sức khỏe.

2.3.6. Kỹ năng mềm

- Kỹ năng giao tiếp, đàm phán chuyên nghiệp khi tiến hành các dự án tại các tổ chức chăm sóc sức khỏe;
- Có kỹ năng sử dụng hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (Enterprise Resource Planning - ERP) để nắm vững hoạt động quản trị doanh nghiệp.

2.4. Quản trị khởi nghiệp

2.4.1. Mục tiêu

- Sinh viên tốt nghiệp nắm vững kiến thức cơ bản, hệ thống và hiện đại; có khả năng phân tích, nghiên cứu, hoạch định chính sách và giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực Quản trị khởi nghiệp để có khả năng hội nhập vào thị trường lao động khu vực và quốc tế;
- Chương trình trang bị kiến thức toàn diện về quản trị khởi nghiệp, đào tạo sinh viên có chuyên môn, năng lực và kỹ năng khởi sự, quản trị và phát triển các dự án kinh doanh; phát triển tư duy, tinh thần khởi nghiệp kinh doanh, năng lực nhận dạng và phát triển cơ hội kinh doanh đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế và xã hội trong thời đại mới.

2.4.2. Kiến thức chung

- Kiến thức về lý luận chính trị và pháp luật của Nhà nước, các kiến thức cơ bản về kinh tế và xã hội;
- Kiến thức về các chức năng của một đơn vị kinh doanh như tài chính, nhân sự, marketing, điều hành, và kiến thức về định hướng chiến lược kinh doanh, về tổ chức, hành vi tổ chức để có thể nghiên cứu, phân tích và giải quyết các vấn đề trong kinh doanh.

2.4.3. Kiến thức chuyên ngành

- Kiến thức nền tảng trong lĩnh vực khởi nghiệp kinh doanh để có thể đảm nhận vai trò điều phối các chương trình khởi nghiệp kinh doanh của Nhà nước và có khả năng xây dựng và phát triển các đơn vị kinh doanh theo các mô hình khác nhau;
- Các kiến thức nền tảng về quản trị tài chính, nguồn nhân

lực, điều hành, marketing trong việc vận hành một đơn vị kinh doanh;

- Kiến thức về lập kế hoạch kinh doanh để thu hút nhà đầu tư, quỹ đầu tư mạo hiểm và các nhà tài trợ khác;
- Kiến thức về đạo đức và trách nhiệm xã hội trong kinh doanh;
- Kiến thức về hệ sinh thái khởi nghiệp.

2.4.4. Kiến thức bổ trợ

- Kiến thức về môi trường luật pháp, văn hoá, xã hội và đạo đức để có thể phản ứng kinh doanh thích hợp trước những biến đổi của môi trường;
- Đạt chứng chỉ TOEIC 500 trở lên hoặc tương đương (tiếng Anh) hoặc trình độ DELF B1 (tiếng Pháp), đối với sinh viên phân khoa tiếng Pháp đạt trình độ DELF B2;
- Đạt yêu cầu về Giáo dục thể chất;
- Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng;
- Có chứng chỉ tin học IC3 (Internet and Computing Core Certification).

2.4.5. Kỹ năng cứng

- Kỹ năng hoạt động độc lập và phối hợp hoạt động theo nhóm; có phong cách làm việc chuyên nghiệp, có tầm nhìn sâu rộng;
- Kỹ năng phân tích, tổng hợp vấn đề; bảo đảm hoạt động một cách có hiệu quả trong hoạt động kinh doanh;
- Kỹ năng tư duy, phân tích và giải quyết vấn đề; kỹ năng ra quyết định hiệu quả, kỹ năng phân tích tình huống, kỹ năng mô phỏng trong kinh doanh.

2.4.6. Kỹ năng mềm

- Kỹ năng giao tiếp, đàm phán chuyên nghiệp khi tiến hành các dự án kinh doanh;
- Có kỹ năng sử dụng hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (Enterprise Resource Planning - ERP) để nắm vững hoạt động quản trị doanh nghiệp.

3. Ngành Kinh doanh quốc tế

3.1. Ngành Kinh doanh quốc tế

3.1.1. Mục tiêu

- Sinh viên tốt nghiệp nắm vững kiến thức cơ bản, có hệ thống và hiện đại; có khả năng phân tích, nghiên cứu, hoạch định chính sách và giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực Kinh doanh quốc tế đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp kinh doanh trên thị trường khu vực và quốc tế;
- Chương trình trang bị kiến thức và kỹ năng kinh doanh toàn cầu, thành thạo ngoại ngữ; có kiến thức về môi trường kinh tế, pháp lý và kinh doanh quốc tế, quản trị vận hành và chuỗi cung ứng toàn cầu, thị trường tài chính để ra quyết định và hoạch định chiến lược kinh doanh quốc tế; tác động của kinh tế và thương mại thế giới đến hoạt động doanh nghiệp; các hiệp định thương mại tự do giữa các quốc gia.

3.1.2. Kiến thức chung

- Hiểu rõ các lý thuyết kinh tế vi mô và vĩ mô và vận dụng trong môi trường kinh doanh quốc tế;
- Kiến thức cơ bản về kinh tế-xã hội, tư duy logic và phương pháp nghiên cứu khoa học;
- Nắm vững các kiến thức chung về khoa học quản trị để ra quyết định quản lý.

3.1.3. Kiến thức chuyên ngành

- Phân tích cạnh tranh và đánh giá các yếu tố của môi trường kinh doanh toàn cầu tác động đến doanh nghiệp;
- Có kiến thức về môi trường pháp luật trong thương mại quốc tế;
- Hiểu biết về quản trị vận hành, bao gồm việc lập kế hoạch, thiết kế và thực hiện các nghiệp vụ trong chuỗi cung ứng toàn cầu;
- Sử dụng công nghệ phù hợp để nghiên cứu, phân tích, tổng hợp theo yêu cầu của quản lý kinh doanh;
- Có khả năng xây dựng và triển khai dự án kinh doanh quốc tế.

3.1.4. Kiến thức bổ trợ

- Sinh viên thành thạo ngoại ngữ để có thể giao tiếp một

cách hiệu quả trong môi trường kinh doanh quốc tế;

- Đạt chứng chỉ TOEIC 600 trở lên hoặc tương đương (tiếng Anh) hoặc trình độ DELF B1 (tiếng Pháp), đối với sinh viên phân khoa tiếng Pháp đạt trình độ DELF B2;
- Đạt yêu cầu về giáo dục thể chất;
- Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng;
- Có chứng chỉ tin học IC3 (Internet and Computing Core Certification).

3.1.5. Kỹ năng cứng

- Kỹ năng phân tích, đánh giá: về những tác động của các nhân tố kinh tế, chính trị, xã hội... đến môi trường kinh doanh, về năng lực cạnh tranh, hoạt động của doanh nghiệp;
- Kỹ năng nghiên cứu, dự báo: xu hướng thị trường, cạnh tranh, sự thay đổi nhu cầu, hành vi của khách hàng;
- Kỹ năng quản trị: hoạch định và thực thi chiến lược và kế hoạch kinh doanh;
- Kỹ năng và tư duy sáng tạo, phát triển ý tưởng mới trong kinh doanh;
- Kỹ năng tự nghiên cứu và phát triển nghề nghiệp chuyên môn;
- Có khả năng sử dụng hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (Enterprise Resource Planning - ERP) để nắm vững hoạt động quản trị doanh nghiệp.

3.1.6. Kỹ năng mềm

- Kỹ năng thương lượng trong kinh doanh, kỹ năng giao tiếp đa văn hóa, giải quyết công việc độc lập, khả năng làm việc nhóm, kỹ năng giải quyết vấn đề, phân tích tình huống;
- Thành thạo ngoại ngữ để giao tiếp, đàm phán thương mại quốc tế.

3.2. Chuyên ngành Ngoại thương

3.2.1. Mục tiêu

- Sinh viên tốt nghiệp nắm vững kiến thức cơ bản, hệ thống và hiện đại; có khả năng phân tích, nghiên cứu, hoạch định chính sách và giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực để có khả năng hội nhập vào thị trường lao động khu

vực và quốc tế;

- Chương trình trang bị kiến thức và kỹ năng để cạnh tranh hiệu quả trong môi trường kinh doanh toàn cầu luôn thay đổi. Nắm vững cách xây dựng chiến lược, ra quyết định, giải quyết vấn đề và quản lý công nghệ để đáp ứng các yêu cầu đặc biệt của các nhà lãnh đạo kinh doanh quốc tế.

3.2.2. Kiến thức chung

- Hiểu rõ các lý thuyết kinh tế vi mô và vĩ mô và vận dụng trong môi trường kinh doanh quốc tế;

- Kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, tư duy logic và phương pháp nghiên cứu khoa học;

- Nắm vững các kiến thức chung về khoa học quản trị để ra quyết định quản lý.

3.2.3. Kiến thức chuyên ngành

- Hiểu biết về chính sách thương mại quốc tế, các khu vực mậu dịch và xem xét sự tác động của các yếu tố này tới hoạt động xuất nhập khẩu, đầu tư quốc tế của một doanh nghiệp;

- Hiểu và phân tích nhạy bén các biến động của thị trường quốc tế và nghiên cứu cơ hội kinh doanh xuất nhập khẩu, đầu tư, tìm kiếm khách hàng, xây dựng mối quan hệ với các đối tác từ các biến động thị trường này;

- Kiến thức cơ bản về tổ chức thực hiện hợp đồng xuất nhập khẩu;

- Có kiến thức về nghiệp vụ logistics quốc tế, bao gồm: các phương thức vận chuyển, giao hàng, kho hàng ...

3.2.4. Kiến thức bổ trợ

- Có kiến thức và kỹ năng giao tiếp ở các nền văn hóa khác nhau;

- Đạt chứng chỉ TOEIC 600 trở lên hoặc tương đương (tiếng Anh) hoặc trình độ DELF B1 (tiếng Pháp), đối với sinh viên phân khoa tiếng Pháp đạt trình độ DELF B2;

- Đạt yêu cầu về giáo dục thể chất;

- Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng;

- Có chứng chỉ tin học IC3 (Internet and Computing Core Certification).

3.2.5. Kỹ năng cứng

- Kỹ năng phân tích, đánh giá: về những tác động của các nhân tố kinh tế, chính trị, xã hội... đến môi trường kinh doanh, về năng lực cạnh tranh, hoạt động của doanh nghiệp;
- Kỹ năng nghiên cứu, dự báo: xu hướng thị trường, cạnh tranh, sự thay đổi nhu cầu, hành vi của khách hàng;
- Kỹ năng quản trị: hoạch định và thực thi chiến lược và kế hoạch kinh doanh;
- Kỹ năng và tư duy sáng tạo, phát triển ý tưởng mới trong kinh doanh;
- Kỹ năng tự nghiên cứu và phát triển nghề nghiệp chuyên môn;
- Có khả năng sử dụng hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (Enterprise Resource Planning - ERP) để nắm vững hoạt động quản trị doanh nghiệp.

3.2.6. Kỹ năng mềm

- Kỹ năng thương lượng trong kinh doanh, kỹ năng giao tiếp, giải quyết công việc độc lập, khả năng làm việc nhóm, kỹ năng giải quyết vấn đề, phân tích tình huống;
- Thành thạo ngoại ngữ để giao tiếp, đàm phán thương mại quốc tế.

4. Ngành Marketing

4.1. Mục tiêu

- Sinh viên tốt nghiệp nắm vững kiến thức cơ bản, hệ thống và hiện đại; có khả năng phân tích, nghiên cứu, hoạch định chính sách và giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực Marketing để có khả năng hội nhập vào thị trường lao động khu vực và quốc tế;
- Chương trình trang bị kiến thức chuyên sâu về quản trị marketing, nghiên cứu thị trường, quản trị thương hiệu, quản trị bán hàng, marketing kỹ thuật số... để có khả năng thích ứng đối với ảnh hưởng của toàn cầu hóa. Sinh viên ngành marketing có thể sử dụng ngoại ngữ thành thạo, kỹ năng tư duy sáng tạo, kỹ năng giao tiếp và làm việc theo nhóm và có thể sử dụng các công nghệ hiện đại trong lĩnh vực marketing.

Kiến thức về kinh doanh và marketing để vận dụng vào hoạt động thực tiễn của các tổ chức, doanh nghiệp thuộc các lĩnh vực khác nhau trong bối cảnh toàn cầu hóa.

4.2. Kiến thức chung

- Kiến thức về kinh tế, xã hội, chính trị, pháp luật trong kinh doanh và marketing;
- Kiến thức cơ bản về kinh tế vi mô và vĩ mô và ứng dụng trong nghiên cứu phân tích môi trường marketing;
- Kiến thức cơ bản về quản trị, kế toán, nguồn nhân lực là cơ sở cho hoạch định và thực hiện các chiến lược và hoạt động marketing;
- Trang bị tư duy logic và phương pháp nghiên cứu khoa học.

4.3. Kiến thức ngành

Ngành Marketing đào tạo cho sinh viên kiến thức và khả năng làm việc về marketing và các lĩnh vực chuyên sâu liên quan như nghiên cứu, truyền thông...kiến thức ngành bao gồm:

- Phương pháp nghiên cứu, đánh giá, dự báo môi trường marketing;
- Các phương pháp và mô hình nghiên cứu, nắm bắt nhu cầu, hành vi khách hàng;
- Kiến thức về hoạch định, tổ chức, thực thi các chiến lược và qui trình marketing;
- Những kiến thức chuyên sâu về phân tích, đánh giá, lựa chọn, phát triển sản phẩm, hệ thống phân phối, truyền thông, định giá cho thị trường nội địa và nước ngoài trong các lĩnh vực hàng tiêu dùng, công nghiệp, dịch vụ...
- Những kiến thức chuyên sâu về xây dựng, phát triển thương hiệu và quan hệ khách hàng.

4.4. Kiến thức bổ trợ

- Trang bị kiến thức bổ trợ về những xu hướng mới, thịnh hành trong các lĩnh vực hoạt động kinh doanh và marketing;
- Huấn luyện cách thức thực hiện, trình bày bằng văn bản hoặc trực tiếp các báo cáo, kế hoạch;

- Đạt chứng chỉ TOEIC 500 trở lên hoặc tương đương (tiếng Anh) hoặc trình độ DELF B1 (tiếng Pháp), đối với sinh viên phân khoa tiếng Pháp đạt trình độ DELF B2;
- Đạt yêu cầu về Giáo dục thể chất;
- Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng;
- Có chứng chỉ tin học IC3 (Internet and Computing Core Certification).

4.5. Kỹ năng cứng

- Kỹ năng phân tích, đánh giá về những tác động của các nhân tố kinh tế, chính trị, xã hội... đến môi trường marketing, về năng lực cạnh tranh, hoạt động của doanh nghiệp;
- Kỹ năng nghiên cứu, dự báo xu hướng thị trường, cạnh tranh, sự thay đổi nhu cầu, hành vi của khách hàng;
- Kỹ năng quản trị: hoạch định và điều hành các chiến lược và chương trình marketing;
- Kỹ năng và tư duy sáng tạo, phát triển ý tưởng mới trong marketing.

4.6. Kỹ năng mềm

- Phát triển tư duy chiến lược, khả năng suy luận;
- Thương lượng, xử lý tình huống kinh doanh;
- Khả năng giải quyết vấn đề, kỹ năng làm việc nhóm;
- Lãnh đạo, khởi xướng: dẫn dắt một nhóm dự án hoặc công việc, thể hiện trách nhiệm, tư cách nghề nghiệp và kỹ năng tư vấn;
- Giao tiếp đa phương tiện: nói, viết, thuyết trình, và sử dụng công nghệ điện tử hiện đại;
- Có khả năng sử dụng ngoại ngữ tốt trong các hoạt động giao tiếp, đàm phán, soạn thảo hợp đồng.

5. Ngành Kinh doanh thương mại

5.1. Mục tiêu

- Sinh viên tốt nghiệp nắm vững kiến thức cơ bản, hệ thống và hiện đại; có khả năng phân tích, nghiên cứu, hoạch định chính sách và giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh

vực Kinh doanh thương mại để có khả năng hội nhập vào thị trường lao động khu vực và quốc tế;

- Chương trình trang bị kiến thức và kỹ năng về quản trị vận hành thương mại; kiến thức ngành như quản trị bán hàng, quản trị dịch vụ, chuỗi cung ứng, marketing, thương mại điện tử. Đối với chuyên ngành thương mại bán lẻ, ngoài kiến thức ngành thương mại, sinh viên được đào tạo chuyên sâu về quản trị bán lẻ, quản lý chuỗi bán lẻ.

5.2. Kiến thức chung

- Ngành kinh doanh thương mại đào tạo các kiến thức về thương mại trong nước và thương mại quốc tế, tạo sự tự tin để có thể thành công trong kinh doanh. Giai đoạn đầu, trang bị cho sinh viên kiến thức cơ sở khối ngành và kiến thức ngành;

- Kiến thức cơ sở khối ngành bao gồm các nội dung như kinh tế vĩ mô, vi mô, kinh tế quốc tế, kinh tế phát triển, nền tảng cơ bản của quản trị, nguyên lý kết toán, marketing cơ bản;

- Kiến thức ngành thương mại trang bị các nội dung về quản trị chiến lược, quản trị marketing, quản trị nguồn nhân lực, hành vi khách hàng, giao tiếp kinh doanh;

- Kiến thức về lý luận kinh tế, chính trị, xã hội và pháp luật trong học tập, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thực tiễn Việt Nam.

5.3. Kiến thức ngành

Kiến thức ngành Kinh doanh thương mại đào tạo cho sinh viên có đủ khả năng để làm việc trong lĩnh vực kinh doanh thương mại nói chung và thương mại bán lẻ, bao gồm kiến thức chuyên sâu như marketing quốc tế, quản trị bán hàng, quản trị bán lẻ, quản trị chuỗi cung ứng, quản trị dịch vụ, quản trị thương hiệu, thương mại điện tử, quản trị chuỗi bán lẻ.

5.4. Kiến thức bổ trợ

- Sinh viên ngành thương mại được trang bị các kiến thức bổ trợ thông qua các nội dung bao cáo chuyên đề, báo cáo ngoại khóa nhằm huấn luyện các kỹ năng giao tiếp, xử lý tình

huống trong kinh doanh, có khả năng nghiên cứu độc lập, khả năng giải quyết vấn đề, khả năng làm việc nhóm;

- Đạt chứng chỉ TOEIC 500 trở lên hoặc tương đương (tiếng Anh) hoặc trình độ DELF B1 (tiếng Pháp), đối với sinh viên phân khoa tiếng Pháp đạt trình độ DELF B2;

- Đạt yêu cầu về giáo dục thể chất;

- Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng;

- Có chứng chỉ tin học IC3 (Internet and Computing Core Certification).

5.5. Kỹ năng cứng

- Phân tích, đánh giá tình hình kinh tế vĩ mô trong nước và thế giới tác động đến môi trường kinh doanh của doanh nghiệp. Phân tích hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và đánh giá năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp;

- Kỹ năng hoạch định chiến lược kinh doanh, xây dựng kế hoạch kinh doanh của công ty. Kỹ năng quản trị hoạt động bán hàng, hệ thống phân phối, quản lý các hoạt động bán lẻ, quản lý mô hình kinh doanh theo chuỗi, trong lĩnh vực kinh doanh hàng tiêu dùng, hàng công nghiệp và dịch vụ;

- Kỹ năng quản lý kho, và dự báo nhu cầu, để triển khai thực hiện quản trị hoạt động mua hàng, nghệ thuật mua hàng và quản lý hàng tồn kho.

5.6. Kỹ năng mềm

- Kỹ năng thương lượng trong kinh doanh, kỹ năng giao tiếp, giải quyết công việc độc lập, khả năng làm việc nhóm, kỹ năng giải quyết vấn đề, phân tích tình huống;

- Phát triển khả năng suy luận trong kinh doanh giúp hoàn thiện tư duy chiến lược; kỹ năng giao tiếp, đàm phán kinh doanh, soạn thảo hợp đồng bằng tiếng Anh;

- Có khả năng sử dụng hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (Enterprise Resource Planning - ERP) để nắm vững hoạt động quản trị doanh nghiệp.

6. Ngành: Tài chính - Ngân hàng

6.1. Chuyên ngành Tài chính công

6.1.1. Mục tiêu

- Sinh viên tốt nghiệp nắm vững kiến thức cơ bản, hệ thống và hiện đại; có khả năng phân tích, nghiên cứu, hoạch định chính sách và giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực Tài chính công để có khả năng hội nhập vào thị trường lao động khu vực và quốc tế;
- Chương trình trang bị kiến thức cơ bản về kinh tế học, quản trị, tài chính – ngân hàng và kế toán; có kiến thức chuyên môn toàn diện; có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và giải quyết những vấn đề thuộc lĩnh vực tài chính công.

6.1.2. Kiến thức chung

- Kiến thức toàn diện về các lĩnh vực kinh tế học, quản trị, tài chính và kế toán;
- Kiến thức về lĩnh vực tài chính - ngân hàng làm nền tảng tiếp thu kiến thức chuyên ngành và linh hoạt chuyển đổi ngành học khi cần thiết;
- Kiến thức về lý luận kinh tế, chính trị, xã hội và pháp luật trong học tập, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thực tiễn Việt Nam.

6.1.3. Kiến thức chuyên ngành

- Kiến thức về phân tích tài chính và phát triển chính sách công;
- Kiến thức về phân tích, lập kế hoạch ngân sách nhà nước;
- Kiến thức về phân tích các thông tin báo cáo tài chính - kế toán và tổng hợp các thông tin đó để giám sát, kiểm soát rủi ro tài chính nhằm quản lý có hiệu quả nguồn tài chính của đơn vị công.

6.1.4. Kiến thức bổ trợ

- Sử dụng thành thạo các thiết bị, phần mềm hỗ trợ cho công việc trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng;
- Đạt chứng chỉ TOEIC 500 trở lên hoặc tương đương (tiếng Anh) hoặc trình độ DELF B1 (tiếng Pháp), đối với sinh viên phân khoa tiếng Pháp đạt trình độ DELF B2;
- Đạt yêu cầu về Giáo dục thể chất;
- Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng;

- Có chứng chỉ tin học IC3 (Internet and Computing Core Certification).

6.1.5. Kỹ năng cứng

Có năng lực và kỹ năng trong việc sử dụng những kỹ thuật xử lý và phân tích thông tin để ra quyết định trong quản lý.

Các kỹ năng này bao gồm:

- Kỹ năng tư duy và phân tích;
- Kỹ năng ra quyết định, đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn;
- Kỹ năng phân tích tình huống;
- Kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin.

6.1.6. Kỹ năng mềm

- Kỹ năng làm việc độc lập;
- Kỹ năng làm việc nhóm, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể;
- Kỹ năng thuyết trình, trình bày ý tưởng nghiên cứu liên quan đến chuyên môn;
- Kỹ năng viết báo cáo và phân tích dự án.

6.2. Chuyên ngành Thuế

6.2.1. Mục tiêu

- Sinh viên tốt nghiệp nắm vững kiến thức cơ bản, hệ thống và hiện đại; có khả năng phân tích, nghiên cứu, hoạch định chính sách và giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực **Thuế** để có khả năng hội nhập vào thị trường lao động khu vực và quốc tế;

- Chương trình trang bị kiến thức cơ bản về kinh tế học, quản trị, tài chính - ngân hàng và kế toán; có kiến thức chuyên môn toàn diện; có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và giải quyết những vấn đề thuộc lĩnh vực Thuế.

6.2.2. Kiến thức chung

- Kiến thức toàn diện về các lĩnh vực kinh tế học, quản trị, tài chính và kế toán;

- Kiến thức về lĩnh vực tài chính - ngân hàng làm nền tảng tiếp thu kiến thức chuyên ngành và linh hoạt chuyển đổi ngành học khi cần thiết;

- Kiến thức về lý luận kinh tế, chính trị, xã hội và pháp luật

trong học tập, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thực tiễn Việt Nam.

6.2.3. Kiến thức chuyên ngành

- Kiến thức về hệ thống thuế Việt Nam, thuế quốc tế và môi trường kinh doanh quốc tế;
- Có kiến thức sâu về phân tích báo cáo tài chính - kế toán, quy trình và hệ thống thông tin và tổng hợp các kiến thức đó để phân tích thuế;
- Có kiến thức về luật hợp đồng, luật thương mại, luật doanh nghiệp, luật các tổ chức tín dụng, tài chính - ngân hàng và tổng hợp các kiến thức đó vào trong sự vận hành của hệ thống thuế. Có kỹ năng tổ chức và giải quyết các vấn đề liên quan đến thuế bằng việc thu thập, phân tích và ứng dụng các nguyên tắc, chuẩn mực tài chính, kế toán thích hợp.

6.2.4. Kiến thức bổ trợ

- Sử dụng thành thạo các thiết bị, phần mềm hỗ trợ cho công việc trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng;
- Đạt chứng chỉ TOEIC 500 trở lên hoặc tương đương (tiếng Anh) hoặc trình độ DELF B1 (tiếng Pháp), đối với sinh viên phân khoa tiếng Pháp đạt trình độ DELF B2;
- Đạt yêu cầu về giáo dục thể chất;
- Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng;
- Có chứng chỉ tin học IC3 (Internet and Computing Core Certification).

6.2.5. Kỹ năng cứng

- Có khả năng xây dựng quy trình đánh giá tác động của chính sách thuế đến hoạt động kinh doanh và kinh tế - xã hội;
- Có năng lực và kỹ năng trong việc sử dụng những kỹ thuật xử lý và phân tích thông tin để ra quyết định trong quản lý. Các kỹ năng này bao gồm:
Kỹ năng tư duy và phân tích;
- Kỹ năng ra quyết định, đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn;
- Kỹ năng phân tích tình huống;

				<p>- Kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin.</p> <p>6.2.6. Kỹ năng mềm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng làm việc độc lập; - Kỹ năng làm việc nhóm, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; - Kỹ năng thuyết trình, trình bày ý tưởng nghiên cứu liên quan đến chuyên môn; - Kỹ năng viết báo cáo và phân tích dự án. <p>6.3. Chuyên ngành Tài chính</p> <p>6.3.1. Mục tiêu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên tốt nghiệp nắm vững kiến thức cơ bản, hệ thống và hiện đại tương đương với chương trình đào tạo của các trường đại học tiên tiến trên thế giới; có khả năng phân tích, nghiên cứu, hoạch định chính sách và giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực Tài chính để có khả năng hội nhập vào thị trường lao động khu vực và quốc tế. - Chương trình trang bị kiến thức chuyên sâu và kỹ năng nghề nghiệp để thực hiện các quyết định quản trị tài chính công ty như quyết định đầu tư, lựa chọn cấu trúc vốn, chính sách phân phối; các kỹ năng nghề nghiệp như thẩm định dự án đầu tư, quản lý vốn luân chuyển, quản lý hàng tồn kho, quản trị tiền mặt, phân tích tài chính. <p>6.3.2. Kiến thức chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức cơ bản các lĩnh vực kinh tế và tài chính ở tầm vĩ mô và vi mô; - Kiến thức Tài chính - Tiền tệ: am hiểu các các kiến thức luật, thông lệ và giao dịch tài chính cũng như thị trường tài chính-tiền tệ trong nước và quốc tế, kế toán, luật kinh tế và các hoạt động khác có liên quan, làm nền tảng tiếp thu kiến thức chuyên ngành và linh hoạt chuyển đổi ngành học khi cần thiết; - Kiến thức về lý luận kinh tế, chính trị, xã hội và pháp luật trong học tập, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thực tiễn Việt Nam. <p>6.3.3. Kiến thức chuyên ngành</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức chuyên sâu và kỹ năng để thực hiện các quyết
--	--	--	--	--

định đầu tư;

- Kiến thức chuyên sâu và kỹ năng thực hiện các quyết định lựa chọn cấu trúc vốn hợp lý phù hợp với đặc thù của từng doanh nghiệp và ngành công nghiệp;
- Kiến thức chuyên sâu đưa ra các quyết định chính sách phân phối cổ tức ở các công ty cổ phần đại chúng;
- Có khả năng chuyên môn cao trong từng nghiệp vụ tài chính công ty như kỹ năng thẩm định dự án đầu tư, kỹ năng quản lý vốn luân chuyển, kỹ năng quản lý hàng tồn kho, kỹ năng quản lý tiền mặt, kỹ năng phân tích tài chính;
- Khả năng cao trong phân tích và giải quyết độc lập các tình huống thực tiễn tài chính công ty phát sinh trong một thế giới luôn thay đổi;
- Khả năng tự học và phát triển các kiến thức đã học để thi lấy các chứng chỉ tài chính - kế toán của các tổ chức nghề nghiệp chuyên môn trên thế giới.

6.3.4. Kiến thức bổ trợ

- Kiến thức quản trị kinh doanh, kế toán, kiểm toán, luật nhằm hỗ trợ các hoạt động trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng;
- Đạt chứng chỉ TOEIC 500 trở lên hoặc tương đương (tiếng Anh) hoặc trình độ DELF B1 (tiếng Pháp), đối với sinh viên phân khoa tiếng Pháp đạt trình độ DELF B2;
- Đạt yêu cầu về giáo dục thể chất;
- Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng;
- Có chứng chỉ tin học IC3 (Internet and Computing Core Certification).

6.3.5. Kỹ năng cứng

- Kỹ năng chuyên môn liên quan đến quản trị tài chính công ty và ra quyết định tài chính;
- Sử dụng thành thạo các thiết bị, phần mềm hỗ trợ cho công việc trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng;
- Kỹ năng quan hệ với các bộ phận khác trong nội bộ doanh nghiệp để thực hiện các công việc và kỹ năng của một chuyên gia tài chính doanh nghiệp;

- Kỹ năng quan hệ với các đối tác bên ngoài doanh nghiệp như ngân hàng, nhà cung cấp, các trái chủ, nhà đầu tư tiềm năng và chính quyền;

- Kỹ năng tự tìm hiểu các tình huống và các kỹ năng mới phát sinh để vận dụng vào công việc chuyên môn trong một thế giới luôn thay đổi.

6.3.6. Kỹ năng mềm

- Kỹ năng làm việc độc lập;

- Kỹ năng làm việc hiệu quả theo nhóm;

- Kỹ năng thuyết trình, trình bày ý tưởng một cách thuyết phục;

- Kỹ năng viết báo cáo, thành lập và bảo vệ dự án;

- Có kỹ năng giao tiếp và xử lý tốt các nghiệp vụ văn phòng trong môi trường làm việc quốc tế.

6.4. Chuyên ngành Bảo hiểm và Quản trị rủi ro tài chính

6.4.1. Mục tiêu

- Sinh viên tốt nghiệp nắm vững kiến thức cơ bản, hệ thống và hiện đại tương đương với chương trình đào tạo của các trường đại học tiên tiến trên thế giới; có khả năng phân tích, nghiên cứu, hoạch định chính sách và giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực Bảo hiểm và Quản trị rủi ro tài chính để có khả năng hội nhập vào thị trường lao động khu vực và quốc tế;

- Chương trình trang bị kiến thức chuyên sâu về rủi ro, quản trị rủi ro và bảo hiểm. Sinh viên sẽ được trang bị các kiến thức để có thể định giá các sản phẩm phái sinh tài chính và xây dựng các chiến lược phòng ngừa rủi ro bằng sản phẩm phái sinh và xây dựng chương trình quản trị rủi ro tại các doanh nghiệp. Ngoài ra, người học cũng nắm được các nguyên tắc chung của hoạt động bảo hiểm và thị trường bảo hiểm, quản trị các doanh nghiệp bảo hiểm và đặc biệt là khả năng định phí bảo hiểm.

6.4.2. Kiến thức chung

- Kiến thức cơ bản về các lĩnh vực kinh tế và tài chính ở tầm vĩ mô và vi mô;

				<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức tài chính - tiền tệ: Am hiểu các các kiến thức, luật, thông lệ và giao dịch tài chính cũng như thị trường tài chính-tiền tệ trong nước và quốc tế, kế toán, luật kinh tế và các hoạt động khác có liên quan, làm nền tảng tiếp thu kiến thức chuyên ngành và linh hoạt chuyển đổi ngành học khi cần thiết; - Kiến thức về lý luận kinh tế, chính trị, xã hội và pháp luật trong học tập, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thực tiễn Việt Nam. <p>6.4.3. Kiến thức chuyên ngành</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức chuyên sâu về các loại rủi ro và rủi ro tài chính; - Kiến thức về các sản phẩm phái sinh và quản trị rủi ro tài chính; - Khả năng định giá các sản phẩm phái sinh tài chính; - Khả năng xây dựng các chiến lược phòng ngừa rủi ro bằng sản phẩm phái sinh; - Hiểu biết về các nguyên tắc chung của hoạt động bảo hiểm và thị trường bảo hiểm; - Kiến thức về quản trị các doanh nghiệp bảo hiểm; - Khả năng phân tích các tình huống rủi ro và xây dựng chương trình quản trị rủi ro tại các doanh nghiệp; - Kiến thức về định phí bảo hiểm. <p>6.4.4. Kiến thức bổ trợ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức quản trị kinh doanh, kế toán, kiểm toán, luật nhằm hỗ trợ các hoạt động trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng; - Đạt chứng chỉ TOEIC 500 trở lên hoặc tương đương (tiếng Anh) hoặc trình độ DELF B1 (tiếng Pháp), đối với sinh viên phân khoa tiếng Pháp đạt trình độ DELF B2; - Đạt yêu cầu về giáo dục thể chất; - Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng; - Có chứng chỉ tin học IC3 (Internet and Computing Core Certification). <p>6.4.5. Kỹ năng cứng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng sử dụng các phương pháp hiện đại để đo lường và
--	--	--	--	---

đánh giá rủi ro;

- Kỹ năng thực hiện các giao dịch phái sinh trên thị trường trong nước và quốc tế;
- Kỹ năng xây dựng chương trình quản trị rủi ro và tổ chức quản trị rủi ro tại các doanh nghiệp và định chế tài chính;
- Kỹ năng thực hành tất cả các nghiệp vụ bảo hiểm phổ biến trên thị trường;
- Kỹ năng tổ chức và quản trị doanh nghiệp bảo hiểm;
- Sử dụng thành thạo các thiết bị, phần mềm (kỹ năng) hỗ trợ cho công việc trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng.

6.4.6. Kỹ năng mềm

- Kỹ năng làm việc độc lập;
- Kỹ năng làm việc hiệu quả theo nhóm;
- Kỹ năng thuyết trình, trình bày ý tưởng một cách thuyết phục;
- Kỹ năng viết báo cáo, thành lập và bảo vệ dự án;
- Có kỹ năng giao tiếp và xử lý tốt các nghiệp vụ văn phòng trong môi trường làm việc quốc tế.

6.5. Chuyên ngành Đầu tư tài chính

6.5.1. Mục tiêu

- Sinh viên tốt nghiệp nắm vững kiến thức cơ bản, hệ thống và hiện đại; có khả năng phân tích, nghiên cứu, hoạch định chính sách và giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực Đầu tư tài chính để có khả năng hội nhập vào thị trường lao động khu vực và quốc tế;
- Chương trình trang bị kiến thức về hệ thống tài chính tiền tệ của thế giới và Việt Nam, kiến thức về các loại tài sản tài chính, quy tắc, cách thức giao dịch trên thị trường, cách thức quản lý tài sản, quá trình thiết lập và quản lý danh mục đầu tư, các chiến lược đầu tư và phân bổ tài sản.

6.5.2. Kiến thức chung

- Kiến thức cơ bản các lĩnh vực kinh tế và hệ thống tài chính
- tiền tệ của thế giới và Việt Nam;
- Kiến thức về sự vận hành của hệ thống tài chính tiền tệ của thế giới và Việt Nam, Các loại sản phẩm trên thị trường tài

chính tiền tệ hiện nay và bản chất của các sản phẩm tài chính; các loại tài sản tài chính và các quy tắc, cách thức giao dịch trên các thị trường, cách thức quản lý các loại tài sản trên các thị trường trong nước và quốc tế;

- Kiến thức về lý luận kinh tế, chính trị, xã hội và pháp luật trong học tập, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thực tiễn Việt Nam.

6.5.3. Kiến thức chuyên ngành

Kiến thức chuyên sâu về đầu tư và quản trị rủi ro trong hoạt động đầu tư tài chính.

6.5.4. Kiến thức bổ trợ

- Kiến thức quản trị kinh doanh, kế toán, kiểm toán, luật nhằm hỗ trợ các hoạt động trong lĩnh vực đầu tư;

- Đạt chứng chỉ TOEIC 500 trở lên hoặc tương đương (tiếng Anh) hoặc trình độ DELF B1 (tiếng Pháp), đối với sinh viên phân khoa tiếng Pháp đạt trình độ DELF B2;

- Đạt yêu cầu về giáo dục thể chất;

- Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng;

- Có chứng chỉ tin học IC3 (Internet and Computing Core Certification).

6.5.5. Kỹ năng cứng

- Kỹ năng chuyên môn liên quan đến chiến lược đầu tư và quản lý danh mục;

- Kỹ năng tìm kiếm, tổng hợp và phân tích dữ liệu kinh tế - tài chính vĩ mô cũng như vi mô phục vụ cho nhu cầu công việc;

- Kỹ năng xử lý các dữ liệu kinh tế, tài chính trong lĩnh vực đầu tư tài chính thông qua việc học tập mang tính mô phỏng được thực hiện trên các phần mềm chuyên biệt;

- Kỹ năng phân tích và thực hành tiến trình đầu tư vào các loại tài sản tài chính;

- Kỹ năng phân tích và định giá các loại tài sản tài chính;

- Kỹ năng thiết lập danh mục đầu tư và quản lý danh mục đầu tư, các chiến lược đầu tư và phân bổ tài sản;

- Sử dụng thành thạo các thiết bị, phần mềm hỗ trợ cho công

việc trong lĩnh vực đầu tư.

6.5.6. Kỹ năng mềm

- Kỹ năng làm việc độc lập;
- Kỹ năng làm việc hiệu quả theo nhóm;
- Kỹ năng thuyết trình, trình bày ý tưởng một cách thuyết phục;
- Kỹ năng viết báo cáo, thành lập và bảo vệ dự án;
- Có kỹ năng giao tiếp và xử lý tốt các nghiệp vụ văn phòng trong môi trường làm việc quốc tế.

6.6. Chuyên ngành Ngân hàng

6.6.1. Mục tiêu

- Sinh viên tốt nghiệp nắm vững kiến thức cơ bản, hệ thống và hiện đại; có khả năng phân tích, nghiên cứu, hoạch định chính sách và giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực Ngân hàng để có khả năng hội nhập vào thị trường lao động khu vực và quốc tế;
- Chương trình trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản và chuyên sâu trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng, kỹ năng nghề nghiệp, khả năng tự học, tự nghiên cứu và thích ứng cao với môi trường làm việc khu vực và thế giới sau tốt nghiệp.

6.6.2. Kiến thức chung

- Hiểu biết và có thể vận dụng kiến thức về lý luận kinh tế, chính trị, xã hội và pháp luật trong học tập, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thực tiễn Việt Nam;
- Hiểu biết và có thể vận dụng các kiến thức nền tảng về kinh tế học, luật kinh doanh, toán kinh tế, thống kê, nguyên lý kế toán trong lĩnh vực tài chính ngân hàng;
- Nắm vững các kiến thức tài chính - tiền tệ, thị trường tài chính, marketing, tài chính doanh nghiệp, thuế và các hoạt động khác có liên quan làm nền tảng tiếp thu kiến thức chuyên ngành và linh hoạt chuyển đổi ngành học khi cần thiết.

6.6.3. Kiến thức chuyên ngành

- Hiểu biết và vận dụng kiến thức về ngân hàng trong các

hoạt động huy động vốn, tín dụng, ngân hàng quốc tế, kế toán ngân hàng, quản trị ngân hàng, phân tích rủi ro, đầu tư tài chính, luật chuyên ngành, hoạch định tài chính cá nhân và các hoạt động khác có liên quan;

- Vận dụng lý thuyết vào nghiên cứu khoa học, thực tiễn và giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực ngân hàng;
- Có khả năng nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới về dịch vụ tài chính - ngân hàng.

6.6.4. Kiến thức bổ trợ

- Kiến thức quản trị kinh doanh, kế toán, kiểm toán nhằm hỗ trợ các hoạt động trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng;
- Đạt chứng chỉ TOEIC 500 trở lên hoặc tương đương (tiếng Anh) hoặc trình độ DELF B1 (tiếng Pháp), đối với sinh viên phân khoa tiếng Pháp đạt trình độ DELF B2;
- Đạt yêu cầu về giáo dục thể chất;
- Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng;
- Có chứng chỉ tin học IC3 (Internet and Computing Core Certification).

6.6.5. Kỹ năng cứng

- Kỹ năng vận dụng kiến thức tài chính - ngân hàng, kỹ năng chuyên môn ngân hàng vào thực tiễn, từng bước phát triển năng lực nghề nghiệp;
- Kỹ năng lập luận, nghiên cứu, tính toán và phân tích dữ liệu, xử lý tình huống và giải quyết các vấn đề trong công việc;
- Kỹ năng phân tích và dự báo tác động của các chính sách đối với tình hình kinh tế trong nước và thế giới, xu hướng phát triển của hệ thống ngân hàng và diễn biến của thị trường tài chính;
- Sử dụng thành thạo các thiết bị, phần mềm hỗ trợ cho công việc trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng.

6.6.6. Kỹ năng mềm

- Kỹ năng quản lý thời gian, làm việc hiệu quả theo nhóm, thuyết trình, viết báo cáo;
- Kỹ năng sử dụng thành thạo tin học văn phòng;

- Kỹ năng sử dụng tiếng Anh thông thạo trong công việc và nghiên cứu.

6.7. Chuyên ngành Thị trường chứng khoán

6.7.1. Mục tiêu

- Sinh viên tốt nghiệp nắm vững kiến thức cơ bản, hệ thống và hiện đại tương đương với chương trình đào tạo của các trường đại học tiên tiến trên thế giới; có khả năng phân tích, nghiên cứu, hoạch định chính sách và giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực **Thị trường vốn** để có khả năng hội nhập vào thị trường lao động khu vực và quốc tế;

- Chương trình trang bị kiến thức cơ bản và chuyên sâu trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng, kỹ năng nghề nghiệp, khả năng tự học, tự nghiên cứu và thích ứng cao với môi trường làm việc khu vực và thế giới sau tốt nghiệp.

6.7.2. Kiến thức chung

- Hiểu biết và có thể vận dụng kiến thức về lý luận kinh tế, chính trị, xã hội và pháp luật trong học tập, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thực tiễn Việt Nam;

- Hiểu biết và có thể vận dụng các kiến thức nền tảng về kinh tế học, luật kinh doanh, toán kinh tế, thống kê, nguyên lý kế toán trong lĩnh vực tài chính ngân hàng;

- Nắm vững các kiến thức tài chính - tiền tệ, thị trường tài chính, marketing, tài chính doanh nghiệp, thuế và các hoạt động khác có liên quan làm nền tảng tiếp thu kiến thức chuyên ngành và linh hoạt chuyển đổi ngành học khi cần thiết.

6.7.3. Kiến thức chuyên ngành

- Hiểu và vận dụng các nghiệp vụ chính liên quan đến hoạt động của các doanh nghiệp và các định chế tài chính trên thị trường tài chính như: môi giới, tư vấn, phân tích, đầu tư, bảo lãnh phát hành;

- Kiến thức luật chứng khoán;

- Hiểu và vận dụng các công cụ phái sinh để quản lý rủi ro trong đầu tư và khả năng nghiên cứu và phát triển các sản phẩm, dịch vụ mới cho thị trường tài chính và ngân hàng;

- Có khả năng phân tích và dự báo tác động của các chính sách đối với tình hình kinh tế trong nước và thế giới, thị trường tài chính, mối quan hệ của các bộ phận trong thị trường tài chính, phân tích và đánh giá tình hình và xu hướng phát triển của hệ thống ngân hàng;

- Hiểu và vận dụng lý thuyết vào nghiên cứu khoa học, thực tiễn và giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực thị trường tài chính;

- Có khả năng nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới về dịch vụ tài chính - ngân hàng.

6.7.4. Kiến thức bổ trợ

- Kiến thức quản trị kinh doanh, kế toán, kiểm toán nhằm hỗ trợ các hoạt động trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng;

- Đạt chứng chỉ TOEIC 500 trở lên hoặc tương đương (tiếng Anh) hoặc trình độ DELF B1 (tiếng Pháp), đối với sinh viên phân khoa tiếng Pháp đạt trình độ DELF B2;

- Đạt yêu cầu về Giáo dục thể chất;

- Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng;

- Có chứng chỉ tin học IC3 (Internet and Computing Core Certification).

6.7.5. Kỹ năng cứng

- Kỹ năng vận dụng kiến thức tài chính - ngân hàng, kỹ năng phân tích chứng khoán vào thực tiễn, từng bước phát triển năng lực nghề nghiệp;

- Kỹ năng phân tích tài chính, thiết lập và quản lý các danh mục đầu tư trong đầu tư trên thị trường tài chính, hoạch định tài chính cá nhân;

- Kỹ năng lập luận, nghiên cứu, tính toán và phân tích dữ liệu, xử lý tình huống và giải quyết các vấn đề trong công việc;

- Sử dụng thành thạo các thiết bị, phần mềm hỗ trợ cho công việc trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng.

6.7.6. Kỹ năng mềm

- Kỹ năng quản lý thời gian, làm việc hiệu quả theo nhóm, thuyết trình, viết báo cáo;

- Kỹ năng sử dụng thành thạo tin học văn phòng.

6.8. Chuyên ngành Quản trị hải quan - Ngoại thương

6.8.1. Mục tiêu giáo dục:

Sinh viên tốt nghiệp nắm vững kiến thức nền tảng chung của khối ngành kinh tế - quản trị kinh doanh; nắm vững các kiến thức bổ trợ và các kiến thức liên ngành hải quan - ngoại thương một cách hệ thống và hiện đại; có kỹ năng, sự trải nghiệm về xử lý các tình huống liên ngành hải quan - ngoại thương, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và giải quyết những vấn đề thuộc lĩnh vực hải quan - ngoại thương, có sự tự tin để có thể hội nhập vào thị trường lao động khu vực và quốc tế. Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Quản trị Hải quan - Ngoại thương hoàn toàn có thể đáp ứng được yêu cầu công việc tại các tập đoàn đa quốc gia, phòng kinh doanh xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp, cơ quan hải quan, các đại lý hải quan, các đại diện thương mại của nước ngoài tại Việt Nam hay các tham tán thương mại của Việt Nam ở nước ngoài.

6.8.2. Kiến thức chung

- Kiến thức toàn diện về các lĩnh vực kinh tế học, quản trị, tài chính và kế toán.
- Kiến thức về lĩnh vực tài chính - ngân hàng làm nền tảng tiếp thu kiến thức chuyên ngành và linh hoạt chuyển đổi ngành học khi cần thiết.
- Kiến thức về lý luận kinh tế, chính trị, xã hội và pháp luật trong học tập, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thực tiễn Việt Nam.

6.8.3. Kiến thức chuyên ngành

- Kiến thức pháp chế về hải quan Việt nam và pháp luật hải quan quốc tế; công pháp quốc tế và luật thương mại quốc tế;
- Kiến thức về kinh doanh quốc tế; khai báo hải quan và vận chuyển hàng hóa quốc tế. Cụ thể: Ra quyết định về di chuyển hàng hóa qua biên giới và vận dụng các công cụ kiểm tra hải quan; Chuẩn bị các giấy tờ hải quan cần thiết cho xuất-nhập khẩu; Chuẩn bị các biểu mẫu khai báo hải

quan và thuế; Chuẩn bị và thực hiện các tờ khai xuất nhập khẩu; Đại diện cho đơn vị xuất-nhập khẩu trước các cơ quan chính quyền hoặc các tổ chức tư nhân về các trường hợp liên quan đến đánh giá và phân loại hàng hóa xuất-nhập khẩu;

- Kiến thức về lập kế hoạch, phối hợp hoạt động và điều hành công việc của cơ quan hải quan;
- Hiểu các nguyên lý kiểm toán và phân tích rủi ro trong kinh doanh quốc tế và an ninh hải quan.

6.8.4. Kiến thức bổ trợ

- Sử dụng thành thạo các thiết bị, phần mềm hỗ trợ cho công việc trong lĩnh vực hải quan - ngoại thương.
- Đạt chứng chỉ TOEIC 550 trở lên hoặc tương đương (tiếng Anh) hoặc trình độ DELF B2 (tiếng Pháp)..
- Đạt yêu cầu về Giáo dục thể chất.
- Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng.
- Đạt chứng chỉ tin học IC3 (Internet and Computing Core Certification).

6.8.5. Kỹ năng cứng

Có năng lực và kỹ năng trong việc sử dụng những kỹ thuật xử lý và phân tích thông tin để ra quyết định trong quản lý. Các kỹ năng này bao gồm:

- Kỹ năng tư duy và phân tích.
- Kỹ năng ra quyết định, đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn.
- Kỹ năng phân tích tình huống.
- Kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin.

6.8.6. Kỹ năng mềm

- Kỹ năng làm việc độc lập.
- Kỹ năng làm việc nhóm, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể.
- Kỹ năng thuyết trình, trình bày ý tưởng nghiên cứu liên quan đến chuyên môn.
- Kỹ năng viết báo cáo và phân tích dự án.

6.9. Chuyên ngành Thuế trong kinh doanh

6.9.1. Mục tiêu giáo dục:

- Sinh viên tốt nghiệp nắm vững kiến thức chung của khối

ngành kinh tế - quản trị kinh doanh; các kiến thức bổ trợ và các kiến thức liên ngành Thuế - Tài chính - Kế toán - Luật một cách hệ thống và hiện đại; có kỹ năng, sự trải nghiệm xử lý các tình huống về hoạch định thuế cho đơn vị kinh doanh, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và giải quyết những vấn đề thuộc lĩnh vực thuế trong kinh doanh, có sự tự tin để có thể hội nhập vào thị trường lao động khu vực và quốc tế.

- Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Thuế trong kinh doanh hoàn toàn có thể đáp ứng được yêu cầu công việc tại các tập đoàn đa quốc gia, các doanh nghiệp trong nước từ qui mô nhỏ vừa đến doanh nghiệp lớn. Trường hợp không muốn làm việc cho chỉ một doanh nghiệp, thì có thể tiếp tục tham dự kỳ thi quốc gia cấp chứng chỉ hành nghề để được thừa nhận như một đại lý thuế chuyên nghiệp, độc lập.

6.9.2. Kiến thức chung

- Kiến thức nền tảng về các lĩnh vực kinh tế học, luật pháp kinh doanh, quản trị, tài chính và kế toán.

- Kiến thức về lĩnh vực tài chính - ngân hàng làm nền tảng tiếp thu kiến thức chuyên ngành và linh hoạt chuyển đổi ngành học khi cần thiết.

- Kiến thức về lý luận kinh tế, chính trị, xã hội và pháp luật trong học tập, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thực tiễn Việt Nam.

6.9.3. Kiến thức chuyên ngành

- Kiến thức chuyên môn sâu về thuế kinh doanh và hoạch định thuế. Cụ thể, trên cơ sở hiểu biết sâu sắc và có hệ thống về từng loại thuế kinh doanh cũng như chính sách thuế ở cả khía cạnh pháp lý lẫn khía cạnh kinh tế học (lợi ích, chi phí đánh đổi), những hiểu biết về môi trường kinh doanh quốc tế, luật, quản trị, phân tích báo cáo tài chính - kế toán, sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành **Thuế trong kinh doanh** có thể thiết kế những chiến lược và hành động liên quan đến thuế nhằm tối thiểu hóa số thuế phải nộp một cách hợp pháp, đạt được mục tiêu huy động vốn, phân phối thu nhập, xây dựng hình ảnh và kiểm soát giá trị thị trường của doanh

nghiệp.

- Kỹ năng tổ chức và giải quyết các vấn đề liên quan đến thuế kinh doanh bằng việc thu thập, phân tích và ứng dụng các nguyên tắc, chuẩn mực tài chính, kế toán thích hợp.
- Khả năng xây dựng quy trình đánh giá tác động của chính sách thuế đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

6.9.4. Kiến thức bổ trợ

- Sử dụng thành thạo các thiết bị, phần mềm hỗ trợ cho công việc trong lĩnh vực thuế trong kinh doanh.
- Đạt chứng chỉ TOEIC 550 trở lên hoặc tương đương (tiếng Anh) hoặc trình độ DELF B2 (tiếng Pháp).
- Đạt yêu cầu về Giáo dục thể chất.
- Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng.
- Đạt chứng chỉ tin học IC3 (Internet and Computing Core Certification).

6.9.5. Kỹ năng cứng

Có năng lực và kỹ năng trong việc sử dụng những kỹ thuật xử lý và phân tích thông tin để ra quyết định trong quản lý. Các kỹ năng này bao gồm:

- Kỹ năng tư duy và phân tích.
- Kỹ năng ra quyết định, đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn.
- Kỹ năng phân tích tình huống.
- Kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin.

6.9.6. Kỹ năng mềm

- Kỹ năng làm việc độc lập.
- Kỹ năng làm việc nhóm, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể.
- Kỹ năng thuyết trình, trình bày ý tưởng nghiên cứu liên quan đến chuyên môn.
- Kỹ năng viết báo cáo và phân tích dự án.

6.10. Chuyên ngành Ngân hàng đầu tư

6.10.1. Mục tiêu giáo dục

- Sinh viên tốt nghiệp nắm vững kiến thức cơ bản, hệ thống và hiện đại; có khả năng phân tích, nghiên cứu, hoạch định chính sách và giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh

vực Ngân hàng đầu tư, chứng khoán, thị trường tài chính để có khả năng hội nhập vào thị trường lao động khu vực và quốc tế.

- Chương trình trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản và chuyên sâu trong lĩnh vực Ngân hàng đầu tư, kỹ năng nghề nghiệp, khả năng tự học, tự nghiên cứu và khả năng thích ứng cao với môi trường làm việc khu vực và thế giới sau tốt nghiệp.

6.10.2. Kiến thức chung

- Hiểu biết và có thể vận dụng kiến thức về lý luận kinh tế, chính trị, xã hội và pháp luật trong học tập, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thực tiễn Việt Nam.

- Hiểu biết và có thể vận dụng các kiến thức nền tảng về kinh tế học, kế toán tài chính, luật doanh nghiệp, tài chính doanh nghiệp, trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng đầu tư.

- Nắm vững các kiến thức tài chính - tiền tệ, thị trường tài chính, phân tích tài chính, nhận diện và phân tích rủi ro, phân tích báo cáo tài chính, tư vấn tài chính, và các hoạt động khác có liên quan làm nền tảng tiếp thu kiến thức chuyên ngành và linh hoạt chuyển đổi ngành học khi cần thiết.

6.10.3. Kiến thức chuyên ngành

- Hiểu biết và có khả năng vận dụng, thực hành kiến thức về ngân hàng đầu tư như: tài trợ khởi nghiệp, tư vấn đầu tư và sáp nhập, tư vấn tái cấu trúc công ty, bảo lãnh phát hành, tư vấn niêm yết, chứng khoán hóa, quản lý quỹ đầu tư bao gồm cả đầu tư mạo hiểm, phân tích và quản trị rủi ro, đầu tư tài chính, luật chuyên ngành, hoạch định tài chính cá nhân và các hoạt động khác có liên quan.

- Vận dụng lý thuyết vào nghiên cứu khoa học, thực tiễn và giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực ngân hàng đầu tư.

- Hiểu biết về đạo đức và chuẩn mực nghề nghiệp trong lĩnh vực ngân hàng đầu tư.

- Có khả năng nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới về

dịch vụ tài chính nói riêng và ngân hàng đầu tư nói chung.

6.10.4. Kiến thức bổ trợ

- Kiến thức quản trị kinh doanh, kế toán, marketing nhằm hỗ trợ các hoạt động trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng đầu tư.
- Đạt chứng chỉ TOEIC 550 trở lên hoặc tương đương (tiếng Anh) hoặc trình độ DELF B1 (tiếng Pháp), đối với sinh viên phân khoa tiếng Pháp đạt trình độ DELF B2.
- Đạt yêu cầu về Giáo dục thể chất.
- Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng.
- Đạt chứng chỉ tin học IC3 (Internet and Computing Core Certification).

6.10.5. Kỹ năng cứng

- Kỹ năng vận dụng kiến thức tài chính - ngân hàng, kỹ năng chuyên môn ngân hàng đầu tư vào thực tiễn, từng bước phát triển năng lực nghề nghiệp.
- Kỹ năng lập luận, nghiên cứu, tính toán và phân tích dữ liệu, xử lý tình huống và giải quyết các vấn đề trong công việc.
- Kỹ năng phân tích và dự báo tác động của các chính sách đối với tình hình kinh tế trong nước và thế giới, xu hướng phát triển của hệ thống tài chính, thị trường chứng khoán và xu hướng phát triển của nền kinh tế.
- Sử dụng thành thạo các thiết bị, phần mềm hỗ trợ cho công việc trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng.

6.10.6. Kỹ năng mềm

- Kỹ năng quản lý thời gian, làm việc hiệu quả theo nhóm, thuyết trình, viết báo cáo.
- Kỹ năng sử dụng thành thạo tin học văn phòng.
- Kỹ năng sử dụng tiếng Anh thông thạo trong công việc và nghiên cứu.

6.11. Chuyên ngành Quản trị tín dụng

6.11.1. Mục tiêu giáo dục

- Chương trình cử nhân chuyên ngành Quản trị tín dụng nhằm cung cấp cho người học các kiến thức nền tảng, kiến

thức chuyên ngành và các kỹ năng cần thiết để người học có thể ứng dụng trong lĩnh vực ngân hàng và các định chế tài chính khác. Đặc biệt là kiến thức chuyên sâu để có thể ứng dụng công việc ở bộ phận tín dụng, quản trị rủi ro, quan hệ khách hàng, thẩm định tín dụng - những bộ phận chủ yếu, cốt lõi của mỗi Ngân hàng.

- Chuyên ngành Quản trị tín dụng cung cấp 03 mảng kiến thức: Quan hệ khách hàng (Thu hút khách hàng lựa chọn sản phẩm dịch vụ Ngân hàng); Thẩm định tín dụng (Sàng lọc khách hàng); Quản trị rủi ro Ngân hàng (Giữ khách hàng, tạo lòng trung thành của khách hàng trong điều kiện kiểm soát rủi ro của Ngân hàng). Như vậy, khác với ngành Ngân hàng trang bị kiến thức chung, nghiệp vụ của các bộ phận phòng ban của một ngân hàng thương mại. Chuyên ngành Quản trị tín dụng đào tạo chuyên sâu vào mảng tín dụng theo một quy trình khép kín từ tìm kiếm khách hàng, đến sàng lọc và tạo lòng trung thành cho khách hàng.

6.11.2. Kiến thức chung

- Hiểu biết và có thể vận dụng kiến thức về lý luận kinh tế, chính trị, xã hội và pháp luật trong học tập, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thực tiễn Việt Nam.

- Hiểu biết và có thể vận dụng các kiến thức nền tảng về kinh tế học, luật kinh doanh, toán kinh tế, thống kê, nguyên lý kế toán trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.

- Nắm vững các kiến thức tài chính - tiền tệ, thị trường tài chính, marketing, tài chính doanh nghiệp, thuế và các hoạt động khác có liên quan làm nền tảng tiếp thu kiến thức chuyên ngành và linh hoạt chuyển đổi ngành học khi cần thiết.

6.11.3. Kiến thức chuyên ngành

- Nhận biết, giải thích và có khả năng vận dụng tốt chính sách, pháp luật của nhà nước.

- Hiểu một cách có hệ thống các kiến thức tổng quát về kinh tế học Ngân hàng và kiến thức chuyên ngành về Quản trị tín dụng.

				<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết, hiểu và diễn giải kiến thức tài chính - tiền tệ hiện đại: Hệ thống tài chính tiền tệ quốc gia; Thị trường các dịch vụ tài chính của quốc gia (thị trường tiền tệ, thị trường chứng khoán, thị trường bảo hiểm,...), quản trị các ngân hàng thương mại, ngân hàng đầu tư, ngân hàng quốc tế và các định chế tài chính. - Nhận biết, diễn giải và có khả năng vận dụng các kiến thức chuyên ngành, đưa vào thực tế nhằm phân tích, đánh giá khách hàng, quản trị rủi ro ngân hàng hoặc các định chế tài chính khác. - Có kiến thức về các nghiệp vụ phổ biến, chuyên biệt của ngân hàng thương mại, ngân hàng đầu tư, ngân hàng quốc tế cũng như các định chế tài chính phi Ngân hàng. - Có kiến thức quản trị chuyên sâu nhằm quản trị tài sản, quản trị rủi ro trong quá trình hoạt động của ngân hàng thương mại, ngân hàng đầu tư, ngân hàng quốc tế. - Đặc biệt là kiến thức về công tác thẩm định tín dụng, quản trị tín dụng Ngân hàng góp phần nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng tại các Ngân hàng và các định chế tài chính khác. <p>6.11.4. Kiến thức bổ trợ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức quản trị kinh doanh, kế toán, kiểm toán nhằm hỗ trợ các hoạt động trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng. - Đạt chứng chỉ TOEIC 550 trở lên hoặc tương đương (tiếng Anh) hoặc trình độ DELF B1 (tiếng Pháp), đối với sinh viên phân khoa tiếng Pháp đạt trình độ DELF B2. - Đạt yêu cầu về Giáo dục thể chất. - Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng. - Đạt chứng chỉ tin học IC3 (Internet and Computing Core Certification). <p>6.11.5. Kỹ năng cứng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc, hiểu, xử lý và lập các chứng từ tài chính gắn liền các nghiệp vụ kinh tế phát sinh; - Biết sử dụng các phần mềm nghiệp vụ chuyên dụng trong việc thực hành nghiệp vụ tài chính - ngân hàng/biết sử dụng
--	--	--	--	---

- các phần mềm hỗ trợ cho việc đánh giá, xếp hạng khách hàng cá nhân, khách hàng tổ chức;
- Đọc, hiểu, lập và thẩm định được phương án kinh doanh dự toán dòng tiền, phương án kinh doanh và và phân tích báo cáo tài chính công ty;
 - Kỹ năng lập, tư vấn, quản lý danh mục đầu tư cho khách hàng cá nhân, tổ chức.
 - Kiểm soát các rủi ro Ngân hàng.

6.11.6. Kỹ năng mềm

- Kỹ năng quản lý thời gian, làm việc hiệu quả theo nhóm, thuyết trình, viết báo cáo.
- Kỹ năng sử dụng thành thạo tin học văn phòng.
- Kỹ năng sử dụng tiếng Anh thông thạo trong công việc và nghiên cứu.

7. Ngành Kế toán

7.1. Chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp

7.1.1. Mục tiêu

- Sinh viên tốt nghiệp nắm vững kiến thức cơ bản, hệ thống và hiện đại; có khả năng phân tích, nghiên cứu, hoạch định chính sách và giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực Kế toán doanh nghiệp để có khả năng hội nhập vào thị trường lao động khu vực và quốc tế;
- Chương trình trang bị kiến thức chuyên sâu về kế toán Việt Nam, chuẩn mực kế toán quốc tế, kiểm toán báo cáo tài chính cũng như các kiến thức liên quan đến kinh tế, quản trị và tài chính; kỹ năng giao tiếp và giải quyết công việc trong môi trường sử dụng tiếng Anh; có tính năng động, sáng tạo; có tầm nhìn chiến lược; biết điều hành quản lý và giải quyết các vấn đề thực tiễn phát sinh liên quan đến hoạt động kế toán, kiểm toán ở tầm vi mô lẫn vĩ mô.

7.1.2. Kiến thức chung

- Kiến thức cơ bản về các vấn đề lý luận Kế toán - Kiểm toán;
- Kiến thức cơ bản về kinh tế, quản trị và tài chính;

- Kiến thức về lý luận kinh tế, chính trị, xã hội và pháp luật trong học tập, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thực tiễn Việt Nam.

7.1.3. Kiến thức chuyên ngành

- Hiểu biết các quy định pháp lý về kế toán Việt Nam và chuẩn mực kế toán quốc tế;

- Hiểu biết các quy định pháp lý về kiểm toán Việt Nam, chuẩn mực kiểm toán quốc tế và quy trình kiểm toán cơ bản;

- Có khả năng giải quyết những vấn đề thuộc chuyên ngành kế toán áp dụng trong một doanh nghiệp (kể cả trong đơn vị hành chính sự nghiệp) như tổ chức thực hiện và cung cấp thông tin về kế toán tài chính, kế toán quản trị, phân tích báo cáo tài chính,... Có khả năng thực hiện công tác kế toán trong điều kiện ứng dụng tin học.

7.1.4. Kiến thức bổ trợ

- Có kiến thức bổ trợ thuộc nhiều lĩnh vực như luật kinh tế, thuế, hành vi tổ chức, quản trị sản xuất, thị trường tài chính, mô hình tài chính, tài chính doanh nghiệp, tài chính công...;

- Đạt chứng chỉ TOEIC 500 trở lên hoặc tương đương (tiếng Anh) hoặc trình độ DELF B1 (tiếng Pháp), đối với sinh viên phân khoa tiếng Pháp đạt trình độ DELF B2;

- Đạt yêu cầu về giáo dục thể chất;

- Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng;

- Có chứng chỉ tin học IC3 (Internet and Computing Core Certification).

7.1.5. Kỹ năng cứng

- Có kỹ năng tổ chức, điều hành và thực hiện công tác kế toán ở nhiều lĩnh vực hoạt động trong nền kinh tế;

- Có kỹ năng thực hiện và cung cấp dịch vụ về kế toán, kiểm toán cho các doanh nghiệp ở các nước trong khu vực Châu Á, đặc biệt là khu vực Đông Nam Á;

Có kỹ năng thực hiện các công việc trong các phần hành của kế toán tài chính, kế toán quản trị trong một doanh nghiệp, xử lý và tạo lập được hệ thống thông tin kế toán, đáp ứng được nhu cầu thông tin cho các đối tượng sử dụng khác

nhau;

- Có kỹ năng phân tích báo cáo tài chính và hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp để phục vụ cho công tác quản lý, cho việc đưa ra các quyết định kinh tế hoặc kiểm toán;
- Có kỹ năng tham gia thực hiện và hoàn thành một cuộc kiểm toán báo cáo tài chính và các dịch vụ đảm bảo khác;
- Có kỹ năng tham gia hoạch định các chính sách liên quan đến kế toán, kiểm toán.

7.1.6. Kỹ năng mềm

- Có kỹ năng giao tiếp hiệu quả như kỹ năng thuyết trình, phản biện, làm việc theo nhóm và giải quyết mối quan hệ trong nhóm để thực hiện được các mục tiêu đã đề ra và chịu được áp lực cao mà nghề nghiệp kế toán, kiểm toán yêu cầu;
- Có kỹ năng truyền thông liên quan đến lĩnh vực công tác;
- Có kỹ năng thu thập và xử lý dữ liệu để phục vụ cho hoạt động nghiên cứu khoa học;
- Có kỹ năng sử dụng thành thạo các ứng dụng tin học phục vụ hoạt động kế toán, kiểm toán như Microsoft Word, PowerPoint, Excel và Access;
- Có kỹ năng sử dụng hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (Enterprise Resource Planning - ERP) để nắm vững hoạt động quản trị doanh nghiệp.

7.2. Chuyên ngành Kiểm toán

7.2.1. Mục tiêu

- Sinh viên tốt nghiệp nắm vững kiến thức cơ bản, hệ thống và hiện đại; có khả năng phân tích, nghiên cứu, hoạch định chính sách và giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực Kiểm toán để có khả năng hội nhập vào thị trường lao động khu vực và quốc tế;
- Chương trình trang bị kiến thức chuyên sâu về kiểm toán báo cáo tài chính, kiểm toán hoạt động, kiểm toán nội bộ, kế toán Việt Nam, chuẩn mực kiểm toán quốc tế cũng như các kiến thức liên quan đến kinh tế, quản trị và tài chính; có khả năng giao tiếp và giải quyết công việc trong môi trường sử dụng tiếng Anh; có tính năng động, sáng tạo; có tầm nhìn

chiến lược; biết điều hành quản lý và giải quyết các vấn đề thực tiễn phát sinh liên quan đến hoạt động kế toán, kiểm toán ở tầm vi mô lẫn vĩ mô.

7.2.2. Kiến thức chung

- Kiến thức cơ bản về các vấn đề lý luận kế toán - kiểm toán;
- Kiến thức cơ bản về kinh tế, quản trị và tài chính;
- Kiến thức về lý luận kinh tế, chính trị, xã hội và pháp luật trong học tập, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thực tiễn Việt Nam.

7.2.3. Kiến thức chuyên ngành

- Hiểu biết các quy định pháp lý về kế toán Việt Nam và chuẩn mực kế toán quốc tế;
- Hiểu biết các quy định pháp lý về kiểm toán Việt Nam, chuẩn mực kế toán quốc tế và quy trình kiểm toán cơ bản;
- Có khả năng giải quyết những vấn đề thuộc chuyên ngành kế toán áp dụng trong một doanh nghiệp (kể cả trong đơn vị hành chính sự nghiệp) như tổ chức thực hiện và cung cấp thông tin về kế toán tài chính, kế toán quản trị, phân tích báo cáo tài chính,...Có khả năng thực hiện công tác kế toán trong điều kiện ứng dụng tin học.

7.2.4. Kiến thức bổ trợ

- Có kiến thức bổ trợ thuộc nhiều lĩnh vực như luật thương mại, luật thương mại, thuế, thị trường tài chính, mô hình tài chính, phân tích dữ liệu kinh doanh...;
- Đạt chứng chỉ TOEIC 500 trở lên hoặc tương đương (tiếng Anh) hoặc trình độ DELF B1 (tiếng Pháp), đối với sinh viên phân khoa tiếng Pháp đạt trình độ DELF B2;
- Đạt yêu cầu về giáo dục thể chất;
- Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng;
- Có chứng chỉ tin học IC3 (Internet and Computing Core Certification).

7.2.5. Kỹ năng cứng

- Có kỹ năng lập kế hoạch, thực hiện và hoàn thành một cuộc kiểm toán báo cáo tài chính và dịch vụ đảm bảo khác;
- Có kỹ năng thực hiện và cung cấp dịch vụ về kế toán, kiểm

toán cho các doanh nghiệp ở các nước trong khu vực Châu Á, đặc biệt là khu vực Đông Nam Á;

- Có kỹ năng tổng hợp, phân tích, đánh giá và nhận xét các vấn đề liên quan đến kiểm soát nội bộ trong một doanh nghiệp;

- Có kỹ năng phân tích báo cáo tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp để phục vụ kiểm toán;

- Có kỹ năng thực hiện các phân hành của kế toán tài chính, kế toán quản trị trong một doanh nghiệp;

- Có kỹ năng tham gia hoạch định các chính sách liên quan đến kế toán, kiểm toán và có thể tham gia nghiên cứu soạn thảo chế độ kiểm toán của Việt Nam.

7.2.6. Kỹ năng mềm

- Có kỹ năng làm việc theo nhóm, độc lập và chịu được áp lực cao mà nghề nghiệp kiểm toán yêu cầu;

- Có kỹ năng trình bày, giao tiếp, phân biện;

- Có kỹ năng sử dụng thành thạo các ứng dụng tin học phục vụ hoạt động kiểm toán như Microsoft Word, PowerPoint, Excel và Access;

- Có kỹ năng sử dụng hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (Enterprise Resource Planning - ERP) để nắm vững hoạt động quản trị doanh nghiệp.

7.3. Chuyên ngành Kế toán công

7.3.1. Mục tiêu

- Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành kế toán công được nhà trường cung cấp đầy đủ kiến thức và các kỹ năng. Bản thân sẽ có đầy đủ năng lực, chuyên môn đặc thù trong các lĩnh vực thuộc khu vực công, có tính năng động, sáng tạo, có tầm nhìn chiến lược, biết phân tích, điều hành quản lý và định hướng cũng như giải quyết các vấn đề thực tiễn phát sinh trong các đơn vị kế toán thuộc khu vực công, có khả năng nghiên cứu khoa học cũng như thực hiện và quản lý các dịch vụ trong lĩnh vực kế toán, tài chính, tiền tệ ở cả tầm vi mô lẫn vĩ mô;

- Sinh viên tốt nghiệp là một cử nhân kế toán khu vực công

công có phẩm chất chính trị, có đạo đức và sức khỏe tốt; nắm vững những kiến thức cơ bản về kinh tế – xã hội, kiến thức về quản lý hành chính, quản lý ngân sách nhà nước, quy trình về kế toán và kiểm toán trong khu vực công; có khả năng hoạch định chính sách kế toán, kiểm toán phục vụ công tác trong đơn vị để thực hiện theo các chương trình của nhà nước.

7.3.2. Kiến thức chung

- Nắm được kiến thức chung về những nguyên lý cơ bản chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam và các chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước;
- Có kiến thức cơ bản về các nội dung khác có liên quan đến kinh tế - xã hội, lý luận chung về quản trị, kinh tế học, hệ thống pháp luật cơ bản, tư duy logic, phương pháp nghiên cứu khoa học và phương pháp phân tích thống kê trong những vấn đề cơ bản của nền kinh tế.

7.3.3. Kiến thức chuyên ngành

- Hiểu biết quy định về công tác trong lĩnh vực tài chính, kế toán công do cơ quan nhà nước ban hành trong từng lĩnh vực của khu vực công tại Việt Nam;
- Có kiến thức về các nghiệp vụ chuyên môn như kế toán tài chính công, kế toán quản trị công, phân tích báo cáo tài chính trong khu vực công và tình hình các loại hoạt động, kiểm toán nhà nước;
- Hiểu biết và có khả năng vận dụng kiến thức để tổ chức thực hiện công tác kế toán phù hợp đặc điểm của từng loại hình đơn vị và xử lý một cách độc lập các nghiệp vụ chuyên môn tại đơn vị công sau khi tốt nghiệp;
- Người học có thể tiếp cận được những quy định về chuẩn mực kế toán công trong phạm vi quốc tế để có thể vận dụng trong tiến trình hài hòa giữa khu vực công Việt Nam và thế giới trong giai đoạn hội nhập.

7.3.4. Kiến thức bổ trợ

- Có kiến thức cơ bản về các vấn đề của quản trị công, luật

hành chính nhà nước và kiến thức về nghiệp vụ hỗ trợ thuộc lĩnh vực công trong xã hội như tài chính công, đầu tư công, nghiệp vụ ngân hàng trung ương, thuế vụ...;

- Ngoại ngữ: Có trình độ tiếng Anh đạt TOEIC 500 điểm trở lên hoặc tương đương (tiếng Anh) hoặc trình độ DELF A2 (tiếng Pháp), đối với sinh viên phân khoa tiếng Pháp đạt trình độ DELF B1;

- Đạt yêu cầu về giáo dục thể chất và có chứng chỉ giáo dục quốc phòng;

- Đạt chứng chỉ tin học IC3 (Internet and Computing Core Certification).

7.3.5. Kỹ năng cứng

- Có khả năng thực thi tất cả các khâu trong các phần hành của kế toán tài chính công như: vật tư, công nợ, tiền lương, nguồn kinh phí hoạt động, chi hoạt động, chi các hoạt động, tài sản cố định và công việc kế toán tổng hợp;

- Có khả năng thực hiện các công việc kiểm toán ở các công ty kiểm toán độc lập, kiểm toán nhà nước, kiểm toán nội bộ, kiểm soát nội bộ đơn vị công;

- Có khả năng phân tích đánh giá tình hình thực hiện dự toán, so sánh thực tế với kế hoạch của các chương trình nhau trong đơn vị công, phân tích quá trình thực hiện với kinh phí và chi phí liên quan để đề ra các quyết định khác nhau;

- Thực hiện thành thạo các công việc kế toán từ lập chứng từ, ghi sổ đến lập báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán ngân sách, báo cáo dự án, đơn đặt hàng hay các hoạt động khác vì do nhà nước giao phó và báo cáo các loại thuế.

7.3.6. Kỹ năng mềm

- Tiến hành nghiên cứu khoa học trong các nội dung của khu vực công để nâng cao kiến thức chuyên ngành;

- Có khả năng sử dụng các phần mềm văn phòng như Word, PowerPoint, Excel và phần mềm kế toán dùng trong đơn vị công như MISA HCSN và KTX;

- Có kỹ năng trình bày vấn đề, giao tiếp, phản biện và kỹ năng giải thích;

- Có kỹ năng sử dụng hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (Enterprise Resource Planning - ERP) để nắm vững hoạt động quản trị doanh nghiệp.

8. Ngành Hệ thống thông tin quản lý

8.1. Chuyên ngành Toán tài chính

8.1.1. Mục tiêu

Sinh viên tốt nghiệp nắm vững kiến thức cơ bản, hệ thống và hiện đại; có khả năng phân tích, nghiên cứu, hoạch định chính sách và giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực Toán tài chính để có khả năng hội nhập vào thị trường lao động khu vực và quốc tế;

- Chương trình trang bị kiến thức cơ bản về kinh tế và có kiến thức chuyên sâu về toán ứng dụng, thống kê, tin học; kiến thức về tài chính hiện đại như phân tích định giá tài sản tài chính, chứng khoán phái sinh, phân tích rủi ro, quản lý danh mục đầu tư và dự báo tài chính; kỹ năng nghiên cứu, phân tích và tư vấn đầu tư tài chính trên cơ sở ứng dụng các phương pháp toán học, xử lý dữ liệu và kỹ thuật tính toán hiện đại.

8.1.2. Kiến thức chung

- Nắm vững kiến thức lý luận chính trị và pháp luật của nhà nước;

- Có kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, ứng dụng các phương pháp luận trong học tập, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thực tiễn.

8.1.3. Kiến thức chuyên ngành

- Kiến thức về lĩnh vực kinh tế và toán học;

- Kiến thức về kỹ thuật tài chính, cấu trúc tài chính, mô hình tài chính, phân tích tài chính và quản trị danh mục đầu tư;

- Nắm vững các công cụ định lượng trong lĩnh vực tài chính, đặc biệt ứng dụng mô hình tài chính vào các tình huống tài chính.

8.1.4. Kiến thức bổ trợ

- Nắm vững kiến thức cơ bản liên quan đến kinh tế, quản trị, kinh doanh, tiếp thị, kế toán, tài chính doanh nghiệp;

- Đạt chứng chỉ TOEIC 500 trở lên hoặc tương đương (tiếng Anh) hoặc trình độ DELF B1 (tiếng Pháp), đối với sinh viên phân khoa tiếng Pháp đạt trình độ DELF B2;
- Đạt yêu cầu về giáo dục thể chất;
- Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng;
- Có chứng chỉ tin học IC3 (Internet and Computing Core Certification).

8.1.5. Kỹ năng cứng

Lập luận chuyên ngành và giải quyết vấn đề: kỹ năng xây dựng và phân tích mô hình; xử lý và phân tích dữ liệu với các chương trình máy tính.

8.1.6. Kỹ năng mềm

- Kỹ năng làm việc hiệu quả và có khả năng truyền thông hiệu quả như kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết trình kết quả, kỹ năng làm việc theo nhóm;
- Có khả năng sử dụng ngoại ngữ và tin học trong công việc.

8.2. Chuyên ngành Thống kê kinh doanh

8.2.1. Mục tiêu

- Sinh viên tốt nghiệp nắm vững kiến thức cơ bản, hệ thống và hiện đại; có khả năng phân tích, nghiên cứu, hoạch định chính sách và giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực Thống kê kinh doanh để có khả năng hội nhập vào thị trường lao động khu vực và quốc tế;
- Chương trình trang bị kiến thức cơ bản về kinh tế; kiến thức chuyên sâu phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật thống kê kinh doanh và kỹ năng phân tích dữ liệu thị trường; kỹ năng nghiên cứu thị trường, phân tích kinh doanh.

8.2.2. Kiến thức chung

- Nắm vững kiến thức lý luận chính trị và pháp luật của nhà nước;
- Có kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, ứng dụng các phương pháp luận trong học tập, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thực tiễn.

8.2.3. Kiến thức chuyên ngành

- Nắm vững kiến thức về chuyên ngành thống kê kinh doanh

như kiến thức chuyên sâu phương pháp nghiên cứu và kỹ thuật thống kê kinh doanh;

- Hiểu rõ các hoạt động phân tích thống kê kinh doanh như: xác định vấn đề của quản lý và kinh doanh, thiết kế nghiên cứu, thu thập dữ liệu, xử lý số liệu, phân tích dữ liệu thứ cấp, dữ liệu sơ cấp và dữ liệu lớn;
- Có khả năng thiết kế nghiên cứu và thực hiện nghiên cứu thống kê cung cấp thông tin để giải quyết các vấn đề về quản lý, kinh doanh và tiếp thị.

8.2.4. Kiến thức bổ trợ

- Nắm vững kiến thức cơ bản liên quan đến kinh tế, quản trị, kinh doanh, tiếp thị, kế toán, tài chính doanh nghiệp;
- Đạt chứng chỉ TOEIC 500 trở lên hoặc tương đương (tiếng Anh) hoặc trình độ DELF B1 (tiếng Pháp), đối với sinh viên phân khoa tiếng Pháp đạt trình độ DELF B2;
- Đạt yêu cầu về giáo dục thể chất;
- Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng;
- Có chứng chỉ tin học IC3 (Internet and Computing Core Certification).

8.2.5. Kỹ năng cứng

- Kỹ năng thu thập dữ liệu, kỹ năng thực hành xử lý và phân tích dữ liệu với chương trình máy tính, kỹ năng trình bày kết quả phân tích.

10.2.6. Kỹ năng mềm

- Kỹ năng làm việc hiệu quả và có khả năng giao tiếp hiệu quả như kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết trình kết quả, kỹ năng làm việc theo nhóm;
- Có khả năng sử dụng tin học thống kê trong lĩnh vực chuyên ngành

8.3. Chuyên ngành Hệ thống thông tin kinh doanh

8.3.1. Mục tiêu

- Sinh viên tốt nghiệp nắm vững kiến thức cơ bản, hệ thống và hiện đại; có khả năng phân tích, nghiên cứu, hoạch định chính sách và giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực Hệ thống thông tin kinh doanh để có khả năng hội nhập

vào thị trường lao động khu vực và quốc tế;

- Chương trình trang bị kiến thức và kỹ năng về mô hình hóa quy trình kinh doanh, quản lý của doanh nghiệp, phân tích, thiết kế, xây dựng và triển khai các hệ thống thông tin, khả năng ứng dụng công nghệ thông tin vào giải quyết bài toán kinh tế và quản trị hệ thống thông tin trong tổ chức.

8.3.2. Kiến thức chung

- Kiến thức về hệ thống quản lý và kinh doanh trong tổ chức;
- Kiến thức về cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phục vụ cho quản lý và kinh doanh trong tổ chức;
- Kiến thức về ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và kinh doanh trong tổ chức;
- Kiến thức về lý luận kinh tế, chính trị, xã hội và pháp luật trong học tập, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thực tiễn Việt Nam.

8.3.3. Kiến thức chuyên ngành

- Có kiến thức về các mô hình ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và kinh doanh;
- Có kiến thức về cơ sở công nghệ thông tin;
- Có kiến thức về phương pháp, cách thức tổ chức và tư duy hệ thống để ứng dụng các mô hình công nghệ thông tin vào thực tế quản lý và kinh doanh của tổ chức;
- Có kiến thức chuyên sâu về phân tích, thiết kế và lập trình để xây dựng các hệ thống thông tin trong tổ chức;
- Có kiến thức chuyên sâu về cơ sở dữ liệu và phân tích dữ liệu lớn với sự hỗ trợ của máy tính nhằm hỗ trợ cho việc ra quyết định.

8.3.4. Kiến thức bổ trợ

- Nắm vững kiến thức cơ bản từ các khối ngành quản trị và marketing;
- Nắm vững kiến thức cơ bản từ các khối ngành kế toán và tài chính;
- Đạt chứng chỉ TOEIC 500 trở lên hoặc tương đương (tiếng Anh) hoặc trình độ DELF B1 (tiếng Pháp), đối với sinh viên phân khoa tiếng Pháp đạt trình độ DELF B2;

- Đạt yêu cầu về giáo dục thể chất;
- Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng.

8.3.5. Kỹ năng cứng

- Biết sử dụng và tư vấn các mô hình ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và kinh doanh thông qua các phần mềm như ERP (quản trị nguồn lực doanh nghiệp), SCM (quản trị chuỗi cung ứng), HRM (quản trị nguồn nhân lực), CRM (quản trị quan hệ khách hàng)...;
- Biết xây dựng các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ;
- Biết quản trị, khai thác và phân tích dữ liệu của tổ chức;
- Biết sử dụng một số phần mềm hỗ trợ việc phân tích, thiết kế và xây dựng các ứng dụng công nghệ thông tin.

8.3.6. Kỹ năng mềm

Kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm và giao tiếp.

8.4. Chuyên ngành Thương mại điện tử

8.4.1. Mục tiêu

- Sinh viên tốt nghiệp nắm vững kiến thức cơ bản, hệ thống và hiện đại; có khả năng phân tích, nghiên cứu, hoạch định chính sách và giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực Thương mại điện tử để có khả năng hội nhập vào thị trường lao động khu vực và quốc tế;
- Chương trình trang bị kiến thức toàn diện về thương mại điện tử, có chuyên môn, năng lực và kỹ năng nghề nghiệp vững vàng, cung cấp nguồn nhân lực thương mại điện tử chất lượng cao đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế và xã hội trong thời đại mới.

8.4.2. Kiến thức chung

- Kiến thức về hệ thống quản lý và kinh doanh trong tổ chức;
- Kiến thức về cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phục vụ cho quản lý và kinh doanh trong tổ chức;
- Kiến thức về ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và kinh doanh trong tổ chức;
- Kiến thức về lý luận kinh tế, chính trị, xã hội và pháp luật trong học tập, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thực tiễn

Việt Nam.

8.4.3. Kiến thức chuyên ngành

- Đạt được kiến thức về hành vi khách hàng trực tuyến, các mô hình kinh doanh và các hệ thống thanh toán trong thương mại điện tử;
- Đạt được kiến thức nền tảng chiến lược cạnh tranh và marketing trong thương mại điện tử;
- Đạt kiến thức căn bản về cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ cho thương mại điện tử;
- Đạt được kiến thức phân tích, thiết kế, xây dựng, triển khai và quản lý các hệ thống thông tin ứng dụng trong thương mại điện tử;
- Đạt được kiến thức nền tảng về quản trị hoạt động thương mại điện tử.

8.4.4. Kiến thức bổ trợ

- Đạt được sự hiểu biết về môi trường của kinh doanh (pháp lý, thị trường, chính phủ, tâm lý...);
- Đạt chứng chỉ TOEIC 500 trở lên hoặc tương đương (tiếng Anh) hoặc trình độ DELF B1 (tiếng Pháp), đối với sinh viên phân khoa tiếng Pháp đạt trình độ DELF B2;
- Đạt yêu cầu về giáo dục thể chất;
- Đạt chứng chỉ giáo dục quốc phòng.

8.4.5. Kỹ năng cứng

- Kỹ năng xây dựng chiến lược và kế hoạch kinh doanh thương mại điện tử;
- Kỹ năng phân tích, thiết kế, xây dựng, triển khai và quản trị các hệ thống thông tin ứng dụng trong thương mại điện tử;
- Kỹ năng triển khai và quản lý các hoạt động kinh doanh trong thương mại điện tử.

8.4.6. Kỹ năng mềm

Kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm và giao tiếp.

9. Ngành Luật

9.1. Chuyên ngành Luật kinh doanh

9.1.1 Mục tiêu

- Sinh viên tốt nghiệp nắm vững kiến thức cơ bản, hệ thống và hiện đại; có khả năng phân tích, nghiên cứu, hoạch định chính sách và giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực Luật kinh doanh để có khả năng hội nhập vào thị trường lao động khu vực và quốc tế;

- Chương trình trang bị kiến thức nền tảng, cốt lõi của luật học; kiến thức kinh tế, văn hóa, xã hội đủ để tự nghiên cứu hệ thống pháp luật Việt Nam; kỹ năng của chuyên viên pháp lý; thông thạo ngoại ngữ để mở rộng tầm nhìn sang các hệ thống pháp luật nước ngoài và quốc tế; kiến thức chuyên sâu về pháp luật kinh doanh; kỹ năng và thái độ để độc lập hành nghề luật trong một thị trường việc làm thay đổi nhanh.

9.1.2 Kiến thức chung

- Kiến thức về lý luận kinh tế, chính trị, xã hội và pháp luật trong học tập, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thực tiễn Việt Nam;

- Kiến thức liên ngành về quản lý kinh tế, trong đó bao gồm quản trị kinh doanh, quản trị học, nguyên lý kế toán, tài chính và tài chính công;

- Kiến thức về bối cảnh kinh tế, xã hội, văn hóa, lịch sử đủ làm nền móng để hiểu biết tổng thể hệ thống pháp luật Việt Nam;

- Kiến thức về sự hình thành và phát triển của nhà nước và pháp luật, vai trò của nhà nước và pháp luật Việt Nam, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước Việt Nam;

- Kiến thức về các ngành/lĩnh vực pháp luật nền tảng tạo nên hệ thống pháp luật Việt Nam, các học thuyết, nguyên tắc, quan niệm của những lĩnh vực pháp luật nền tảng, có so sánh với pháp luật quốc tế;

- Kiến thức về nguyên tắc, giá trị của pháp luật và công lý, đặc biệt là sứ mệnh, vai trò tham gia giữ gìn công lý của của người hành nghề luật.

9.1.3. Kiến thức chuyên ngành

- Kiến thức cơ bản về pháp luật dân sự và tố tụng dân sự:

quyền sở hữu, tài sản, hợp đồng, thừa kế, bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; thủ tục giải quyết việc dân sự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự, thi hành án dân sự; pháp luật lao động và pháp luật về hôn nhân gia đình;

- Kiến thức cơ bản về pháp luật hình sự và tổ tụng hình sự;
- Kiến thức cơ bản về pháp luật hành chính và luật tổ tụng hành chính; về thanh tra, kiểm tra, khiếu nại, tố cáo; về luật sư và công chứng; thừa phát lại; về công vụ, cán bộ, công chức; lương và chế độ đãi ngộ của cán bộ, công chức; về trách nhiệm bồi thường nhà nước; về trách nhiệm hành chính;
- Kiến thức về các lĩnh vực pháp luật kinh doanh, thương mại, bao gồm pháp luật công ty, luật hợp đồng thương mại, luật cạnh tranh, phá sản, giải quyết tranh chấp thương mại, pháp luật đất đai, môi trường, ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, chứng khoán, thuế;
- Kiến thức về pháp luật quốc tế; tư pháp quốc tế; luật thương mại quốc tế; Luật so sánh và các kiến thức pháp lý liên quan đến hội nhập quốc tế trong các lĩnh vực kinh tế - thương mại, văn hóa, ngoại giao.

9.1.4. Kiến thức bổ trợ

- Đạt chứng chỉ TOEIC 500 trở lên hoặc tương đương (tiếng Anh) hoặc trình độ DELF B1 (tiếng Pháp), đối với sinh viên phân khoa tiếng Pháp đạt trình độ DELF B2, đủ để đọc hiểu giáo trình pháp luật bằng tiếng Anh, đủ để viết được những bài luận pháp lý ngắn (legal briefings) bằng tiếng Anh;
- Đạt yêu cầu về giáo dục thể chất;
- Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng;
- Có chứng chỉ tin học IC3 (Internet and Computing Core Certification).

9.1.5. Kỹ năng cứng

9.1.5.1. Kỹ năng nghiên cứu

Có các kỹ năng thực hành nghiên cứu cần thiết để nhận biết, nghiên cứu, đánh giá, khái quát hóa, tổng hợp các vấn đề sự kiện pháp lý (facts), vấn đề pháp lý (legal issues), các kỹ

năng tìm ra luật (finding law), các kỹ năng biện luận áp dụng luật (legal reasoning).

9.1.5.2. Kỹ năng tư duy phê phán (critical thinking)

- Phát hiện và nêu lên được các vấn đề pháp lý trong quá trình học tập, nghiên cứu;
- Vận dụng được kỹ năng lập luận pháp luật, bình luận, lựa chọn các giải pháp đối với vấn đề pháp lý xuất hiện;
- Tham gia phân tích có phê phán, đưa ra quyết định lựa chọn hợp lý trong các giải pháp;
- Suy nghĩ sáng tạo để giải quyết các vấn đề pháp lý, có năng lực khái quát hóa các phản ứng, ứng xử pháp luật thích hợp.

9.1.5.3. Kỹ năng mềm

- Có kỹ năng viết và nói một cách chuyên nghiệp, thuyết phục, hiệu quả, phù hợp với các nhóm khách hàng khác nhau;
- Có năng lực hợp tác, làm việc nhóm một cách hiệu quả;
- Có năng lực quản lý bản thân thể hiện năng lực học tập và làm việc một cách độc lập; tự đánh giá năng lực và mức độ thực hiện của bản thân, biết cách sử dụng khai thác các góp ý của người khác một cách hợp lý để hỗ trợ phát triển cá nhân và nghề nghiệp của mình.

9.2. Chuyên ngành Luật kinh doanh quốc tế

9.2.1. Mục tiêu giáo dục:

- Sinh viên tốt nghiệp nắm vững kiến thức cơ bản, hệ thống và hiện đại; có khả năng phân tích, nghiên cứu, hoạch định chính sách và giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực Luật kinh doanh quốc tế để có khả năng hội nhập vào thị trường lao động khu vực và quốc tế đang vốn rất khát nhân lực trong lĩnh vực pháp lý thương mại xuyên quốc gia.
- Chương trình trang bị kiến thức nền tảng, cốt lõi của luật học; kiến thức kinh tế, văn hóa, xã hội đủ để tự nghiên cứu hệ thống pháp luật Việt Nam; kỹ năng của chuyên viên pháp lý; thông thạo ngoại ngữ để mở rộng tầm nhìn sang các hệ thống pháp luật nước ngoài và quốc tế; kiến thức chuyên sâu

về pháp luật kinh doanh quốc tế; kỹ năng và thái độ để độc lập hành nghề luật trong các công ty đa quốc gia, các cơ quan quản lý thương mại quốc tế, và khả năng công tác tốt ở môi trường ngoài nước.

9.2.2. Kiến thức chung

- Kiến thức về lý luận kinh tế, chính trị, xã hội và pháp luật trong học tập, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thực tiễn Việt Nam.

- Kiến thức liên ngành về quản lý kinh tế, trong đó bao gồm quản trị kinh doanh quốc tế, thống kê trong kinh doanh, nguyên lý kế toán, quản trị chuỗi cung ứng.

- Kiến thức về bối cảnh kinh tế, xã hội, văn hóa, lịch sử đủ làm nền móng để hiểu biết tổng thể hệ thống pháp luật Việt Nam.

- Kiến thức về sự hình thành và phát triển của nhà nước và pháp luật, vai trò của nhà nước và pháp luật Việt Nam, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước Việt Nam.

- Kiến thức về các ngành/lĩnh vực pháp luật nền tảng tạo nên hệ thống pháp luật Việt Nam, các học thuyết, nguyên tắc, quan niệm của những lĩnh vực pháp luật nền tảng, có so sánh với pháp luật quốc tế.

- Kiến thức về nguyên tắc, giá trị của pháp luật và công lý, đặc biệt là sứ mệnh, vai trò tham gia giữ gìn công lý của của người hành nghề luật.

9.2.3. Kiến thức chuyên ngành

- Kiến thức cơ bản về pháp luật dân sự và tố tụng dân sự: quyền sở hữu, tài sản, hợp đồng, thừa kế, bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; thủ tục giải quyết việc dân sự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự, thi hành án dân sự; pháp luật lao động và pháp luật về hôn nhân gia đình.

- Kiến thức cơ bản về pháp luật hình sự và tố tụng hình sự.

- Kiến thức cơ bản về pháp luật hành chính và luật tố tụng hành chính; về thanh tra, kiểm tra, khiếu nại, tố cáo; về luật sư và công chứng; thừa phát lại; về công vụ, cán bộ, công

chức; lương và chế độ đãi ngộ của cán bộ, công chức; về trách nhiệm bồi thường nhà nước; về trách nhiệm hành chính.

- Kiến thức về các lĩnh vực pháp luật kinh doanh, thương mại, bao gồm pháp luật công ty, luật hợp đồng thương mại, luật cạnh tranh, phá sản, giải quyết tranh chấp thương mại, pháp luật đất đai, môi trường, ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, chứng khoán, thuế.

- Kiến thức chuyên sâu về pháp luật kinh doanh quốc tế bao gồm các mảng luật thương mại quốc tế công và tư, trong đó hướng chuyên sâu về Luật thương mại quốc tế tư (luật kinh doanh quốc tế) với kiến thức cơ bản của quản trị kinh doanh quốc tế, quản trị xuất nhập khẩu và chuỗi cung ứng, kết hợp với kiến thức luật quốc gia và quốc tế có liên quan.

9.2.4. Kiến thức bổ trợ

- Đạt chứng chỉ IELTS 5.0 hoặc TOEIC 600 hoặc TOEFL 510 trở lên, đủ để nghiên cứu pháp luật bằng tiếng Anh, viết luận bằng tiếng Anh, và tranh luận các vấn đề pháp lý bằng tiếng Anh.

- Đạt yêu cầu về Giáo dục thể chất.

- Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng.

- Có chứng chỉ tin học IC3 (Internet and Computing Core Certification).

9.2.5. Kỹ năng cứng

Kỹ năng nghiên cứu

- Có các kỹ năng thực hành nghiên cứu cần thiết để nhận biết, nghiên cứu, đánh giá, khái quát hóa, tổng hợp các vấn đề sự kiện pháp lý (facts), vấn đề pháp lý (legal issues), các kỹ năng tìm ra luật (finding law), các kỹ năng biện luận áp dụng luật (legal reasoning).

Kỹ năng tư duy phê phán (critical thinking)

- Phát hiện và nêu lên được các vấn đề pháp lý trong quá trình học tập, nghiên cứu.

- Vận dụng được kỹ năng lập luận pháp luật, bình luận, lựa chọn các giải pháp đối với vấn đề pháp lý xuất hiện.

- Tham gia phân tích có phê phán, đưa ra quyết định lựa chọn hợp lý trong các giải pháp.
- Suy nghĩ sáng tạo để giải quyết các vấn đề pháp lý, có năng lực khái quát hóa các phản ứng, ứng xử pháp luật thích hợp.

9.2.6. Kỹ năng mềm

- Có kỹ năng viết và nói một cách chuyên nghiệp, thuyết phục, hiệu quả, phù hợp với các nhóm khách hàng khác nhau, bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh.
- Có năng lực hợp tác, làm việc nhóm một cách hiệu quả.
- Có năng lực quản lý bản thân thể hiện năng lực học tập và làm việc một cách độc lập; tự đánh giá năng lực và mức độ thực hiện của bản thân, biết cách sử dụng khai thác các góp ý của người khác một cách hợp lý để hỗ trợ phát triển cá nhân và nghề nghiệp của mình.

10. Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

10.1. Chuyên ngành Quản trị lữ hành

10.1.1. Mục tiêu

Chương trình đào tạo ngành Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức chất lượng từ các vấn đề của thế giới đang thách thức ngành lữ hành ở cấp độ quốc gia, khu vực và quốc tế. Chương trình mang lại sự kết hợp giữa hàn lâm và thực hành nhằm tạo các kinh nghiệm cần thiết cho sinh viên trong lĩnh vực *quản trị lữ hành* (chuyên ngành). Bằng cách tiếp cận theo lối giải quyết vấn đề (problem-solving), chương trình cho sinh viên tiếp cận với các vấn đề thường gặp phải trong các tác nghiệp quản lý ở cơ sở kinh doanh trong lĩnh vực lữ hành nhằm giúp sinh viên có khả năng cạnh giới với các vấn đề có thể xảy ra đồng thời ứng dụng các nguyên tắc và công cụ được học để giải quyết các vấn đề một cách bài bản và chuyên nghiệp. Chương trình cũng cung cấp các phương pháp luận để phân tích, tìm nguyên nhân và thiết kế lộ trình để giải quyết vấn đề mới mà họ chưa từng gặp hay được học qua. Sau khi hoàn tất chương trình cử nhân, sinh viên có thể:

- Hiểu biết và vận dụng các phương pháp giải quyết vấn đề để phân tích, đánh giá và chẩn đoán một hoạt động kinh doanh nhằm tìm ra các chỉ số hiệu quả của nó cũng như các khả năng cao nhất mà nó có thể đạt được nhằm xác định tình trạng cần cải tiến, nâng cao hay thay đổi cách thức thực hành hiện tại để đạt được hiệu quả tốt hơn;
 - Phác thảo mô hình quản lý lý tưởng cho một hoạt động kinh doanh trong bối cảnh các ràng buộc khách quan nhằm xác định các mô hình quản lý tối ưu, các thách thức cần vượt qua cũng như các nguy cơ mà nhà quản lý cần phải đối phó khi tác động cũng như không tác động vào hệ thống hoạt động kinh doanh ban đầu;
 - Xác định các phẩm chất quản lý cần có đối với các vị trí then chốt có liên quan đến việc vận hành các tác nghiệp cụ thể trong hệ thống hoạt động của cơ sở kinh doanh lý hành.
- 10.1.2. Kiến thức chung**
- Có tư duy logic và hệ thống về khối kiến thức được thiết kế cho chuyên ngành quản trị lý hành;
 - Có kiến thức về phương pháp giải quyết vấn đề trong quản lý;
 - Có sự am hiểu các kỹ thuật cơ bản có liên quan về việc tự định hướng và nỗ lực học tập không ngừng cho bản thân.
- 10.1.3. Kiến thức chuyên ngành**
- 10.1.3.1. Khoa học định lượng**
- Nắm vững kiến thức lượng hoá, phân tích định lượng, tìm kiếm thông tin, nghiên cứu khảo sát và để thu thập dữ liệu nhằm mục đích nâng cao khả năng phân tích và tìm ra giải pháp cho các hướng phát triển bền vững, lâu dài của các doanh nghiệp hoạt động cung cấp dịch vụ lý hành;
 - Phân tích đánh giá xu hướng phát triển thị trường du lịch nhằm hoạch định chính sách, chiến lược kế hoạch kinh doanh.
- 10.1.3.2. Vận hành**
- Nắm vững nguyên lý vận hành của dịch vụ lý hành, định giá bằng các phương pháp tối ưu hoá, tổ chức quản trị các

hoạt động của doanh nghiệp lữ hành, phân tích đầu tư và đánh giá các cơ hội kinh doanh;

- Am hiểu các nghiệp vụ quản trị chức năng như xúc tiến và bán sản phẩm, chăm sóc quan hệ khách hàng, thiết kế trải nghiệm chương trình du lịch, giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình điều hành và thực hiện chương trình du lịch, có kỹ năng hướng dẫn du lịch và tổ chức nhân sự.

10.1.3.3. Quản trị

- Kiến thức về hệ thống thông tin và có khả năng ứng dụng trong đơn vị lữ hành, công nghệ hỗ trợ quản trị, tiếp thị và bán trực tuyến;

- Đặc tả các tình huống quản trị và tìm kiếm giải pháp tối ưu để giải quyết vấn đề;

- Có tư duy sáng lập và điều hành doanh nghiệp lữ hành, đại lý cung cấp dịch vụ lữ hành, dịch vụ hỗ trợ đặt chỗ và xuất vé vận chuyển.

10.1.4. Kiến thức bổ trợ

Có khả năng giao tiếp, đàm phán bán hàng, xử lý nghiệp vụ giải quyết vấn đề;

- Đạt chứng chỉ TOEIC 550 trở lên hoặc tương đương (tiếng Anh) hoặc trình độ DELF A2 (tiếng Pháp).

- Đạt yêu cầu về giáo dục thể chất;

- Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng.

10.1.5. Kỹ năng cứng

- Khả năng tư duy độc lập, suy nghĩ thấu đáo và có óc phân tích;

- Năng lực tự định hướng và tự trau dồi kiến thức một cách hiệu quả;

- Thể hiện sự hiểu biết và các kỹ năng liên quan đến ý tưởng, nguyên lý, khái niệm, các phương pháp nghiên cứu hàng đầu, và kỹ thuật giải quyết vấn đề;

- Có năng lực thu tóm dữ liệu, tiếp cận thông tin, và diễn giải được chúng từ các nguồn đa dạng khác nhau;

- Có khả năng học hỏi và làm chủ công nghệ trong quản lý.

10.1.6. Kỹ năng mềm

- Có kỹ năng giao tiếp và hợp tác với đồng nghiệp và thiết lập các mối quan hệ mới trong công việc và xã hội;
- Khả năng động viên và lãnh đạo nhóm thực hiện các công việc đòi hỏi tinh thần đồng đội và sự hợp tác tập thể;
- Biết quản lý thời gian một cách hiệu quả.

10.2. Chuyên ngành Quản trị du thuyền

10.2.1. Mục tiêu

Chương trình đào tạo ngành Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức chất lượng từ các vấn đề của thế giới đang thách thức ngành lữ hành ở cấp độ quốc gia, khu vực và quốc tế. Chương trình mang lại sự kết hợp giữa hàn lâm và thực hành nhằm tạo các kinh nghiệm cần thiết cho sinh viên trong lĩnh vực *quản trị lữ hành* (chuyên ngành). Bằng cách tiếp cận theo lối giải quyết vấn đề (problem-solving), chương trình cho sinh viên tiếp cận với các vấn đề thường gặp phải trong các tác nghiệp quản lý ở cơ sở kinh doanh trong lĩnh vực lữ hành nhằm giúp sinh viên có khả năng cạnh giới với các vấn đề có thể xảy ra đồng thời ứng dụng các nguyên tắc và công cụ được học để giải quyết các vấn đề một cách bài bản và chuyên nghiệp. Chương trình cũng cung cấp các phương pháp luận để phân tích, tìm nguyên nhân và thiết kế lộ trình để giải quyết vấn đề mới mà họ chưa từng gặp hay được học qua. Sau khi hoàn tất chương trình cử nhân, sinh viên có thể:

- Hiểu biết và vận dụng các phương pháp giải quyết vấn đề để phân tích, đánh giá và chẩn đoán một hoạt động kinh doanh nhằm tìm ra các chỉ số hiệu quả của nó cũng như các khả năng cao nhất mà nó có thể đạt được nhằm xác định tình trạng cần cải tiến, nâng cao hay thay đổi cách thức thực hành hiện tại để đạt được hiệu quả tốt hơn;
- Phác thảo mô hình quản lý lý tưởng cho một hoạt động kinh doanh trong bối cảnh các ràng buộc khách quan nhằm xác định các mô hình quản lý tối ưu, các thách thức cần vượt qua cũng như các nguy cơ mà nhà quản lý cần phải đối phó khi tác động cũng như không tác động vào hệ thống hoạt

động kinh doanh ban đầu;

- Xác định các phẩm chất quản lý cần có đối với các vị trí then chốt có liên quan đến việc vận hành các tác nghiệp cụ thể trong hệ thống hoạt động của cơ sở kinh doanh lữ hành.

10.2.2. Kiến thức chung

- Có tư duy logic và hệ thống về khối kiến thức được thiết kế cho chuyên ngành quản trị du thuyền;

- Có kiến thức về phương pháp giải quyết vấn đề trong quản lý;

- Có sự am hiểu các kỹ thuật cơ bản có liên quan về việc tự định hướng và nỗ lực học tập không ngừng cho bản thân.

10.2.3. Kiến thức chuyên ngành

10.2.3.1. Khoa học quản trị định lượng

- Kiến thức về khoa học quản trị định lượng, biết mô hình hoá các vấn đề quản trị, đặc tả các tình huống quản trị và tìm kiếm giải pháp tối ưu để giải quyết vấn đề;

- Có kiến thức lượng hoá, phân tích định lượng, tìm kiếm thông tin, nghiên cứu khảo sát để thu thập dữ liệu phục vụ cho nhu cầu ra quyết định của một nhà quản trị;

- Có tư duy sáng lập doanh nghiệp cụ thể là doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du thuyền.

10.2.3.2. Vận hành

- Có sự hiểu biết chuyên sâu về loại hình du lịch du thuyền, nguyên lý vận hành du thuyền, tổ chức quản trị các hoạt động hằng ngày của doanh nghiệp du thuyền;

- Am hiểu và kết hợp hài hòa những kiến thức, nghiệp vụ quản trị chức năng của du lịch lữ hành và lưu trú trong hoạt động du thuyền như marketing du lịch, bán hàng, quan hệ khách hàng, kế toán, vận hành tiền sảnh, vận hành buồng, vận hành âm thực và quản trị nhân sự trong lĩnh vực du thuyền;

- Có kiến thức về địa lý du lịch toàn cầu, công nghệ thông tin hỗ trợ quản trị, tiếp thị và bán trực tuyến, kiến thức về lịch sử, văn hóa, an ninh cần thiết khi vận hành du thuyền.

10.2.4. Kiến thức bổ trợ

- Có khả năng giao tiếp, đàm phán bán hàng, xử lý nghiệp vụ giải quyết vấn đề;

- Đạt chứng chỉ TOEIC 550 trở lên hoặc tương đương (tiếng Anh) hoặc trình độ DELF A2 (tiếng Pháp);

- Đạt yêu cầu về giáo dục thể chất;

- Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng.

10.2.5. Kỹ năng cứng

- Khả năng tư duy độc lập, suy nghĩ thấu đáo và có óc phân tích;

- Năng lực tự định hướng và tự trau dồi kiến thức một cách hiệu quả;

- Thể hiện sự hiểu biết và các kỹ năng liên quan đến ý tưởng, nguyên lý, khái niệm, các phương pháp nghiên cứu hàng đầu, và kỹ thuật giải quyết vấn đề;

- Có năng lực thu tóm dữ liệu, tiếp cận thông tin, và diễn giải được chúng từ các nguồn đa dạng khác nhau;

- Có khả năng học hỏi và làm chủ công nghệ trong quản lý.

10.2.6. Kỹ năng mềm

- Có kỹ năng giao tiếp và hợp tác với đồng nghiệp và thiết lập các mối quan hệ mới trong công việc và xã hội;

- Khả năng động viên và lãnh đạo nhóm thực hiện các công việc đòi hỏi tinh thần đồng đội và sự hợp tác tập thể;

- Biết quản lý thời gian một cách hiệu quả.

11. Ngành Ngôn ngữ Anh (chuyên ngành Tiếng Anh thương mại)

11.1. Yêu cầu về kiến thức

Trang bị cho người học:

- Những kiến thức đại cương nền để phục vụ cho quá trình học tập và nghiên cứu của ngành ngôn ngữ Anh;

- Những kiến thức nâng cao về tiếng; về ngôn ngữ học cũng như các kiến thức về nền văn hóa, văn minh của các nước mà tiếng Anh được sử dụng như ngôn ngữ chính thức như: Anh, Mỹ, Úc...; kiến thức tiếng Anh chuyên ngành để người học có thể đào sâu nghiên cứu các văn bản và ngôn bản

chuyên ngành bằng tiếng Anh;

- Kiến thức cơ bản về kinh tế, kinh doanh và quản lý cần thiết để phục vụ mục đích học tập tiếng Anh chuyên ngành đồng thời tạo cho người học lợi thế cạnh tranh cơ hội việc làm; và các lý thuyết về biên dịch trong lĩnh vực kinh tế - thương mại.

11.2. Yêu cầu về kỹ năng

Sau khi hoàn thành chương trình, người học có:

- Năng lực sử dụng các kỹ năng giao tiếp tiếng Anh (nghe, nói, đọc, viết) cấp độ C1 khung châu Âu chung (CEFR - Common European Framework Reference) tương đương với chứng chỉ quốc tế BEC Higher và IELTS 7.0;

- Kỹ năng học tập hiệu quả, bước đầu hình thành tư duy và năng lực nghiên cứu khoa học về các vấn đề về ngôn ngữ và các kỹ năng cần thiết để tác nghiệp trong các hoạt động kinh doanh và giao tiếp quốc tế có sử dụng tiếng Anh;

- Các kỹ năng mềm cần thiết cho công việc làm sau khi tốt nghiệp: kỹ năng trình bày và phân tích vấn đề, kỹ năng tổ chức và làm việc nhóm, khả năng tư duy phản biện...;

- Kỹ năng giao tiếp bằng một ngôn ngữ nước ngoài thứ 2 (tiếng Pháp) ở cấp độ tiền B1 (CEFR);

(v) kỹ năng tin học tương đương trình độ A, sử dụng tốt các phần mềm chuyên ngành và khai thác hiệu quả Internet phục vụ cho việc học tập và công việc chuyên môn.

12. Ngành Quản trị khách sạn

12.1. Chuyên ngành Quản trị khách sạn

12.1.1. Mục tiêu giáo dục:

- Chương trình cử nhân chuyên ngành Quản trị khách sạn cung cấp các kiến thức và kỹ năng cần thiết để sinh viên có thể tham gia vào các vị trí nhân viên khởi sự và cán bộ giám sát trong bộ máy nhân sự quản trị của khách sạn. Sinh viên sẽ được đào tạo để lĩnh hội các kiến thức vận hành của tất cả các phòng ban gồm bộ phận tiền sảnh, bộ phận buồng, dịch vụ khách hàng, bán, marketing và nhân sự.

- Một trong các điểm nổi bật của chương trình là sự tăng cường cơ hội cọ sát thực tế của sinh viên qua các hoạt động tham quan thực tế, kiến tập và thực tập theo giáo trình được biên soạn được đầu tư công phu, có sự hợp tác chặt chẽ giữa đơn vị nhận thực tập và nhà trường.

12.1.2. Kiến thức chung

- Tư duy quản trị dịch vụ, phục vụ khách hàng trong môi trường đa văn hóa.

- Kiến thức về quản trị đám đông, hiểu tâm lý của du khách, và biết chiều theo ý kiến của khách hàng.

- Am hiểu văn hóa, luật pháp và các thông lệ kinh doanh trong ngành quản trị khách sạn của thế giới.

- Am hiểu và vận dụng tốt triết lý hiếu khách và các chuẩn dịch vụ được phổ biến rộng rãi trong ngành quản trị khách sạn trên thế giới.

12.1.3. Kiến thức chuyên ngành

KHOA HỌC ĐỊNH LƯỢNG

- Hiểu và biết vận dụng các bài toán quản trị để xác định mô hình và các tham số định lượng để quản lý doanh thu và hiệu quả của khách sạn.

- Biết cách tìm kiếm, thu thập và xử lý thông tin nhằm tìm ra các xu hướng thị hiếu của khách hàng và đề xuất các biện pháp quản trị phù hợp.

- Biết cách thiết lập hệ thống báo cáo cho các bộ phận bằng phương pháp định lượng nhằm phản ánh kết quả hoạt động một cách chính xác và đầy đủ, giúp người ra quyết định có thông tin kịp thời, nhanh chóng để hoàn thành nhiệm vụ.

- Biết cách phân tích tình huống giả định nhằm tìm ra phương án tối ưu trước các lựa chọn như đầu tư mới, sửa chữa, thay đổi chính sách kinh doanh, tăng cường hoặc giới hạn qui mô hoạt động. Khả năng phân tích này giúp nhà quản trị trong những giai đoạn phải quyết định các chủ trương chiến lược trong sự phát triển khi các điều kiện thị trường có những thay đổi lớn.

VẬN HÀNH

- Hiểu và biết cách thiết lập qui trình vận hành, theo dõi và đánh giá hiệu quả của từng qui trình và sự thích nghi của nó với yêu cầu thực tế kinh doanh.

- Biết cách phân tích và tìm ra các nguyên nhân của tình trạng hoạt động hiện tại cũng như các phương thức cải tiến nhằm đưa ra các giải pháp cần thiết để thay đổi.

- Biết cập nhật các thông tin thường thức cũng như chuyên môn trong lĩnh vực quản trị khách sạn nhằm đề ra các biện pháp cải tiến, tránh lạc hậu so với đối thủ cạnh tranh và đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.

QUẢN TRỊ

- Biết cách hoạch định, chỉ đạo, tổ chức và bảo đảm sự thành công của các bộ phận khác nhau trong doanh nghiệp cũng như sự điều phối hoạt động của các phận nhằm tạo ra sự thành công chung của toàn doanh nghiệp.

- Hiểu và biết cách vận dụng các dịch vụ của bên thứ ba như hệ thống phân phối toàn cầu, dịch vụ vận chuyển, dịch vụ hậu cần... để tạo thành chuỗi cung ứng dịch vụ có chất lượng tuyệt hảo trong khách sạn.

- Biết cách giải quyết các tình huống kinh doanh và đề ra triết lý quản trị phù hợp.

- Biết xử lý các rủi ro và khủng hoảng.

12.1.4. Kiến thức bổ trợ

- Khả năng giao tiếp, đàm phán bán hàng, xử lý nghiệp vụ giải quyết vấn đề.

- Đạt chứng chỉ TOEIC 550 trở lên hoặc tương đương (tiếng Anh) hoặc trình độ DELF A2 (tiếng Pháp).

- Đạt yêu cầu về Giáo dục thể chất.

- Đạt chứng chỉ giáo dục quốc phòng.

12.1.5. Kỹ năng cứng

- Khả năng tư duy độc lập, suy nghĩ thấu đáo và có óc phân tích.

- Năng lực tự định hướng và tự trau dồi kiến thức một cách hiệu quả.

- Thể hiện sự hiểu biết và khả năng đưa ra ý tưởng,

nguyên lý, khái niệm, các phương pháp nghiên cứu để giải quyết vấn đề.

- Có năng lực thu tóm dữ liệu, tiếp cận thông tin, và diễn giải được chúng từ các nguồn đa dạng khác nhau.
- Khả năng học hỏi và làm chủ công nghệ trong quản lý.

12.1.6. Kỹ năng mềm

- Kỹ năng giao tiếp và hợp tác với đồng nghiệp và thiết lập các mối quan hệ mới trong công việc và xã hội.
- Khả năng động viên và lãnh đạo nhóm thực hiện các công việc đòi hỏi tinh thần đồng đội và sự hợp tác tập thể.
- Biết quản lý thời gian một cách hiệu quả.

12.2. Chuyên ngành Quản trị sự kiện và dịch vụ giải trí

12.2.1. Mục tiêu giáo dục:

- Chương trình cử nhân chuyên ngành Quản trị Sự kiện và Dịch vụ Giải trí cung cấp cho sinh viên các kiến thức chuyên sâu và nhà nghề cần thiết để thành công trong ngành công nghiệp sự kiện và giải trí có tốc độ phát triển rất nhanh hiện nay. Sinh viên sẽ được trang bị các kiến thức về hoạch định sự kiện, lãnh hội các kỹ năng bán và tiếp thị, tài trợ, hậu cần cho sự kiện, quản trị rủi ro, định ngân sách, lập chương trình sự kiện, mời gọi vận động viên và các nhân vật của công chúng, thiết kế các sự kiện và dịch vụ giải trí, quản trị nhân lực và các kỹ năng sử dụng máy tính và thiết bị tin học.
- Sinh viên sẽ được học theo nhóm từ khâu hoạch định cho đến triển khai tổ chức sự kiện và dịch vụ giải trí. Các chương trình kiến tập và thực tập sẽ cung cấp cho sinh viên các kiến thức thực tế về môi trường kinh doanh.
- Chương trình này đặc biệt phù hợp cho các đối tượng sinh viên sau:
 - o Có niềm đam mê hoạch định, triển khai và tổ chức sự kiện, cung ứng dịch vụ giải trí
 - o Có khả năng đáp ứng các hạn mức thời gian hạn hẹp và gấp rút bằng cách sử dụng các kiến thức và kỹ năng quản lý thời gian, quản lý nhân sự và đảm bảo chất lượng dịch vụ.

- Có khả năng dung hòa các ưu tiên cá nhân và các trách nhiệm nghề nghiệp
- Có nhiệt huyết và tràn đầy năng lượng để sáng tạo và chịu áp lực để cống hiến cho công chúng các chương trình đột phá do mình đề xướng.
- Biết cách động não và giải quyết vấn đề
- Có năng lực sử dụng tin học và các trình ứng dụng của chúng trong lĩnh vực quản trị sự kiện và dịch vụ giải trí

12.2.2. Kiến thức chung

- Tư duy sáng tạo trải nghiệm và dịch vụ mới.
- Hiểu biết về giải trí, tổ chức và quản trị sự kiện
- Kiến thức vững vàng về quản trị đám đông.
- Thông thạo khả năng quản trị thời gian và quản trị nhân viên.
- Biết cách phối hợp tổ chức với bên thứ ba.

12.2.3. Kiến thức chuyên ngành

KHOA HỌC ĐỊNH LƯỢNG

- Hiểu và biết vận dụng các thuật toán quản trị dự án để hoạch định, tổ chức và quản trị sự kiện.
- Đánh giá và tiên liệu hành vi đám đông.
- Lập kế hoạch, tính toán ngân sách, ước lượng dòng tiền và tính toán các chỉ tiêu, định lượng phản ánh kết quả hoạt động của sự kiện và dịch vụ giải trí.

VẬN HÀNH

- Phát triển và triển khai các sáng kiến tài chính dựa vào các mục tiêu của sự kiện.
- Hoạch định, thiết kế, phối hợp và tổ chức kết nối với các bên cung cấp.
- Điều phối khách mời, người làm nghệ thuật giải trí, nhà cung cấp nội dung, an ninh trật tự.
- Tổ chức vận hành sự kiện, các giải thi đấu, hoạt động giải trí.
- Tổ chức điều phối nguồn nhân lực.

QUẢN TRỊ

- Sáng tạo và phát triển trải nghiệm.

- Quản trị chiến lược truyền thông, tiếp thị, và bán.
- Hoạch định và tổ chức tham gia đấu thầu, thuyết minh và chào hàng cạnh tranh
- Quản trị tài chính.
- Biết cách giải quyết các tình huống kinh doanh và đề ra triết lý quản trị phù hợp.
- Biết xử lý các rủi ro và khủng hoảng.

12.2.4. Kiến thức bổ trợ

- Khả năng giao tiếp, đàm phán bán hàng, xử lý nghiệp vụ giải quyết vấn đề.
- Đạt chứng chỉ TOEIC 550 trở lên hoặc tương đương (tiếng Anh) hoặc trình độ DELF A2 (tiếng Pháp).
- Đạt yêu cầu về Giáo dục thể chất.
- Đạt chứng chỉ giáo dục quốc phòng.

12.2.5. Kỹ năng cứng

- Khả năng tư duy độc lập, suy nghĩ thấu đáo và có óc phân tích.
- Năng lực tự định hướng và tự trau dồi kiến thức một cách hiệu quả.
- Thể hiện sự hiểu biết và khả năng đưa ra ý tưởng, nguyên lý, khái niệm, các phương pháp nghiên cứu để giải quyết vấn đề.
- Năng lực thu tóm dữ liệu, tiếp cận thông tin, và diễn giải được chúng từ các nguồn đa dạng khác nhau.
- Khả năng học hỏi và làm chủ công nghệ trong quản lý.

12.2.6. Kỹ năng mềm

- Kỹ năng giao tiếp và hợp tác với đồng nghiệp và thiết lập các mối quan hệ mới trong công việc và xã hội.
- Thiết lập mối quan hệ với chính quyền địa phương, nhà cung cấp và các đối tác.
- Khả năng thông đạt hiệu quả với đám đông, am hiểu các năng lực tiếp thị lan truyền
- Khả năng động viên và lãnh đạo nhóm thực hiện các công việc đòi hỏi tinh thần đồng đội và sự hợp tác tập thể.
- Biết quản lý thời gian một cách hiệu quả.

13. Ngành Tài chính quốc tế

13.1. Mục tiêu giáo dục:

- Sinh viên sau khi tốt nghiệp **ngành Tài chính quốc tế** sẽ nắm vững các kiến thức cơ bản có tính hệ thống và hiện đại tương đương với chương trình đào tạo của các trường đại học tiên tiến trên thế giới. Tốt nghiệp ngành này sẽ giúp cho người học có khả năng phân tích, nghiên cứu, hoạch định chính sách và giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực tài chính trong môi trường kinh doanh toàn cầu để có thể hội nhập vào thị trường lao động khu vực và quốc tế.

- Nội dung chương trình được thiết kế nhằm tạo ra những con người thực học - thực tài, có kiến thức vừa rộng và vừa sâu về mặt học thuật lẫn và các kỹ năng nghề nghiệp để có thể đáp ứng linh hoạt các yêu cầu ngày càng khắt khe và đa dạng của một nền kinh tế đang phát triển nhanh chóng trong bối cảnh hội nhập sâu rộng như hiện nay.

- Sinh viên đang trang bị đầy đủ các kỹ năng về phân tích cơ bản và phân tích kỹ thuật để dự báo xu hướng các thị trường tài chính; Thực hành các giao dịch về kinh doanh ngoại hối, sản phẩm phái sinh tài chính; Phân tích cơ bản các chính sách vĩ mô như chính sách tiền tệ, chính sách tỷ giá .v.v; Phân tích và ra các quyết định tài chính ở các công ty trong môi trường kinh doanh toàn cầu. Ngoài ra, sinh viên cũng sẽ có khả năng tự học và phát triển các kiến thức đã học để thi lấy các chứng chỉ hành nghề về tài chính - kế toán của các tổ chức nghề nghiệp trên thế giới.

13.2. Kiến thức chung

- Kiến thức toàn diện các lĩnh vực kinh tế và tài chính ở tầm vĩ mô và vi mô;

- Kiến thức Tài chính - Tiền tệ: am hiểu các kiến thức, luật, thông lệ và giao dịch tài chính cũng như thị trường tài chính-tiền tệ trong nước và quốc tế, kế toán, luật kinh tế và các hoạt động khác có liên quan, làm nền tảng tiếp thu kiến thức chuyên ngành và linh hoạt chuyển đổi ngành

học khi cần thiết;

- Kiến thức về lý luận kinh tế, chính trị, xã hội và pháp luật trong học tập, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thực tiễn Việt Nam.

13.3. Kiến thức ngành

- Kiến thức chuyên sâu về tài chính quốc tế và quản trị tài chính công ty đa quốc gia;

- Khả năng phân tích cơ bản và phân tích kỹ thuật để dự báo xu hướng các thị trường tài chính;

- Khả năng thực hành các giao dịch về kinh doanh ngoại hối, sản phẩm phái sinh tài chính.

- Khả năng phân tích cơ bản các chính sách ở tầm vĩ mô như chính sách tiền tệ, chính sách tỷ giá .v.v.

- Khả năng cao trong việc phân tích và ra các quyết định tài chính ở các công ty trong môi trường kinh tế toàn cầu

- Khả năng tự học và phát triển các kiến thức đã học để thi lấy các chứng chỉ tài chính - kế toán của các tổ chức nghề nghiệp chuyên môn trên thế giới.

13.4. Kiến thức bổ trợ

- Kiến thức quản trị kinh doanh, kế toán, kiểm toán, luật nhằm hỗ trợ các hoạt động trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng;

- Đạt chứng chỉ TOEIC 500 trở lên hoặc tương đương (tiếng Anh) hoặc trình độ DELF B1 (tiếng Pháp), đối với sinh viên phân khoa tiếng Pháp đạt trình độ DELF B2.

- Đạt yêu cầu về Giáo dục thể chất.

- Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng.

- Có chứng chỉ tin học IC3 (Internet and Computing Core Certification).

13.5. Kỹ năng cứng

- Kỹ năng chuyên môn liên quan đến các giao dịch trên thị trường tài chính - tiền tệ trong nước và quốc tế;

- Sử dụng thành thạo các thiết bị, phần mềm (kỹ năng) hỗ trợ cho công việc trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng cũng như các hệ thống phần mềm chuyên nghiệp trong mô

phòng thị trường và các giao dịch tài chính quốc tế;

- Kỹ năng phân tích và dự báo xu hướng của các yếu tố kinh tế vĩ mô như: lãi suất, lạm phát, tỷ giá hối đoái, giá cả hàng hóa .v.v.

- Kỹ năng phân tích và xử lý các tình huống trong quản trị tài chính công ty đa quốc gia;

- Kỹ năng tìm kiếm, tổng hợp và phân tích dữ liệu kinh tế - tài chính vĩ mô cũng như vi mô phục vụ cho nhu cầu công việc;

- Kỹ năng xử lý các tình huống trong lĩnh vực tài chính thông qua việc học tập mang tính mô phỏng được thực hiện trên các phần mềm chuyên biệt.

13.6. Kỹ năng mềm

- Kỹ năng làm việc độc lập;

- Kỹ năng làm việc hiệu quả theo nhóm;

- Kỹ năng thuyết trình, trình bày ý tưởng một cách thuyết phục;

- Kỹ năng viết báo cáo, thành lập và bảo vệ dự án;

- Kỹ năng giao tiếp và xử lý tốt các nghiệp vụ văn phòng trong môi trường.

B. CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO

1. Ngành Quản trị kinh doanh (chuyên ngành Quản trị)

1.1. Mục tiêu

1.1.1. Kiến thức chung

Thể hiện sự hiểu biết các kiến thức chung về lý luận chính trị và pháp luật của nhà nước, các kiến thức cơ bản về kinh tế và xã hội.

1.1.2. Kiến thức chuyên ngành

- Hiểu các chức năng của một đơn vị kinh doanh như tài chính, nhân sự, marketing, điều hành, và kiến thức về định hướng chiến lược kinh doanh, về tổ chức, hành vi tổ chức để có thể nghiên cứu, phân tích các thông tin học thuật chuyên sâu cũng như ứng dụng vào thực tiễn kinh doanh;

- Thông hiểu các kiến thức về phát triển tư duy kinh doanh,

nhận diện và giải quyết vấn đề.

1.1.3. Kiến thức bổ trợ

- Kiến thức về môi trường luật pháp, văn hóa, xã hội và đạo đức để có thể phản ứng kinh doanh thích hợp trước những biến đổi của môi trường;
- Đạt chứng chỉ TOEIC 550 trở lên hoặc tương đương (tiếng Anh) hoặc đạt trình độ DELF B1 (tiếng Pháp), đối với sinh viên phân khoa tiếng Pháp đạt trình độ DELF B2;
- Đạt yêu cầu về giáo dục thể chất;
- Đạt chứng chỉ giáo dục quốc phòng;
- Đạt chứng chỉ tin học IC3 (Internet and Computing Core Certification).

1.2. Kỹ năng

1.2.1. Kỹ năng cứng

- Kỹ năng phân tích kinh doanh dựa trên phương pháp và kỹ năng tích hợp;
- Có kỹ năng phân tích, phản biện, phát hiện nguyên nhân cốt lõi gây ra vướng mắc, và ra quyết định;
- Phát triển kỹ năng xử lý, phân tích dữ liệu thông qua các thuật toán và mô hình toán nhằm phục vụ cho quá trình ra quyết định trong kinh doanh;
- Kỹ năng tư duy và phân tích, kỹ năng ra quyết định hiệu quả, kỹ năng phân tích tình huống, kỹ năng mô phỏng trong kinh doanh.

1.2.2. Kỹ năng mềm

- Sử dụng thuần thục các kỹ năng cơ bản trong hoạt động quản trị như kỹ năng nghiên cứu, kỹ năng viết; kỹ năng phân tích ra quyết định, kỹ năng tư duy phản biện/ tư duy chiến lược; kỹ năng truyền thông, giao tiếp kinh doanh, làm việc nhóm; kỹ năng đàm phán, thương lượng;
- Sử dụng công nghệ thông tin một cách hiệu quả trong việc thiết kế và triển khai hệ thống thông tin kinh doanh nhằm đáp ứng các nhu cầu thông tin khác nhau của các bên liên quan;
- Có kỹ năng sử dụng hệ thống hoạch định nguồn lực doanh

ngành (Enterprise Resource Planning - ERP) để nắm vững hoạt động quản trị doanh nghiệp.

2. Ngành Kinh doanh quốc tế

2.1. Yêu cầu về kiến thức

2.1.1. Kiến thức chung

- Hiểu rõ các lý thuyết kinh tế vi mô và vĩ mô và vận dụng trong môi trường kinh doanh quốc tế;
- Kiến thức cơ bản về kinh tế-xã hội, tư duy logic và phương pháp nghiên cứu khoa học;
- Nắm vững các kiến thức chung về khoa học quản trị để ra quyết định quản lý.

2.1.2. Kiến thức chuyên ngành

- Phân tích cạnh tranh và đánh giá các yếu tố của môi trường kinh doanh toàn cầu tác động đến doanh nghiệp;
- Có kiến thức về môi trường pháp luật trong thương mại quốc tế;
- Hiểu biết về quản trị vận hành, bao gồm việc lập kế hoạch, thiết kế và thực hiện các nghiệp vụ trong chuỗi cung ứng toàn cầu;
- Sử dụng công nghệ phù hợp để nghiên cứu, phân tích, tổng hợp theo yêu cầu của quản lý kinh doanh;
- Có khả năng xây dựng và triển khai dự án kinh doanh quốc tế.

2.1.3. Kiến thức bổ trợ

- Sinh viên thành thạo ngoại ngữ để có thể giao tiếp một cách hiệu quả trong môi trường kinh doanh quốc tế;
- Đạt chứng chỉ TOEIC 620 trở lên hoặc tương đương (tiếng Anh) hoặc trình độ DELF B1 (tiếng Pháp), đối với sinh viên phân khoa tiếng Pháp đạt trình độ DELF B2;
- Đạt yêu cầu về giáo dục thể chất;
- Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng;
- Có chứng chỉ tin học IC3 (Internet and Computing Core Certification).

2.2. Kỹ năng

2.2.1. Kỹ năng cứng

- Kỹ năng phân tích, đánh giá: về những tác động của các nhân tố kinh tế, chính trị, xã hội... đến môi trường kinh doanh, về năng lực cạnh tranh, hoạt động của doanh nghiệp;
- Kỹ năng nghiên cứu, dự báo: xu hướng thị trường, cạnh tranh, sự thay đổi nhu cầu, hành vi của khách hàng;
- Kỹ năng quản trị: hoạch định và thực thi chiến lược và kế hoạch kinh doanh;
- Kỹ năng và tư duy sáng tạo, phát triển ý tưởng mới trong kinh doanh;
- Kỹ năng tự nghiên cứu và phát triển nghề nghiệp chuyên môn;
- Có khả năng sử dụng hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (Enterprise Resource Planning - ERP) để nắm vững hoạt động quản trị doanh nghiệp.

2.2.2. Kỹ năng mềm

- Kỹ năng thương lượng trong kinh doanh, kỹ năng giao tiếp đa văn hóa, giải quyết công việc độc lập, khả năng làm việc nhóm, kỹ năng giải quyết vấn đề, phân tích tình huống;
- Thành thạo ngoại ngữ để giao tiếp, đàm phán thương mại quốc tế.

3. Ngành Tài chính - Ngân hàng

3.1. Chuyên ngành Tài chính

3.1.1. Yêu cầu về kiến thức

3.1.1.1 Kiến thức chung

- Kiến thức toàn diện các lĩnh vực kinh tế và tài chính ở tầm vĩ mô và vi mô;
- Kiến thức Tài chính - Tiền tệ: am hiểu các các kiến thức luật, thông lệ và giao dịch tài chính cũng như thị trường tài chính - tiền tệ trong nước và quốc tế, kế toán, luật kinh tế và các hoạt động khác có liên quan, làm nền tảng tiếp thu kiến thức chuyên ngành và linh hoạt chuyển đổi ngành học khi cần thiết;
- Kiến thức về lý luận kinh tế, chính trị, xã hội và pháp luật trong học tập, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thực tiễn Việt Nam.

3.1.1.2 . Kiến thức chuyên ngành

- Kiến thức chuyên sâu và kỹ năng để thực hiện các quyết định đầu tư, quyết định chính sách phân phối cổ tức, quyết định lựa chọn cấu trúc vốn hợp lý phù hợp với đặc thù của từng doanh nghiệp và ngành công nghiệp;
- Kiến thức chuyên sâu đưa ra các quyết định chính sách phân phối cổ tức ở các công ty cổ phần đại chúng;
- Có khả năng chuyên môn cao trong từng nghiệp vụ tài chính công ty như kỹ năng thẩm định dự án đầu tư, kỹ năng quản lý vốn luân chuyển, kỹ năng quản lý hàng tồn kho, kỹ năng quản lý tiền mặt, kỹ năng phân tích tài chính;
- Khả năng phân tích và giải quyết độc lập các tình huống thực tiễn tài chính công ty phát sinh trong một thế giới luôn thay đổi;
- Khả năng tự học và phát triển các kiến thức đã học để thi lấy các chứng chỉ tài chính - kế toán của các tổ chức nghề nghiệp chuyên môn trên thế giới.

3.1.1.3 . Kiến thức bổ trợ

- Kiến thức quản trị kinh doanh, kế toán, kiểm toán, luật nhằm hỗ trợ các hoạt động trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng;
- Đạt chứng chỉ TOEIC 550 trở lên hoặc tương đương (tiếng Anh) hoặc trình độ DELF B1 (tiếng Pháp), đối với sinh viên phân khoa tiếng Pháp đạt trình độ DELF B2;
- Đạt yêu cầu về Giáo dục thể chất;
- Đạt chứng chỉ giáo dục quốc phòng;
- Đạt chứng chỉ tin học IC3 (Internet and Computing Core Certification).

3.1.2. Kỹ năng

3.1.2.1. Kỹ năng cứng

- Kỹ năng chuyên môn liên quan đến quản trị tài chính công ty và ra quyết định tài chính;
- Sử dụng thành thạo các thiết bị, phần mềm hỗ trợ cho công việc trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng;
- Kỹ năng quan hệ với các bộ phận khác trong nội bộ doanh

nghiệp để thực hiện các công việc và kỹ năng của một chuyên gia tài chính doanh nghiệp;

- Kỹ năng quan hệ với các đối tác bên ngoài doanh nghiệp như ngân hàng, nhà cung cấp, các trái chủ, nhà đầu tư tiềm năng và chính quyền;

- Kỹ năng tự tìm hiểu các tình huống và các kỹ năng mới phát sinh để vận dụng vào công việc chuyên môn trong một thế giới luôn thay đổi.

3.1.2.2. Kỹ năng mềm

- Kỹ năng làm việc độc lập;

- Kỹ năng làm việc hiệu quả theo nhóm;

- Kỹ năng thuyết trình, trình bày ý tưởng một cách thuyết phục;

- Kỹ năng viết báo cáo, thành lập và bảo vệ dự án;

- Có kỹ năng giao tiếp và xử lý tốt các nghiệp vụ văn phòng trong môi trường làm việc quốc tế.

3.2. Chuyên ngành Ngân hàng

3.2.1. Yêu cầu về kiến thức

3.2.1.1. Kiến thức chung

- Hiểu biết và có thể vận dụng kiến thức về lý luận kinh tế, chính trị, xã hội và pháp luật trong học tập, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thực tiễn Việt Nam;

- Hiểu biết và có thể vận dụng các kiến thức nền tảng về kinh tế học, luật kinh doanh, toán kinh tế, thống kê, nguyên lý kế toán trong lĩnh vực tài chính ngân hàng;

- Nắm vững các kiến thức tài chính - tiền tệ, thị trường tài chính, marketing, tài chính doanh nghiệp, thuế và các hoạt động khác có liên quan làm nền tảng tiếp thu kiến thức chuyên ngành và linh hoạt chuyển đổi ngành học khi cần thiết.

3.2.1.2. Kiến thức chuyên ngành

- Hiểu biết và vận dụng kiến thức về ngân hàng trong các hoạt động huy động vốn, tín dụng, ngân hàng quốc tế, kế toán ngân hàng, quản trị ngân hàng, phân tích rủi ro, đầu tư tài chính, luật chuyên ngành, hoạch định tài chính cá nhân và

các hoạt động khác có liên quan;

- Vận dụng lý thuyết vào nghiên cứu khoa học, thực tiễn và giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực ngân hàng;
- Có khả năng nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới về dịch vụ tài chính- ngân hàng.

3.2.1.3. Kiến thức bổ trợ

- Kiến thức quản trị kinh doanh, kế toán, kiểm toán nhằm hỗ trợ các hoạt động trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng;
- Đạt chứng chỉ TOEIC 550 trở lên hoặc tương đương (tiếng Anh) hoặc trình độ DELF B1 (tiếng Pháp), đối với sinh viên phân khoa tiếng Pháp đạt trình độ DELF B2;
- Đạt yêu cầu về giáo dục thể chất;
- Đạt chứng chỉ giáo dục quốc phòng;
- Đạt chứng chỉ tin học IC3 (Internet and Computing Core Certification).

3.2.2. Kỹ năng

3.2.2.1. Kỹ năng cứng

- Kỹ năng vận dụng kiến thức tài chính - ngân hàng, kỹ năng chuyên môn ngân hàng vào thực tiễn, từng bước phát triển năng lực nghề nghiệp;
- Kỹ năng lập luận, nghiên cứu, tính toán và phân tích dữ liệu, xử lý tình huống và giải quyết các vấn đề trong công việc;
- Kỹ năng phân tích và dự báo tác động của các chính sách đối với tình hình kinh tế trong nước và thế giới, xu hướng phát triển của hệ thống ngân hàng và diễn biến của thị trường tài chính;
- Sử dụng thành thạo các thiết bị, phần mềm hỗ trợ cho công việc trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng.

3.2.2.2. Kỹ năng mềm

- Kỹ năng quản lý thời gian, làm việc hiệu quả theo nhóm, thuyết trình, viết báo cáo và nghiên cứu khoa học;
- Kỹ năng phân tích phản biện các vấn đề liên quan đến tài chính - ngân hàng;
- Kỹ năng sử dụng thành thạo tin học văn phòng;

- Có khả năng sử dụng hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (Enterprise Resource Planning - ERP) để nắm vững hoạt động quản trị doanh nghiệp.

3.3 Chuyên ngành Tài chính quốc tế

3.3.1. Yêu cầu về kiến thức

3.3.1.1. Kiến thức chung

- Kiến thức toàn diện các lĩnh vực kinh tế và tài chính ở tầm vĩ mô và vi mô;
- Kiến thức Tài chính - Tiền tệ: am hiểu các kiến thức, luật, thông lệ và giao dịch tài chính cũng như thị trường tài chính - tiền tệ trong nước và quốc tế, kế toán, luật kinh tế và các hoạt động khác có liên quan, làm nền tảng tiếp thu kiến thức chuyên ngành và linh hoạt chuyển đổi ngành học khi cần thiết;
- Kiến thức về lý luận kinh tế, chính trị, xã hội và pháp luật trong học tập, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thực tiễn Việt Nam.

3.3.1.2. Kiến thức chuyên ngành

Sinh viên tốt nghiệp **chuyên ngành Tài chính quốc tế** sẽ được trang bị các kiến thức chuyên môn như sau:

- Kiến thức chuyên sâu về tài chính quốc tế và quản trị tài chính công ty đa quốc gia;
- Khả năng phân tích cơ bản và phân tích kỹ thuật để dự báo xu hướng các thị trường tài chính;
- Khả năng thực hành các giao dịch về kinh doanh ngoại hối, sản phẩm phái sinh tài chính.
- Khả năng phân tích cơ bản các chính sách ở tầm vĩ mô như chính sách tiền tệ, chính sách tỷ giá .v.v.
- Khả năng cao trong việc phân tích và ra các quyết định tài chính ở các công ty trong môi trường kinh tế toàn cầu
- Khả năng tự học và phát triển các kiến thức đã học để thi lấy các chứng chỉ tài chính - kế toán của các tổ chức nghề nghiệp chuyên môn trên thế giới.

3.3.1.3. Kiến thức bổ trợ

- Kiến thức quản trị kinh doanh, kế toán, kiểm toán, luật nhằm hỗ trợ các hoạt động trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng;
- Đạt chứng chỉ TOEIC 550 trở lên hoặc tương đương (tiếng Anh) hoặc trình độ DELF B1 (tiếng Pháp), đối với sinh viên phân khoa tiếng Pháp đạt trình độ DELF B2.
- Đạt yêu cầu về Giáo dục thể chất.
- Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng.
- Đạt chứng chỉ tin học IC3 (Internet and Computing Core Certification).

3.3.2. Kỹ năng

3.3.2.1. Kỹ năng cứng

- Kỹ năng chuyên môn liên quan đến các giao dịch trên thị trường tài chính - tiền tệ trong nước và quốc tế;
- Sử dụng thành thạo các thiết bị, phần mềm (kỹ năng) hỗ trợ cho công việc trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng cũng như các hệ thống phần mềm chuyên nghiệp trong môi trường thị trường và các giao dịch tài chính quốc tế;
- Kỹ năng phân tích và dự báo xu hướng của các yếu tố kinh tế vĩ mô như: lãi suất, lạm phát, tỷ giá hối đoái, giá cả hàng hóa .v.v.
- Kỹ năng phân tích và xử lý các tình huống trong quản trị tài chính công ty đa quốc gia;
- Kỹ năng tìm kiếm, tổng hợp và phân tích dữ liệu kinh tế - tài chính vĩ mô cũng như vi mô phục vụ cho nhu cầu công việc;
- Kỹ năng xử lý các tình huống trong lĩnh vực tài chính thông qua việc học tập mang tính mô phỏng được thực hiện trên các phần mềm chuyên biệt.

3.3.2.2. Kỹ năng mềm

- Kỹ năng làm việc độc lập;
- Kỹ năng làm việc hiệu quả theo nhóm;
- Kỹ năng thuyết trình, trình bày ý tưởng một cách thuyết phục;
- Kỹ năng viết báo cáo, thành lập và bảo vệ dự án;

- Kỹ năng giao tiếp và xử lý tốt các nghiệp vụ văn phòng trong môi trường làm việc quốc tế.

4. Ngành Kế toán

4.1. Chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp

4.1.1. Yêu cầu về kiến thức

4.1.1.1. Kiến thức chung

- Kiến thức cơ bản về các vấn đề lý luận Kế toán - Kiểm toán;

- Kiến thức cơ bản về kinh tế, quản trị và tài chính;

- Kiến thức về lý luận kinh tế, chính trị, xã hội và pháp luật trong học tập, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thực tiễn Việt Nam.

4.1.1.2. Kiến thức chuyên ngành

- Hiểu biết về chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và chuẩn mực kế toán quốc tế;

- Hiểu biết về chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và quy trình kiểm toán cơ bản;

- Có khả năng giải quyết những vấn đề thuộc chuyên ngành kế toán áp dụng trong một doanh nghiệp như hạch toán các nghiệp vụ kế toán tài chính, cung cấp thông tin cho nhà quản lý theo kế toán quản trị, phân tích hoạt động kinh doanh của đơn vị và kể cả kế toán trong các đơn vị hành chính sự nghiệp; Có khả năng thực hiện công tác kế toán trong điều kiện ứng dụng tin học và có thể xử lý những công việc cơ bản trong phòng kế toán thông qua áp dụng phần mềm kế toán;

- Có năng lực nghiên cứu khoa học để thực hiện những đề tài chuyên ngành ở các doanh nghiệp đang công tác;

- Có kiến thức chuyên sâu về kế toán quốc tế (IFRS).

4.1.1.3. Kiến thức bổ trợ

- Có kiến thức bổ trợ thuộc nhiều lĩnh vực như luật kinh tế, thuế, hành vi tổ chức, quản trị sản xuất, thị trường tài chính, mô hình tài chính, tài chính doanh nghiệp, tài chính công...;

- Đạt chứng chỉ TOEIC 550 trở lên hoặc tương đương (tiếng

Anh) hoặc trình độ DELF B1 (tiếng Pháp), đối với sinh viên phân khoa tiếng Pháp đạt trình độ DELF B2;

- Đạt yêu cầu về Giáo dục thể chất;
- Đạt chứng chỉ giáo dục quốc phòng;
- Đạt chứng chỉ tin học IC3 (Internet and Computing Core Certification).

4.1.2. Kỹ năng

4.1.2.1. Kỹ năng cứng

- Có kỹ năng tổ chức, điều hành và thực hiện công tác kế toán ở nhiều lĩnh vực hoạt động trong nền kinh tế;
- Có kỹ năng thực hiện và cung cấp dịch vụ về kế toán, kiểm toán cho các doanh nghiệp ở các nước trong khu vực Châu Á, đặc biệt là khu vực Đông Nam Á;
- Có kỹ năng thực hiện các công việc trong các phân hành của kế toán tài chính, kế toán quản trị trong một doanh nghiệp, xử lý và tạo lập được hệ thống thông tin kế toán, đáp ứng được nhu cầu thông tin cho các đối tượng sử dụng khác nhau;
- Có kỹ năng phân tích báo cáo tài chính và hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp để phục vụ cho công tác quản lý, cho việc đưa ra các quyết định kinh tế hoặc kiểm toán;
- Có kỹ năng tham gia thực hiện và hoàn thành một cuộc kiểm toán báo cáo tài chính và các dịch vụ đảm bảo khác;
- Có kỹ năng tham gia hoạch định các chính sách liên quan đến kế toán, kiểm toán.

4.1.2.2. Kỹ năng mềm

- Có kỹ năng giao tiếp hiệu quả như kỹ năng thuyết trình, phản biện, làm việc theo nhóm và giải quyết mối quan hệ trong nhóm để thực hiện được các mục tiêu đã đề ra và chịu được áp lực cao mà nghề nghiệp kế toán, kiểm toán yêu cầu;
- Có kỹ năng truyền thông liên quan đến lĩnh vực công tác;
- Có kỹ năng thu thập và xử lý dữ liệu để phục vụ cho hoạt động nghiên cứu khoa học;
- Có kỹ năng giao tiếp trực tiếp bằng tiếng Anh các vấn đề liên quan trực tiếp đến lĩnh vực chuyên môn;

- Có kỹ năng sử dụng thành thạo các ứng dụng tin học phục vụ hoạt động kế toán, kiểm toán như Microsoft Word, PowerPoint, Excel và Access;

- Có kỹ năng sử dụng hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (Enterprise Resource Planning - ERP) để nắm vững hoạt động quản trị doanh nghiệp.

4.2. Chuyên ngành Kiểm toán

4.2.1. Yêu cầu về kiến thức

4.2.1.1 Kiến thức chung

- Kiến thức cơ bản về các vấn đề lý luận Kế toán - Kiểm toán;

- Kiến thức cơ bản về kinh tế, quản trị và tài chính;

- Kiến thức về lý luận kinh tế, chính trị, xã hội và pháp luật trong học tập, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thực tiễn Việt Nam.

4.2.1.2. Kiến thức chuyên ngành

- Hiểu biết các quy định pháp lý về kế toán Việt Nam và chuẩn mực kế toán quốc tế;

- Hiểu biết các quy định pháp lý về kiểm toán Việt Nam, chuẩn mực kế toán quốc tế và quy trình kiểm toán cơ bản;

- Có khả năng giải quyết những vấn đề thuộc chuyên ngành kế toán áp dụng trong một doanh nghiệp (kể cả trong đơn vị hành chính sự nghiệp) như tổ chức thực hiện và cung cấp thông tin về kế toán tài chính, kế toán quản trị, phân tích báo cáo tài chính... Có khả năng thực hiện công tác kế toán trong điều kiện ứng dụng tin học;

- Có năng lực nghiên cứu khoa học để thực hiện những đề tài chuyên ngành ở các doanh nghiệp đang công tác;

- Có kiến thức chuyên sâu về kế toán quốc tế (IFRS).

4.2.1.3. Kiến thức bổ trợ

- Có kiến thức bổ trợ thuộc nhiều lĩnh vực như luật thương mại, luật thương mại, thuế, thị trường tài chính, mô hình tài chính, phân tích dữ liệu kinh doanh...;

- Đạt chứng chỉ TOEIC 550 trở lên hoặc tương đương (tiếng Anh) hoặc trình độ DELF B1 (tiếng Pháp), đối với sinh viên

				<p>phân khoa tiếng Pháp đạt trình độ DELF B2;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt yêu cầu về Giáo dục thể chất; - Đạt chứng chỉ giáo dục quốc phòng; - Đạt chứng chỉ tin học IC3 (Internet and Computing Core Certification). <p>4.2.2. Kỹ năng</p> <p>4.2.1. Kỹ năng cứng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kỹ năng lập kế hoạch, thực hiện và hoàn thành một cuộc kiểm toán báo cáo tài chính và dịch vụ đảm bảo khác; - Có kỹ năng thực hiện và cung cấp dịch vụ về kế toán, kiểm toán cho các doanh nghiệp ở các nước trong khu vực Châu Á, đặc biệt là khu vực Đông Nam Á; - Có kỹ năng tổng hợp, phân tích, đánh giá và nhận xét các vấn đề liên quan đến kiểm soát nội bộ trong một doanh nghiệp; - Có kỹ năng phân tích báo cáo tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp để phục vụ kiểm toán; - Có kỹ năng thực hiện các phần hành của kế toán tài chính, kế toán quản trị trong một doanh nghiệp; - Có kỹ năng tham gia hoạch định các chính sách liên quan đến kế toán, kiểm toán và có thể tham gia nghiên cứu soạn thảo chế độ kiểm toán của Việt Nam. <p>4.2.2. Kỹ năng mềm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kỹ năng làm việc theo nhóm, độc lập và chịu được áp lực cao mà nghề nghiệp kiểm toán yêu cầu; - Có kỹ năng trình bày, giao tiếp, phản biện; - Có kỹ năng giao tiếp trực tiếp bằng tiếng Anh các vấn đề liên quan trực tiếp đến lĩnh vực chuyên môn; - Có kỹ năng sử dụng thành thạo các ứng dụng tin học phục vụ hoạt động kiểm toán như Microsoft Word, PowerPoint, Excel và Access; - Có kỹ năng sử dụng hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (Enterprise Resource Planning - ERP) để nắm vững hoạt động quản trị doanh nghiệp.
--	--	--	--	---

5. Ngành Marketing

5.1. Yêu cầu về kiến thức

5.1.1. Kiến thức chung

- Kiến thức về kinh tế, xã hội, chính trị, pháp luật trong kinh doanh và marketing;
- Kiến thức cơ bản về kinh tế vi mô và vĩ mô và ứng dụng trong nghiên cứu phân tích môi trường marketing;
- Kiến thức cơ bản về quản trị, kế toán, nguồn nhân lực là cơ sở cho hoạch định và thực hiện các chiến lược và hoạt động marketing;
- Trang bị tư duy logic và phương pháp nghiên cứu khoa học;

5.1.2. Kiến thức ngành

Ngành Marketing đào tạo cho sinh viên kiến thức và khả năng làm việc về marketing và các lĩnh vực chuyên sâu liên quan như nghiên cứu thị trường, truyền thông, quảng cáo, PR... Kiến thức ngành bao gồm:

- Phương pháp nghiên cứu, đánh giá, dự báo môi trường marketing;
- Các phương pháp và mô hình nghiên cứu, nắm bắt nhu cầu, hành vi khách hàng;
- Kiến thức về hoạch định, tổ chức, thực thi các chiến lược và qui trình marketing;
- Những kiến thức chuyên sâu về phân tích, đánh giá, lựa chọn, phát triển sản phẩm, hệ thống phân phối, truyền thông, định giá cho thị trường nội địa và nước ngoài trong các lĩnh vực hàng tiêu dùng, công nghiệp, dịch vụ...;
- Những kiến thức chuyên sâu về xây dựng, phát triển thương hiệu, quan hệ công chúng và quan hệ khách hàng.

5.1.3. Kiến thức bổ trợ

- Trang bị kiến thức bổ trợ về những xu hướng mới, thịnh hành trong các lĩnh vực hoạt động kinh doanh và marketing;
- Huấn luyện cách thức thực hiện, trình bày bằng văn bản hoặc trực tiếp các báo cáo, kế hoạch;
- Đạt chứng chỉ TOEIC 600 hoặc tương đương (tiếng Anh)

hoặc trình độ DELF B1 (tiếng Pháp), đối với sinh viên phân khoa tiếng Pháp đạt trình độ DELF B2;

- Đạt yêu cầu về giáo dục thể chất;
- Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng;
- Có chứng chỉ tin học IC3 (Internet and Computing Core Certification).

5.2. Kỹ năng

5.2.1. Kỹ năng cứng

- Kỹ năng phân tích, đánh giá về những tác động của các nhân tố kinh tế, chính trị, xã hội... đến môi trường marketing, về năng lực cạnh tranh, hoạt động của doanh nghiệp;
- Kỹ năng nghiên cứu, dự báo xu hướng thị trường, cạnh tranh, sự thay đổi nhu cầu, hành vi của khách hàng;
- Kỹ năng quản trị: hoạch định và điều hành các chiến lược và chương trình marketing;
- Kỹ năng và tư duy sáng tạo, phát triển ý tưởng mới trong marketing.

5.2.2. Kỹ năng mềm

- Phát triển tư duy chiến lược, khả năng suy luận;
- Thương lượng, xử lý tình huống kinh doanh;
- Khả năng giải quyết vấn đề, kỹ năng làm việc nhóm;
- Lãnh đạo, khởi xướng: dẫn dắt một nhóm dự án hoặc công việc, thể hiện trách nhiệm, tư cách nghề nghiệp và kỹ năng tư vấn;
- Giao tiếp đa phương tiện: nói, viết, thuyết trình, và sử dụng công nghệ điện tử hiện đại;
- Có khả năng sử dụng ngoại ngữ tốt trong các hoạt động giao tiếp, đàm phán, soạn thảo hợp đồng.

6. Ngành Kinh doanh thương mại

6.1. Yêu cầu về kiến thức

6.1.1. Kiến thức chung

- Ngành Kinh doanh thương mại đào tạo các kiến thức về thương mại trong nước và thương mại quốc tế, tạo sự tự tin

để có thể thành công trong kinh doanh. Giai đoạn đầu, trang bị cho sinh viên kiến thức cơ sở khối ngành và kiến thức ngành. Kiến thức cơ sở khối ngành bao gồm các nội dung như kinh tế vĩ mô, vi mô, kinh tế quốc tế, kinh tế phát triển, nền tảng cơ bản của quản trị, nguyên lý kế toán, marketing cơ bản;

- Kiến thức ngành Thương mại trang bị các nội dung về quản trị chiến lược, quản trị marketing, quản trị nguồn nhân lực, hành vi khách hàng, giao tiếp kinh doanh;

- Kiến thức về lý luận kinh tế, chính trị, xã hội và pháp luật trong học tập, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thực tiễn Việt Nam.

6.1.2. Kiến thức chuyên ngành

- Kiến thức chuyên ngành Kinh doanh thương mại đào tạo cho sinh viên có đủ khả năng để làm việc trong lĩnh vực kinh doanh thương mại nói chung và thương mại bán lẻ, bao gồm kiến thức chuyên sâu như marketing quốc tế, quản trị bán hàng, quản trị bán lẻ, quản trị chuỗi cung ứng, quản trị dịch vụ, quản trị thương hiệu, thương mại điện tử, quản trị chuỗi bán lẻ.

6.1.3. Kiến thức bổ trợ

- Sinh viên ngành Thương mại được trang bị các kiến thức bổ trợ thông qua các nội dung bao cáo chuyên đề, báo cáo ngoại khóa nhằm huấn luyện các kỹ năng giao tiếp, xử lý tình huống trong kinh doanh, có khả năng nghiên cứu độc lập, khả năng giải quyết vấn đề, khả năng làm việc nhóm;

- Đạt chứng chỉ TOEIC 600 hoặc tương đương (tiếng Anh) hoặc trình độ DELF B1 (tiếng Pháp), đối với sinh viên phân khoa tiếng Pháp đạt trình độ DELF B2;

- Đạt yêu cầu về Giáo dục thể chất;

- Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng;

- Có chứng chỉ tin học IC3 (Internet and Computing Core Certification).

6.2. Kỹ năng

6.2.1. Kỹ năng cứng

				<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích, đánh giá tình hình kinh tế vĩ mô trong nước và thế giới tác động đến môi trường kinh doanh của doanh nghiệp. Phân tích hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và đánh giá năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp; - Kỹ năng hoạch định chiến lược kinh doanh, xây dựng kế hoạch kinh doanh của công ty. Kỹ năng quản trị hoạt động bán hàng, hệ thống phân phối, quản lý các hoạt động bán lẻ, quản lý mô hình kinh doanh theo chuỗi, trong lĩnh vực kinh doanh hàng tiêu dùng, hàng công nghiệp và dịch vụ; - Kỹ năng quản lý kho và dự báo nhu cầu để triển khai thực hiện quản trị hoạt động mua hàng, nghệ thuật mua hàng và quản lý hàng tồn kho. <p>6.2.2. Kỹ năng mềm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng thương lượng trong kinh doanh, kỹ năng giao tiếp, giải quyết công việc độc lập, khả năng làm việc nhóm, kỹ năng giải quyết vấn đề, phân tích tình huống; - Phát triển khả năng suy luận trong kinh doanh giúp hoàn thiện tư duy chiến lược; kỹ năng giao tiếp, đàm phán kinh doanh, soạn thảo hợp đồng bằng tiếng Anh; - Có khả năng sử dụng hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (Enterprise Resource Planning - ERP) để nắm vững hoạt động quản trị doanh nghiệp. 		
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học					
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Nghiên cứu sinh	Cao học	Đại học		
				Đại học chính quy	Văn bằng 2 chính quy	Liên thông đại học chính quy
		Hiện nay, Trường đang đào tạo Chương	Hiện nay, Trường đang đào tạo Chương trình tiên	14 ngành	6 ngành	8 ngành

		trình tiên tiến quốc tế UEH trình độ tiến sĩ với 9 ngành đào tạo.	tiên quốc tế UEH trình độ thạc sĩ với 11 ngành đào tạo.			
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng tham gia các khóa đào tạo để lấy các chứng chỉ hành nghề trong các lĩnh vực có yêu cầu; - Độc lập thực hiện các công trình nghiên cứu khoa học liên quan đến chuyên ngành khác; - Có khả năng tự học và tự nghiên cứu nâng cao trình độ. 	<p>Người học có khả năng tự học và tự nghiên cứu nâng cao trình độ, có khả năng phân tích và lập luận để giải quyết các vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn. Ngoài ra, học viên còn có thể tự bồi dưỡng kiến thức để trở thành các chuyên gia trong các chuyên môn sâu hơn</p>	<p>A. Chương trình tiên tiến quốc tế UEH</p> <p>1. Ngành: Kinh tế</p> <p>1.1. Chuyên ngành Bất động sản</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng tự học, biết cách liên kết giữa kiến thức mới và các công cụ kỹ thuật hỗ trợ phù hợp để tìm hiểu và giải quyết những vấn đề phát sinh liên quan đến công việc. - Có thể học tiếp để lấy các chứng chỉ hành nghề bất động sản, thẩm định giá. - Đạt chuẩn để được tiếp nhận các chương trình sau đại học trong nước và quốc tế. <p>1.2. Chuyên ngành Kinh tế kế hoạch và đầu tư</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng tự học, nâng cao trình độ cho bản thân. - Có thể học tiếp để lấy các chứng chỉ hành nghề trong các lĩnh vực có yêu cầu. - Đạt chuẩn để được tiếp nhận học sau đại học trong nước và quốc tế. <p>1.3. Chuyên ngành Quản lý nguồn nhân lực</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng hội nhập đảm bảo cho học tập và nghiên cứu ở các bậc học tiếp theo sau đại học như thạc sĩ, tiến sĩ trong và ngoài nước hoặc các chương trình liên kết với nước ngoài. - Có kỹ năng tiếp cận, khám phá những kiến thức mới và thích nghi với môi trường thay đổi không ngừng của thị trường lao động và làm việc được trong môi trường đa văn hóa. - Khả năng tự học và tự nghiên cứu nâng cao trình độ. <p>1.4. Chuyên ngành Thẩm định giá</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng tự học và tự nghiên cứu nâng cao trình độ. - Có khả năng học tiếp chương trình sau đại học trong và ngoài nước hoặc các chương trình liên kết với nước ngoài. <p>1.5. Chuyên ngành: Kinh tế nông nghiệp</p>		

- Sinh viên có khả năng tự học, nâng cao trình độ cho bản thân.
- Sinh viên có thể học tiếp để lấy các chứng chỉ hành nghề trong các lĩnh vực có yêu cầu.
- Sinh viên đủ chuẩn để được tiếp nhận học sau đại học trong nước và quốc tế.

1.6. Chuyên ngành Kinh tế học

Có thể học ở các bậc học cao hơn.

1.7. Chuyên ngành Kinh tế chính trị

Sinh viên tốt nghiệp ngành Kinh tế chuyên ngành Kinh tế chính trị có năng lực nghiên cứu, có khả năng làm việc tại các cơ quan nghiên cứu liên quan đến chuyên ngành đào tạo; có thể đảm nhận công việc: giảng dạy trong các trường đại học, cao đẳng lĩnh vực chuyên môn liên quan đến chuyên ngành đào tạo; giảng dạy trong hệ thống trường đảng, trường chính trị; công tác tuyên giáo trong các tổ chức chính trị, xã hội.

2. Ngành Quản trị kinh doanh

2.1. Chuyên ngành Quản trị

- Khả năng tự học và tự nghiên cứu nâng cao trình độ.
- Có thể tiếp tục theo học các chương trình đào tạo trình độ sau đại học.

2.2. Chuyên ngành Quản trị chất lượng

- Khả năng tự học và tự nghiên cứu nâng cao trình độ.
- Năng lực theo học các chương trình đào tạo trình độ sau đại học.

2.3. Chuyên ngành Quản trị khởi nghiệp

- Khả năng tự học và tự nghiên cứu nâng cao trình độ.
- Có thể tiếp tục theo học các chương trình đào tạo trình độ sau đại học.

2.4. Chuyên ngành Quản trị bệnh viện

- Khả năng tự học và tự nghiên cứu nâng cao trình độ.
- Có thể tiếp tục theo học các chương trình đào tạo trình độ sau đại học.

3. Ngành Kinh doanh quốc tế

3.1. Ngành Kinh doanh quốc tế

- Khả năng tự học và tự nghiên cứu nâng cao trình độ chuyên môn về marketing quốc tế, logistics, chuỗi cung ứng, tài chính quốc tế...
- Có cơ hội và khả năng học tập và nghiên cứu sau đại học về kinh doanh quốc tế.

3.2. Chuyên ngành Ngoại thương

- Khả năng tự học và tự nghiên cứu nâng cao trình độ.
- Có khả năng học tập các chương trình đào tạo sau đại học.

4. Ngành Marketing

- Khả năng tự học, tự nghiên cứu nâng cao trình độ chuyên môn marketing trong lĩnh vực nghiên cứu marketing, quảng cáo, PR, dịch vụ...
- Có năng lực để tiếp tục theo học các chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ.

5. Ngành Kinh doanh thương mại

- Có khả năng học các chuyên môn sâu về các ngành như kinh doanh quốc tế, ngoại thương, quản trị chuỗi cung ứng, marketing để phát triển kiến thức kinh doanh trong môi trường toàn cầu.
- Có khả năng tiếp tục học nâng cao trình độ cao học về kinh doanh thương mại.
- Khả năng tự học và tự nghiên cứu nâng cao trình độ, cập nhật kiến thức về các vấn đề thuộc lĩnh vực thương mại và các lĩnh vực có liên quan để phát triển nghề nghiệp chuyên môn.

6. Ngành Tài chính - Ngân hàng

6.1. Chuyên ngành Tài chính công

Người học có khả năng tự học và tự nghiên cứu nâng cao trình độ; có khả năng phân tích và lập luận vấn đề, đủ kiến thức để học tiếp chương trình sau đại học như: thạc sĩ, tiến sĩ trong và ngoài nước hoặc các chương trình liên kết với nước ngoài.

6.2. Chuyên ngành Thuế

- Khả năng tự học, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; khả năng phát triển các kiến thức đã học để thi lấy các chứng chỉ thuế, kiểm toán và kế toán công của các tổ chức nghề nghiệp trên thế giới.

- Người học có khả năng tự học và tự nghiên cứu nâng cao trình độ; có khả năng phân tích và lập luận vấn đề, đủ kiến thức để học tiếp chương trình sau đại học như: thạc sĩ, tiến sĩ trong và ngoài nước hoặc các chương trình liên kết với nước ngoài.

6.3. Chuyên ngành Tài chính

- Năng lực tiếp tục theo học các chương trình đào tạo trình độ sau đại học;

- Năng lực học tiếp và đạt chứng chỉ hành nghề như CFA (Chartered Financial Analyst), CPA (Certified Public Accountant), ACCA (Association of Chartered Certified Accountants).

- Khả năng tự học và tự nghiên cứu nâng cao trình độ.

6.4. Chuyên ngành Bảo hiểm và Quản trị rủi ro tài chính

- Năng lực tiếp tục theo học các chương trình đào tạo trình độ sau đại học.

- Năng lực học tiếp và đạt chứng chỉ hành nghề như CFA (Chartered Financial Analyst), CPA (Certified Public Accountant), ACCA (Association of Chartered Certified Accountants).

- Khả năng tự học và tự nghiên cứu nâng cao trình độ.

6.5. Chuyên ngành Đầu tư tài chính

- Năng lực tiếp tục theo học các chương trình đào tạo trình độ sau đại học.

- Năng lực học tiếp và đạt chứng chỉ hành nghề như CFA (Chartered Financial Analyst), CMT (Chartered Market Technician), CPA (Certified Public Accountant), ACCA (Association of Chartered Certified Accountants).

- Khả năng tự học và tự nghiên cứu nâng cao trình độ.

6.6. Chuyên ngành Ngân hàng

- Có khả năng tự học, tự nghiên cứu nâng cao trình độ.

- Năng lực tiếp tục theo học các chương trình đào tạo trình độ đại học và sau đại học trong và ngoài nước.

6.7. Chuyên ngành Thị trường chứng khoán

- Có khả năng tự học, tự nghiên cứu nâng cao trình độ.
- Năng lực tiếp tục theo học các chương trình đào tạo trình độ đại học và sau đại học trong và ngoài nước.

6.8. Chuyên ngành Quản trị Hải quan - Ngoại thương

Người học có khả năng tự học và tự nghiên cứu nâng cao trình độ; có khả năng phân tích và lập luận vấn đề, đủ kiến thức để học tiếp chương trình sau đại học như: thạc sĩ, tiến sĩ trong và ngoài nước hoặc các chương trình liên kết với nước ngoài.

6.9. Chuyên ngành Thuế trong kinh doanh

Khả năng tự học và tự nghiên cứu nâng cao trình độ; có khả năng phân tích và lập luận vấn đề, đủ kiến thức để học tiếp chương trình sau đại học như: thạc sĩ, tiến sĩ trong và ngoài nước hoặc các chương trình liên kết với nước ngoài.

6.10. Chuyên ngành Ngân hàng đầu tư

- Có khả năng tự học, tự nghiên cứu nâng cao trình độ.
- Năng lực tiếp tục theo học các chương trình đào tạo trình độ đại học và sau đại học trong và ngoài nước.

6.11. Chuyên ngành Quản trị tín dụng

- Có khả năng tự học, tự nghiên cứu nâng cao trình độ.
- Năng lực tiếp tục theo học các chương trình đào tạo trình độ đại học và sau đại học trong và ngoài nước.

7. Ngành Kế toán

7.1. Chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp

Có khả năng tự học và tự nghiên cứu để nâng cao trình độ, có khả năng phát hiện và giải quyết các vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn, có đủ kiến thức để học tiếp chương trình sau đại học trong và ngoài nước.

7.2. Chuyên ngành Kiểm toán

Có khả năng tự học và tự nghiên cứu để nâng cao trình độ, có khả năng phát hiện và giải quyết các vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn, có đủ kiến thức để học tiếp chương trình sau

đại học trong và ngoài nước.

7.3. Chuyên ngành Kế toán công

- Sinh viên có cơ hội và khả năng học tập cũng như nghiên cứu ở bậc sau đại học trong lĩnh vực kế toán và kiểm toán.
- Đủ khả năng tự học, tự tìm hiểu và đọc các quy phạm pháp luật trong lĩnh vực kế toán công để nâng cao trình độ chuyên môn, nhằm vận dụng vào các công việc sau khi tốt nghiệp ra trường.

8. Ngành Hệ thống thông tin quản lý

8.1. Chuyên ngành Toán tài chính

- Có khả năng tự học và tự nghiên cứu nâng cao trình độ.
- Có khả năng phân tích và lập luận.
- Có năng lực để theo học chương trình trình độ thạc sĩ, tiến sĩ trong và ngoài nước.

8.2. Chuyên ngành Thống kê kinh doanh

- Có khả năng tự học và tự nghiên cứu nâng cao trình độ.
- Có khả năng phân tích và lập luận.
- Có năng lực để theo học chương trình trình độ thạc sĩ, tiến sĩ trong và ngoài nước.

8.3. Chuyên ngành Hệ thống thông tin kinh doanh

- Có khả năng tự học và tự nghiên cứu nâng cao trình độ.
- Có năng lực theo học chương trình đào tạo trình độ sau đại học.

8.4. Chuyên ngành Thương mại điện tử

- Tiếp tục học tập trình độ sau đại học chuyên ngành thương mại điện tử và các ngành gần khác như: Hệ thống thông tin quản lý, kinh doanh và quản lý.
- Khả năng tiến hành nghiên cứu chuyên sâu về thương mại điện tử và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động kinh doanh và quản lý.

9. Ngành Luật

9.1. Chuyên ngành Luật kinh doanh

- Có khả năng tham gia các khóa đào tạo để được cấp chứng chỉ hành nghề, như các chức danh tư pháp (Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Kiểm sát viên, Luật sư, Công chứng viên, Thừa

phát lại).

- Học tiếp lên các bậc học cao hơn như thạc sĩ luật, nghiên cứu sinh trong nước và các cơ sở đào tạo nước ngoài.

- Độc lập thực hiện các công trình nghiên cứu khoa học liên quan đến chuyên ngành luật, quản trị công, quản trị.

- Có khả năng tự học và tự nghiên cứu nâng cao trình độ.

9.2. Chuyên ngành Luật kinh doanh quốc tế

- Có khả năng tham gia các khóa đào tạo để được cấp chứng chỉ hành nghề, như các chức danh tư pháp (Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Kiểm sát viên, Luật sư, Công chứng viên, Thừa phát lại).

- Học tiếp lên các bậc học cao hơn như thạc sĩ luật, nghiên cứu sinh trong nước và các cơ sở đào tạo nước ngoài.

- Độc lập thực hiện các công trình nghiên cứu khoa học liên quan đến chuyên ngành luật, quản trị công, quản trị.

- Có khả năng tự học và tự nghiên cứu nâng cao trình độ.

10. Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

10.1. Chuyên ngành Quản trị lữ hành

- Có khả năng tập trung nghiên cứu sâu một vấn đề mà không bị chi phối bởi yếu tố xung quanh.

- Có mục tiêu phấn đấu trau dồi năng lực trí tuệ để tăng cường khả năng làm việc hiệu quả.

- Có khả năng theo đuổi các chương trình có chuyên môn cao như cấp Thạc sĩ hoặc theo hướng hàn lâm như Tiến sĩ.

10.2. Chuyên ngành Quản trị du thuyền

- Có khả năng tập trung nghiên cứu sâu một vấn đề mà không bị chi phối bởi yếu tố xung quanh.

- Có mục tiêu phấn đấu trau dồi năng lực trí tuệ để tăng cường khả năng làm việc hiệu quả.

- Có khả năng theo đuổi các chương trình có chuyên môn cao như cấp Thạc sĩ hoặc theo hướng hàn lâm như Tiến sĩ.

11. Ngành Ngôn ngữ Anh

- Có khả năng tự học và tự nghiên cứu một cách hiệu quả;

- Có khả năng và trình độ để tiếp tục học tập, nghiên cứu ở các bậc học cao hơn theo các chuyên ngành Tiếng Anh

			<p>thương mại và Quản trị kinh doanh.</p> <p>12. Ngành Quản trị khách sạn</p> <p>12.1. Chuyên ngành Quản trị khách sạn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khả năng tập trung nghiên cứu sâu một vấn đề mà không bị chi phối bởi yếu tố ngoại lai. - Mục tiêu phấn đấu trau dồi năng lực trí tuệ để tăng cường khả năng làm việc hiệu quả. - Khả năng theo đuổi các chương trình có chuyên môn ứng dụng cao như cấp Thạc sĩ hoặc theo hướng hàn lâm như Tiến sĩ. <p>12.2. Chuyên ngành Quản trị sự kiện và dịch vụ giải trí</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khả năng tập trung nghiên cứu sâu một vấn đề mà không bị chi phối bởi yếu tố ngoại lai. - Mục tiêu phấn đấu trau dồi năng lực trí tuệ để tăng cường khả năng làm việc hiệu quả. - Khả năng theo đuổi các chương trình có chuyên môn ứng dụng cao như cấp Thạc sĩ hoặc theo hướng hàn lâm như Tiến sĩ. <p>13. Ngành Tài chính quốc tế</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực tiếp tục theo học các chương trình đào tạo trình độ sau đại học; - Năng lực học tiếp và đạt chứng chỉ hành nghề như CFA (Chartered Financial Analyst), CPA (Certified Public Accountant), ACCA (Association of Chartered Certified Accountants); - Khả năng tự học và tự nghiên cứu nâng cao trình độ.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>Trường có rất nhiều hoạt động hỗ trợ NCS như: Các chương trình tài trợ nghiên cứu, hỗ trợ chỗ nội trú khi NCS có nhu cầu...; NCS là viên chức Trường được hỗ trợ 100% học phí học tập trong nước, có</p>	<p>Trường có rất nhiều hoạt động hỗ trợ học viên cao học như: Các chương trình tài trợ nghiên cứu. Học viên là viên chức Trường được hỗ trợ 100% học phí học tập trong nước, có nhiều chính sách hỗ trợ khuyến</p> <p>1. Giáo dục truyền thống, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho sinh viên</p> <p>Trường xây dựng, triển khai thực hiện “Văn hóa UEH”, các quy định về quy tắc ứng xử của viên chức và của người học nhằm tạo môi trường làm việc, học tập thân thiện, hợp tác, trách nhiệm, cởi mở, trung thực, văn minh trong nhà trường. Hàng năm, Trường tổ chức “Tuần sinh hoạt công dân”, trong đó có nội dung giáo dục ý thức công dân, kỹ năng sống, đạo đức người quản lý, trách nhiệm xã hội ... nhằm giúp cho sinh</p>

<p>nhiều chính sách hỗ trợ khuyến khích NCS tìm kiếm học bổng từ các trường quốc tế ngoài nước...</p> <p>Ngoài ra, Trường còn hỗ trợ NCS thông qua các buổi báo cáo chuyên đề; hỗ trợ cơ sở dữ liệu nghiên cứu.</p>	<p>khích học viên tìm kiếm học bổng từ các trường quốc tế ngoài nước...</p> <p>Ngoài ra, Trường còn hỗ trợ học viên thông qua các buổi báo cáo chuyên đề; hỗ trợ cơ sở dữ liệu nghiên cứu.</p>	<p>viên hội nhập với thị trường lao động trong nước và quốc tế.</p> <p>2. Công tác tư vấn</p> <p>Trường ban hành Quy định công tác tư vấn học tập với mục đích tư vấn, hỗ trợ sinh viên trong học tập, nghiên cứu khoa học và rèn luyện; giúp sinh viên nâng cao năng lực bản thân và học tập hiệu quả. Bên cạnh công tác tư vấn học tập, nghiên cứu khoa học và rèn luyện; nhà trường còn tổ chức các hoạt động tư vấn cho sinh viên về hướng nghiệp, việc làm, tâm lý - xã hội, tín dụng học tập và các quỹ học bổng...</p> <p>Hàng năm, Ban Giám hiệu trường phân công gần 300 viên chức tham gia công tác tư vấn học tập gồm có: Giảng viên thuộc các khoa, viện đào tạo được phân công làm Cố vấn học tập các lớp sinh viên; Chuyên viên thuộc các đơn vị chức năng được phân công làm Tư vấn viên.</p> <p>Từ năm 2016, Trường thành lập Trung tâm Hỗ trợ sinh viên, với chức năng, nhiệm vụ chính là hỗ trợ người học tại UEH. Trên cơ sở đó, nhằm nỗ lực cải tiến các hoạt động hỗ trợ thiết thực nhằm đem lại lợi ích thực sự cho người học thông qua các hoạt động tư vấn người học 24/7 thông qua phần mềm chat online; hoạt động hỗ trợ việc làm, thực tập, đào tạo kỹ năng ngoại khóa và đặc biệt là các loại hình học bổng của Trường và của doanh nghiệp, tiếp tục đẩy mạnh công tác hỗ trợ những sinh viên có hoàn cảnh khó khăn trong học tập. Công tác hỗ trợ sinh viên tập trung trọng các lĩnh vực:</p> <p>1. Tư vấn học tập</p> <p>Bên cạnh các hoạt động hỗ trợ tư vấn thông qua công tác cố vấn học tập, Trường còn tổ chức tư vấn người học qua phương thức online, giải đáp nhanh chóng và kịp thời các vấn đề vướng mắc từ người học cũng như hỗ trợ cung cấp thông tin đến người học về các hoạt động đang diễn ra tại Trường. Ngoài ra, Trường tổ chức các buổi hội thảo tư vấn chuyên sâu về việc làm, định hướng nghề nghiệp, tư vấn tâm sinh lý và các kỹ năng thích nghi trong môi trường giáo dục đại học hiện đại và chuyên nghiệp.</p>
---	--	--

Trường đã triển khai thực hiện cổng thông tin trực tuyến tiếp nhận thông tin phản hồi từ người học và công thông tin về việc làm, giúp người học tiếp cận nhanh chóng các hỗ trợ trực tuyến về các hoạt động liên quan và việc làm sau tốt nghiệp.

2. Các chương trình học bổng

- **Năm 2017:** Học bổng hỗ trợ học tập và Học bổng khuyến khích học tập UEH năm 2017 dành cho người học là: 24.188.496.662 VND, trao 4.514 suất học bổng cho sinh viên. Học bổng từ các doanh nghiệp xấp xỉ 1.869.180.000 đồng trao 184 suất học bổng cho sinh viên.

- **Học bổng học kỳ đầu 2018:** Học bổng hỗ trợ học tập UEH dành cho người học là: 3.825.177.559 đ; Học bổng khuyến khích học tập là: 11.129.281.033 đồng; và học bổng từ các doanh nghiệp xấp xỉ gần 1 tỷ đồng.

2. Giới thiệu việc làm và tập sự

Năm 2017:

- Trường đã giới thiệu 138 chương trình tuyển dụng toàn thời gian và 45 chương trình bán thời gian cho tất cả người học, thu hút gần 1.500 lao động tham gia ứng tuyển.

- Tổ chức ngày hội nghề nghiệp sinh viên 2017 thu hút 42 doanh nghiệp tham gia với hơn 400 vị trí tuyển dụng và thu hút hơn 4000 lượt sinh viên tham dự.

- Tổ chức 07 hội thảo giới thiệu quản trị viên tập sự cho các doanh nghiệp.

- Giới thiệu 60 chương trình tập sự đến sinh viên.

Học kỳ đầu năm 2018:

- Trường đã giới thiệu 79 chương trình tuyển dụng toàn thời gian và 22 chương trình bán thời gian cho tất cả người học, thu hút gần 800 lao động tham gia ứng tuyển.

- Tổ chức ngày hội nghề nghiệp sinh viên 2018 thu hút 45 doanh nghiệp tham gia với 563 vị trí tuyển dụng và thu hút hơn 5000 lượt sinh viên tham dự.

- Tổ chức 04 hội thảo giới thiệu quản trị viên tập sự cho các doanh nghiệp.

- Giới thiệu 15 chương trình tập sự đến sinh viên.

				<p>3. Đào tạo kỹ năng ngoại khóa cho sinh viên</p> <p>- Năm 2017: Tổ chức 29 lớp đào tạo kỹ năng cho sinh viên các khóa từ nguồn tài chính của Trường. Các chủ đề liên quan đến kỹ năng nhận thức tư duy (Kỹ năng tư duy sáng tạo, Kỹ năng hiểu bản thân); Kỹ năng tâm lý xã hội (Kỹ năng giao tiếp, đàm phán, làm việc nhóm); Kỹ năng phát triển bản thân (Kỹ năng quản lý bản thân, Kỹ năng quản lý cảm xúc, Kỹ năng thuyết trình trình bày); Kỹ năng chuyên nghiệp và nâng cao (Kỹ năng xây dựng CV hiệu quả, Kỹ năng phỏng vấn ứng tuyển, Kỹ năng chuẩn bị hồ sơ ứng tuyển, Kỹ năng xây dựng lộ trình công việc, Kỹ năng quản lý thời gian...), thu hút 1.125 sinh viên đăng ký và tham gia; trong đó, 908 sinh viên đạt yêu cầu. được cấp chứng nhận.</p> <p>- Học kỳ đầu năm 2018: Tổ chức 05 lớp kỹ năng chuyên nghiệp và kỹ năng nâng cao cho sinh viên năm 3 năm 4 từ nguồn kinh phí của Trường và của doanh nghiệp. Ngoài ra, Trường tổ chức các cuộc thi học thuật giúp sinh viên nâng cao năng lực chuyên môn và trình độ ngoại ngữ, thu hút 900 sinh viên tham gia. Giúp sinh viên định hướng đúng và nắm bắt tốt các cơ hội nghề nghiệp, hội nhập nhanh vào thị trường lao động “phẳng” trong xu thế cuộc Cách mạng công nghệ 4.0, Trường tổ chức các buổi diễn thuyết và hội thảo, thu hút hơn 1.000 sinh viên tham dự.</p>
VI	<p>Vị trí làm sau khi tốt nghiệp</p>	<p>Sau khi tốt nghiệp, người học được trang bị khả năng lãnh đạo, năng lực quản lý các cơ quan quản lý nhà nước từ cấp Trung ương đến địa phương (các bộ, vụ, viện...), các doanh nghiệp, tổ chức thuộc khu vực nhà nước và tư nhân,</p>	<p>Sau khi tốt nghiệp, người học có thể làm việc tại các viện nghiên cứu, các cơ quan quản lý nhà nước từ cấp Trung ương đến địa phương (các bộ, vụ, viện...), các doanh nghiệp, tổ chức thuộc khu vực nhà nước và tư nhân, các công ty liên doanh và các tổ chức</p>	<p>A. Chương trình tiên tiến quốc tế UEH</p> <p>1. Ngành: Kinh tế</p> <p>1.1. Chuyên ngành Bất động sản</p> <p>Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Bất động sản có thể đảm nhận công việc tại các vị trí chuyên viên phân tích thị trường bất động sản, chuyên viên môi giới bất động sản, chuyên viên quản trị tài sản bất động sản như quản trị tòa nhà, quản trị khách sạn, chuyên viên phân tích đầu tư và tài chính bất động sản, chuyên viên định giá tài sản bất động sản. Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc tại các công ty đầu tư và phát triển bất động sản, quỹ đầu tư, các ngân hàng và công ty tài</p>

các công ty liên doanh và các tổ chức quốc tế...; có năng lực nghiên cứu và tổ chức nghiên cứu độc lập; chủ động hoạch định các chính sách, dự án ở tầm vĩ mô và vi mô; tham gia giảng dạy tại các cơ sở giáo dục đại học và sau đại học trong nước và quốc tế.

quốc tế...; có năng lực nghiên cứu và tổ chức nghiên cứu độc lập; tham gia hoạch định, đề xuất các chính sách, dự án ở tầm vĩ mô và vi mô; tham gia giảng dạy tại các trường đại học, viện và các đại học trong nước và quốc tế.

chính, các công ty kiểm toán và thẩm định giá, cơ quan thuế, Hiệp hội bất động sản, Hiệp hội thẩm định giá, các ban ngành liên quan như sở kế hoạch và đầu tư, sở xây dựng, sở tài nguyên và môi trường, viện nghiên cứu.

1.2. Chuyên ngành Kinh tế kế hoạch và đầu tư

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Kinh tế Kế hoạch & Đầu tư có thể đảm nhận công việc:

- Ở cấp doanh nghiệp: Các đơn vị nghiên cứu & phát triển; đơn vị kế hoạch & điều độ; đơn vị phát triển dự án; đơn vị tín dụng, thẩm định hay quản trị rủi ro ở các ngân hàng...;
- Ở cấp địa phương: Các sở kế hoạch & đầu tư, sở công thương, sở du lịch, sở tài nguyên môi trường, sở khoa học công nghệ của các tỉnh, thành; phòng kế hoạch & tài chính của các quận, huyện, các văn phòng ủy ban nhân dân...;
- Ở cấp trung ương, các trường, viện nghiên cứu, các cơ quan bộ...

1.3. Chuyên ngành Quản lý nguồn nhân lực

- Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc tại các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế - xã hội trong nước và nước ngoài, các ngành, các lĩnh vực của nền kinh tế quốc dân với tư cách là nhà quản trị, quản lý nhân lực;
- Sinh viên có thể làm việc tại các bộ như: Bộ KH-ĐT; Bộ LĐ-TB&XH, các vụ của các bộ: Các công việc liên quan đến chính sách tiền lương, lao động, việc làm, thất nghiệp, BHXH, dân số và thị trường lao động, xóa đói giảm nghèo;
- Tương tự các bộ là các sở ban ngành của tỉnh thành cũng như cấp huyện, thị xã;
- Sinh viên tốt nghiệp có thể đảm nhiệm công việc tại các vị trí chuyên viên, giám đốc nhân sự; giảng viên tại các cơ sở đào tạo của các ngành HRM, lao động, tiền lương.

1.4. Chuyên ngành Thẩm định giá

Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc tại các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế - xã hội trong nước và ngoài nước, các ngành, các lĩnh vực khác nhau của nền kinh tế với tư cách chuyên viên thẩm định giá. Cụ thể:

- Sinh viên có thể làm việc ở các Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên môi trường, Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Bộ Tư pháp, Cục Quản lý giá và các sở, ban ngành tương ứng;

- Sinh viên có thể làm việc ở các doanh nghiệp trong nước và ngoài nước như các doanh nghiệp thâm định giá, hiệp hội thâm định giá, hiệp hội bất động sản, doanh nghiệp kinh doanh bất động sản, doanh nghiệp khoa học-công nghệ, các ngân hàng thương mại, công ty chứng khoán, công ty kiểm toán;

- Sinh viên tốt nghiệp có thể đảm nhiệm vị trí giảng viên, giáo viên ở các trường đại học, viện và cơ sở đào tạo chuyên ngành thâm định giá.

1.5. Chuyên ngành: Kinh tế nông nghiệp

Sinh viên chuyên ngành Kinh tế nông nghiệp được đào tạo hướng vào các công việc sau:

- Ở cấp doanh nghiệp: Là chuyên viên ở các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu nông sản, có thể thực hiện công việc một cách chuyên nghiệp ở các đơn vị Phòng Nghiên cứu thị trường; Phòng Sản xuất; Phòng Kế hoạch; Phòng Kinh doanh; Phòng Xuất nhập khẩu;

- Ở cấp địa phương: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Khoa học Công nghệ của các tỉnh, thành; Phòng Kinh tế của các quận, huyện;

- Ở cấp trung ương, các trường, viện nghiên cứu, các cơ quan Bộ.

1.6. Chuyên ngành Kinh tế học

Sinh viên tốt nghiệp cử nhân chuyên ngành *Kinh tế học ứng dụng* có thể trở thành chuyên viên tại các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức phi chính phủ, hoặc chuyên viên phân tích thị trường, phân tích dữ liệu tại các doanh nghiệp. Ngoài ra, sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể có đủ kiến thức để có thể nộp hồ sơ ứng tuyển cho các chương trình sau đại học trong và ngoài nước trong phạm vi lĩnh vực ngành.

1.7. Chuyên ngành Kinh tế chính trị

- Khả năng tự học, tự nghiên cứu nâng cao trình độ.
- Khả năng phân tích lập luận vấn đề liên quan đến lĩnh vực kinh tế chính trị.
- Năng lực tiếp tục học chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ và tiến sĩ.

2. Ngành Quản trị kinh doanh

2.1. Chuyên ngành Quản trị

Sinh viên tốt nghiệp ngành Quản trị kinh doanh, chuyên ngành Quản trị có thể đảm nhiệm ở các vị trí quản trị gia, doanh nhân, chủ doanh nghiệp hoặc nhà quản trị có thể tự khởi nghiệp và phát triển doanh nghiệp cho riêng mình.

2.2. Chuyên ngành Quản trị chất lượng

Sinh viên tốt nghiệp ngành Quản trị kinh doanh chuyên ngành Quản trị chất lượng có năng lực làm việc với vị trí chuyên gia quản trị chất lượng tại các doanh nghiệp, giám đốc dự án triển khai chất lượng, chuyên gia tư vấn tại các công ty tư vấn triển khai các chương trình quản trị chất lượng.

2.3. Chuyên ngành Quản trị khởi nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Quản trị khởi nghiệp có năng lực đảm nhiệm các vị trí sau:

- Chủ doanh nghiệp nhỏ và vừa được thành lập mới;
- Người vận hành đơn vị kinh doanh theo hình thức nhượng quyền kinh doanh;
- Những nhà đầu tư mạo hiểm cho các dự án kinh doanh;
- Nhà kinh doanh nội bộ hay người khởi xướng kinh doanh tại các công ty;
- Nhà tư vấn cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa;
- Chuyên viên điều phối các chương trình khởi nghiệp kinh doanh của Nhà nước.

2.4. Chuyên ngành Quản trị bệnh viện

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Quản trị bệnh viện có năng lực đảm nhiệm các vị trí công việc bắt đầu từ vị trí các quản trị viên cơ sở đến vị trí quản lý cấp trung tại các bệnh viện, phòng khám và các tổ chức y tế như: nhà quản trị phụ

trách các chức năng tài chính, nhân sự, quan hệ công chúng, quản trị cung ứng, chất lượng dịch vụ, vận hành hệ thống điều trị và chăm sóc sức khỏe.

3. Ngành Kinh doanh quốc tế

3.1. Ngành Kinh doanh quốc tế

Sinh viên có năng lực đảm nhiệm các vị trí quản lý hoạt động kinh doanh và quản lý dự án đầu tư, marketing quốc tế, tư vấn nghiên cứu và chính sách tại các công ty kinh doanh và công ty đa quốc gia; chuyên gia thương mại quốc tế ở các cơ quan xúc tiến thương mại và phát triển kinh tế của Chính phủ.

3.2. Chuyên ngành Ngoại thương

Sinh viên tốt nghiệp có năng lực đảm nhiệm các vị trí quản lý, tư vấn chính sách, chuyên gia thương mại tại các cơ quan quản lý nhà nước về thương mại và đầu tư, các cơ quan đại diện thương mại của Việt nam tại nước ngoài, các ban quản lý dự án khu công nghiệp, khu chế xuất, các doanh nghiệp xuất nhập khẩu, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, các đơn vị logistics và tổ chức quản lý của Chính phủ về lĩnh vực thương mại quốc tế.

4. Ngành Marketing

Sinh viên tốt nghiệp ngành Marketing có năng lực tự tạo lập doanh nghiệp hoặc làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài nước thuộc các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; các tổ chức kinh tế trong nước và quốc tế; các cơ quan nhà nước, đại diện thương mại; các tổ chức phi chính phủ về xã hội, giáo dục, y tế...

5. Ngành Kinh doanh thương mại

- Sinh viên tốt nghiệp ngành Kinh doanh thương mại có khả năng làm việc về quản lý các hoạt động thương mại tại các tổ chức quản lý nhà nước, các công ty sản xuất kinh doanh, công ty thương mại, công ty kinh doanh dịch vụ;
- Lĩnh vực cụ thể mà sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả

năng làm việc ở vị trí: quản trị viên thương mại trong các tổ chức quản lý nhà nước (như bộ và sở thương mại, sở kế hoạch đầu tư, cơ quan tham tán thương mại); quản trị viên thương mại và nhân viên kinh doanh tại các công ty kinh doanh hàng tiêu dùng, hàng công nghiệp, kinh doanh dịch vụ (như xuất nhập khẩu, hãng vận tải tàu biển, bảo hiểm, ngân hàng, dịch vụ quảng cáo, tổ chức sự kiện). Ngoài ra, sinh viên có khả năng làm việc trong lĩnh vực dịch vụ bán lẻ tại các siêu thị, trung tâm thương mại, chuỗi cửa hàng tiện lợi.

6. Ngành Tài chính - Ngân hàng

6.1. Chuyên ngành Tài chính công

Sau khi tốt nghiệp, người học có thể đảm nhận các vị trí công việc liên quan đến lĩnh vực tài chính công tại các cơ quan tài chính, kho bạc Nhà nước; các định chế tài chính công từ trung ương đến địa phương; các đơn vị cung cấp hàng hóa, dịch vụ công; các đơn vị phi chính phủ (NGOs).

6.2. Chuyên ngành Thuế

Sinh viên tốt nghiệp có thể đảm nhận các vị trí liên quan đến tài chính, thuế, hải quan ở các cơ quan trung ương và địa phương; các doanh nghiệp, định chế tài chính, công ty kiểm toán trong nước và quốc tế; công ty tư vấn thuế trong nước và quốc tế.

6.3. Chuyên ngành Tài chính

Sinh viên tốt nghiệp đại học ngành Tài chính-Ngân hàng chuyên ngành Tài chính có năng lực đảm nhiệm các vị trí ở các công ty và các định chế tài chính-ngân hàng: chuyên gia phân tích và hoạch định tài chính, chuyên gia phân tích đầu tư và môi giới chứng khoán, chuyên gia quản trị và định giá tài sản tài chính, chuyên gia phân tích và thiết lập các chương trình quản trị rủi ro, chuyên gia thiết lập các mô hình tài chính và sản phẩm tài chính phái sinh, chuyên gia tín dụng và đầu tư, chuyên gia kinh doanh ngoại hối, chuyên gia quản lý và kinh doanh vốn, chuyên gia tư vấn tài chính tại các cơ quan như: các doanh nghiệp, các định chế ngân hàng

và tài chính, các công ty kiểm toán trong nước và quốc tế.

6.4. Chuyên ngành Bảo hiểm và Quản trị rủi ro tài chính

Sinh viên tốt nghiệp đại học ngành Tài chính-Ngân hàng chuyên ngành Bảo hiểm và Quản trị rủi ro tài chính có năng lực đảm nhiệm các vị trí ở các công ty và các định chế tài chính-ngân hàng: chuyên gia phân tích và hoạch định tài chính, chuyên gia phân tích đầu tư và môi giới chứng khoán, chuyên gia quản trị và định giá tài sản tài chính, chuyên gia phân tích và thiết lập các chương trình quản trị rủi ro, chuyên gia thiết lập các mô hình tài chính và sản phẩm tài chính phái sinh, chuyên gia tín dụng và đầu tư, chuyên gia kinh doanh ngoại hối, chuyên gia quản lý và kinh doanh vốn, chuyên gia tư vấn tài chính tại các cơ quan như: các doanh nghiệp bảo hiểm, các định chế tài chính và phi tài chính, các ngân hàng và các công ty kiểm toán trong nước và quốc tế

6.5. Chuyên ngành Đầu tư tài chính

Sinh viên tốt nghiệp đại học ngành Tài chính - Ngân hàng chuyên ngành Đầu tư Tài chính có năng lực đảm nhiệm các vị trí ở các công ty và các định chế tài chính-ngân hàng: chuyên gia phân tích đầu tư và môi giới chứng khoán, chuyên gia quản trị và định giá tài sản tài chính, chuyên gia phân tích và thiết lập các chương trình quản trị rủi ro, chuyên gia thiết lập các mô hình tài chính và sản phẩm tài chính phái sinh, chuyên gia tín dụng và đầu tư, chuyên gia kinh doanh ngoại hối, chuyên gia quản lý và kinh doanh vốn, chuyên gia tư vấn đầu tư tại các cơ quan như: các quỹ đầu tư, các doanh nghiệp, các định chế ngân hàng và tài chính trong nước và quốc tế.

6.6. Chuyên ngành Ngân hàng

- Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể làm việc tại các ngân hàng thương mại, các tổ chức tài chính phi ngân hàng trong và ngoài nước. Sinh viên tốt nghiệp có năng lực làm việc trong và ngoài nước tại các định chế tài chính ngân hàng và phi ngân hàng, các công ty đa quốc gia, các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan;

- Sinh viên có thể đảm nhận các công việc như: hoạch định chính sách, quản lý rủi ro, quản lý và phân tích tín dụng, ngân hàng quốc tế, quản lý nguồn vốn, tư vấn tài chính, giao dịch viên, kế toán, chuyên viên tài chính, môi giới, phân tích đầu tư, tư vấn tài chính, quản lý danh mục đầu tư...;

- Sinh viên tốt nghiệp có thể nghiên cứu, giảng dạy tại các cơ sở nghiên cứu và giáo dục đại học.

6.7. Chuyên ngành Thị trường chứng khoán

- Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể làm việc tại các công ty chứng khoán, quỹ đầu tư, các tổ chức tài chính phi ngân hàng, ngân hàng thương mại trong và ngoài nước. Có năng lực làm việc ở các vị trí liên quan đến lĩnh vực tài chính - ngân hàng nói chung và thị trường vốn nói riêng ở các định chế tài chính, các công ty đa quốc gia, các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan;

- Sinh viên có thể đảm nhận các công việc như: Chuyên viên môi giới, tài chính, phân tích đầu tư, tư vấn tài chính, quản lý danh mục đầu tư và các công việc khác tại các công ty chứng khoán, quỹ đầu tư, các tổ chức khác, hoặc chuyên viên tín dụng, giao dịch viên và các công việc khác có liên quan tại các Ngân hàng;

- Nghiên cứu, giảng dạy tại các cơ sở nghiên cứu và giáo dục đại học.

6.8. Chuyên ngành Quản trị Hải quan - Ngoại thương

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Quản trị Hải quan – Ngoại thương hoàn toàn có thể đáp ứng được yêu cầu công việc tại các tập đoàn đa quốc gia, phòng kinh doanh xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp, cơ quan hải quan, các đại lý hải quan, các đại diện thương mại của nước ngoài tại Việt Nam hay các tham tán thương mại của Việt Nam ở nước ngoài.

6.9. Chuyên ngành Thuế trong kinh doanh

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Thuế trong kinh doanh hoàn toàn có thể đáp ứng được yêu cầu công việc tại các tập đoàn đa quốc gia, các doanh nghiệp trong nước từ qui mô

nhỏ vừa đến doanh nghiệp lớn. Trường hợp không muốn làm việc cho chỉ một doanh nghiệp, thì có thể tiếp tục tham dự kỳ thi quốc gia cấp chứng chỉ hành nghề để được thừa nhận như một đại lý thuế chuyên nghiệp, độc lập.

6.10. Chuyên ngành Ngân hàng đầu tư

- Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể làm việc tại các ngân hàng đầu tư, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư, công ty tài chính, các quỹ đầu tư mạo hiểm, ngân hàng thương mại, các định chế tài chính trung gian khác. Sinh viên tốt nghiệp có năng lực làm việc trong và ngoài nước tại các định chế tài chính ngân hàng và phi ngân hàng, các công ty đa quốc gia, các cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng.

- Sinh viên có thể đảm nhận các công việc như: tái cấu trúc doanh nghiệp, phân tích và đầu tư vào các dự án khởi nghiệp, quản lý rủi ro, quản trị đầu tư, tư vấn phát hành chứng khoán huy động vốn cho khách hàng, tư vấn tài chính, môi giới, quản lý danh mục đầu tư, sáng tạo và phát triển các sản phẩm mới trong lĩnh vực ngân hàng đầu tư, tài chính.

- Sinh viên tốt nghiệp có thể nghiên cứu, giảng dạy tại các cơ sở nghiên cứu và giáo dục đại học.

6.11. Chuyên ngành Quản trị tín dụng

- Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể làm việc tại các ngân hàng thương mại, ngân hàng đầu tư, ngân hàng quốc tế và các định chế tài chính phi ngân hàng khác. Sinh viên có thể đảm nhận các công việc như: Lập và thẩm định kế hoạch kinh doanh, thẩm định các dự án tài chính công - tư hay các dự án BOT, PPP; Dự toán dòng tiền của phương án kinh doanh, dự án tài chính; Quản trị rủi ro tại các loại hình Ngân hàng và các định chế tài chính khác; Quản lý doanh mục đầu tư cũng như Tư vấn tài chính cá nhân.

- Sinh viên sau khi tốt nghiệp cũng có thể đảm nhận các công việc về tài chính tại các đơn vị trong nước và nước ngoài, có khả năng tiếp tục học tập, nghiên cứu ở các bậc học sau đại học hoặc nhận các chứng chỉ nghề nghiệp của

các tổ chức trong nước và quốc tế.

7. Ngành Kế toán

7.1. Chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp

- Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc tại các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác nhau, các đơn vị hành chính sự nghiệp, các ngân hàng và tổ chức tín dụng, các công ty kiểm toán độc lập, các cơ quan kiểm toán nhà nước, các cơ quan quản lý nhà nước về kế toán, kiểm toán, các viện nghiên cứu và các cơ sở đào tạo về kế toán, kiểm toán;

- Sinh viên tốt nghiệp có thể đảm nhận các vị trí sau nhân viên kế toán hoặc phụ trách kế toán tại các đơn vị kế toán, trợ lý kiểm toán, nhân viên kiểm soát nội bộ, chuyên viên phân tích hệ thống thông tin kế toán; giảng viên tại các cơ sở đào tạo về kế toán, kiểm toán, nghiên cứu viên ở các viện nghiên cứu về kế toán, kiểm toán.

7.2. Chuyên ngành Kiểm toán

- Sinh viên tốt nghiệp có năng lực làm việc tại các công ty kiểm toán độc lập hoặc các cơ quan kiểm toán Nhà nước, các doanh nghiệp có bộ phận kiểm toán nội bộ, các cơ quan quản lý Nhà nước về kế toán, kiểm toán; các viện nghiên cứu về kế toán, kiểm toán hoặc giảng dạy ở các cơ sở đào tạo về kế toán, kiểm toán;

- Sinh viên tốt nghiệp có thể đảm nhiệm vị trí sau: trợ lý kiểm toán hoặc kiểm toán viên thực hiện kiểm tra và đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính của các tổ chức được lập theo hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam/quốc tế, kiểm toán hoạt động, kiểm toán tuân thủ, kiểm toán điều tra; kiểm toán viên nội bộ thực hiện công việc kiểm tra, đánh giá và tư vấn về hệ thống kiểm soát nội bộ trong các tổ chức; kiểm toán viên trong cơ quan kiểm toán nhà nước; giảng viên tại các cơ sở đào tạo về kế toán, kiểm toán; nghiên cứu viên ở các viện nghiên cứu về kế toán, kiểm toán.

7.3. Chuyên ngành Kế toán công

- Sinh viên tốt nghiệp có thể đảm nhận vị trí nhân viên kế

toán ở tất cả các bộ phận trong phòng kế toán ở các đơn vị công và các tổ chức chính trị, xã hội nghề nghiệp, kế toán tại bộ phận chức năng tại các bộ, sở, ban, ngành, cục, vụ, viện và các cơ quan nhà nước khác;

- Sinh viên tốt nghiệp có thể làm kiểm toán viên nhà nước hoặc kiểm toán viên nội bộ trong các đơn vị công, nhân viên phân tích tài chính và nhân viên kế toán quản trị trong các đơn vị công và tổ chức khác;

- Sinh viên tốt nghiệp có thể làm kế toán viên trong các đơn vị phi chính phủ, các tổ chức nhận viện trợ, tài trợ, tại văn phòng chính phủ, mặt trận tổ quốc, lực lượng vũ trang, các bộ, sở, ban, ngành, cục, vụ, viện tại Việt Nam.

8. Ngành Hệ thống thông tin quản lý

8.1. Chuyên ngành Toán tài chính

Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc trong các công ty tài chính, công ty chứng khoán, công ty bảo hiểm, ngân hàng thương mại, quỹ đầu tư, các doanh nghiệp nhà nước và tư nhân có nhu cầu phân tích tài chính với vị trí chuyên viên tài chính, chuyên viên phân tích, phát triển bất động sản, chuyên viên phân tích tài chính, chuyên viên quản lý quỹ, chuyên viên tư vấn, chuyên viên phân tích doanh nghiệp, chuyên viên tín dụng, chuyên viên quản trị rủi ro, chuyên viên phân tích đầu tư, chuyên viên phân tích nợ, chuyên viên vận hành, chuyên viên quản trị danh mục đầu tư, chuyên viên phân tích chứng khoán, chuyên viên phân tích ngân hàng.

8.2. Chuyên ngành Thống kê kinh doanh

Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc thống kê và phân tích trong doanh nghiệp, các tổ chức và công ty cung cấp dịch vụ nghiên cứu thị trường, phân tích thị trường; hệ thống thống kê nhà nước; các tổ chức kinh tế - xã hội có nhu cầu nghiên cứu và phân tích dữ liệu; thành lập tổ chức cung cấp dịch vụ nghiên cứu thị trường, tư vấn kinh doanh và tiếp thị.

8.3. Chuyên ngành Hệ thống thông tin kinh doanh

Sinh viên tốt nghiệp có năng lực đảm nhiệm các vị trí sau:

- Chuyên viên phân tích, thiết kế và xây dựng hệ thống thông tin cho tổ chức;
- Chuyên viên xây dựng và quản trị dữ liệu cho hệ thống thông tin của tổ chức;
- Chuyên viên tư vấn cho các tổ chức trong việc lựa chọn mua và triển khai ứng dụng công nghệ thông tin;
- Nhà quản trị hệ thống và định hướng phát triển ứng dụng công nghệ thông tin cho tổ chức (CIO - Chief Information Officer);
- Nghiên cứu, giảng dạy trong ngành hệ thống thông tin quản lý ở các cơ sở nghiên cứu, trường đại học và cao đẳng.

8.4. Chuyên ngành Thương mại điện tử

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Thương mại điện tử có năng lực đảm nhiệm các vị trí sau:

- Chuyên viên tại các doanh nghiệp cung cấp giải pháp thương mại điện tử;
- Chuyên viên tại các tổ chức, các đơn vị kinh doanh có triển khai hoạt động thương mại điện tử;
- Nhà quản trị hoạt động Marketing điện tử (E-Marketing) tại các đơn vị kinh doanh;
- Chuyên viên hoặc quản lý tại các cơ quan nhà nước chuyên quản lý hoạt động thương mại điện tử;
- Nghiên cứu, giảng dạy chuyên ngành Thương mại điện tử tại các cơ sở nghiên cứu, trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp.

9. Ngành Luật

9.1. Chuyên ngành Luật kinh doanh

Sinh viên tốt nghiệp có thể đảm nhiệm công việc với vị trí cán bộ pháp lý trong doanh nghiệp, từng bước có khả năng tham gia quản trị kinh doanh và khả năng khởi sự doanh nghiệp; cán bộ pháp lý doanh nghiệp (inhouse lawyer/corporate lawyer) tại các doanh nghiệp; có khả năng tự lập nghiệp để kinh doanh và tham gia quản trị doanh nghiệp; có thể làm việc trong tất cả các cơ quan chính quyền các cấp và các cơ quan chính trị, xã hội, nghề nghiệp như:

- Làm việc tại các cơ quan nhà nước của hệ thống hành chính, các cơ quan dân cử và các cơ quan tư pháp (ví dụ: tại UBND, HĐND các cấp, các sở ban ngành, các cơ quan tòa án, viện kiểm sát, cơ quan điều tra và thi hành án);
- Làm việc trong các đơn vị cung cấp dịch vụ pháp lý như văn phòng luật sư, công ty luật, văn phòng công chứng, các trung tâm trọng tài thương mại của Việt Nam và nước ngoài;
- Làm việc tại các tổ chức chính trị, chính trị- xã hội: các cơ quan Đảng và tổ chức chính trị - xã hội các cấp; công tác tại các tổ chức quốc tế liên chính phủ và các tổ chức quốc tế phi chính phủ ở các nước và đặc biệt tại Việt Nam (đảm nhiệm các công việc liên quan đến các lĩnh vực của công pháp quốc tế);
- Đảm nhận công tác giảng dạy tại các cơ sở nghiên cứu, đào tạo (các viện nghiên cứu; giảng dạy về pháp luật đại cương, pháp luật kinh tế trong các trường đại học, cao đẳng, trung học phổ thông);
- Làm việc trong các cơ quan nghiên cứu với tư cách là nghiên cứu viên, đặc biệt là trong các viện nghiên cứu quản lý nhà nước, các cơ sở nghiên cứu về hành chính - chính trị;
- Làm việc tại các cơ quan thông tấn báo chí chuyên về các vấn đề kinh tế - xã hội và pháp luật.

9.2. Chuyên ngành Luật kinh doanh quốc tế

Sinh viên tốt nghiệp có thể đảm nhiệm công việc với vị trí cán bộ pháp lý trong doanh nghiệp có hoạt động thương mại quốc tế, đủ khả năng quản lý không chỉ riêng lĩnh vực pháp lý chuyên môn mà còn có khả năng quản trị xuất nhập khẩu và hoạt động kinh doanh quốc tế cho doanh nghiệp; có khả năng tự lập nghiệp để kinh doanh và tham gia quản trị doanh nghiệp.

Ngoài ra, với kiến thức cơ bản về luật học, sinh viên có thể làm việc trong tất cả các cơ quan chính quyền các cấp và các cơ quan chính trị, xã hội, nghề nghiệp như:

- Làm việc tại các cơ quan nhà nước của hệ thống hành chính, các cơ quan dân cử và các cơ quan tư pháp (ví dụ: tại

UBND, HĐND các cấp, các sở ban ngành, các cơ quan tòa án, viện kiểm sát, cơ quan điều tra và thi hành án);

- Làm việc trong các đơn vị cung cấp dịch vụ pháp lý như văn phòng luật sư, công ty luật, văn phòng công chứng, các trung tâm trọng tài thương mại của Việt Nam và nước ngoài;

- Đảm nhận công tác giảng dạy tại các cơ sở nghiên cứu, đào tạo (các viện nghiên cứu; giảng dạy về pháp luật đại cương, pháp luật kinh tế trong các trường đại học, cao đẳng, trung học phổ thông);

- Làm việc trong các cơ quan nghiên cứu với tư cách là nghiên cứu viên, đặc biệt là trong các viện nghiên cứu quản lý nhà nước, các cơ sở nghiên cứu về hành chính - chính trị;

- Làm việc tại các cơ quan thông tấn báo chí chuyên về các vấn đề kinh tế-xã hội và pháp luật.

10. Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

10.1. Chuyên ngành Quản trị lữ hành

- Các vị trí từ cơ bản đến các cấp bậc quản lý cao cấp hơn trong bậc thang quản lý, điều hành trong doanh nghiệp lữ hành, gồm công ty du lịch, hãng vận chuyển, các cơ quan văn hóa và các hình thức khác đang hiện hữu hiện nay như cung cấp dịch vụ di chuyển và lưu trú cho các chuyến công tác tại Việt Nam hay ở nước ngoài;

- Tư vấn đầu tư, cung cấp dịch vụ lữ hành và vận chuyển hành khách;

- Trở thành hướng dẫn viên du lịch các tuyến điểm trong và ngoài nước;

- Khởi nghiệp của riêng mình trong lĩnh vực dịch vụ lữ hành.

10.2. Chuyên ngành Quản trị du thuyền

- Các vị trí từ cơ bản đến quản lý cao cấp trong doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du thuyền tại Việt Nam hay nước ngoài;

- Tư vấn đầu tư, cung cấp dịch vụ du thuyền và vận chuyển hành khách bằng du thuyền;

- Khởi nghiệp của riêng mình trong lĩnh vực dịch vụ du thuyền.

11. Ngành Ngôn ngữ Anh (Chuyên ngành Tiếng Anh thương mại)

- Sinh viên tốt nghiệp ngành ngôn ngữ Anh chuyên ngành Tiếng Anh thương mại có khả năng làm việc cho các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế và tài chính trong nước hoặc quốc tế, các cơ quan hoặc các văn phòng đại diện nước ngoài tại Việt Nam và văn phòng đại diện Việt Nam ở nước ngoài;
- Sinh viên tốt nghiệp có thể đảm nhận công tác giảng dạy Tiếng Anh chuyên ngành Kinh tế thương mại tại các cơ sở đào tạo khác nhau sau khi đã bổ sung kiến thức và kỹ năng sư phạm;
- Có khả năng đảm nhận vị trí biên-phiên dịch viên trong lĩnh vực kinh tế thương mại hàng hóa, thương mại dịch vụ, thương mại các hoạt động đầu tư và quyền sở hữu trí tuệ có sử dụng Tiếng Anh trong giao dịch, đáp ứng được yêu cầu của quốc gia và quốc tế.

12. Ngành Quản trị khách sạn

12.1. Chuyên ngành Quản trị khách sạn

- Các vị trí từ cơ bản đến các chức vụ quản lý cao cấp trong doanh nghiệp lưu trú. gồm khách sạn, resort và các hình thức biến thể của dịch vụ lưu trú như motel, bed & breakfast... tại Việt Nam hay ở nước ngoài.
- Tư vấn đầu tư, cung cấp dịch vụ quản lý khách sạn.
- Khởi nghiệp của riêng mình trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ lưu trú.

12.2. Chuyên ngành Quản trị sự kiện và dịch vụ giải trí

- Quản trị viên tổ chức sự kiện, sáng tạo trải nghiệm, tổ chức dịch vụ giải trí.
- Hoạch định sự kiện, tư vấn cho các chương trình giải trí.
- Khởi nghiệp của riêng mình trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ tổ chức sự kiện và giải trí.

13. Ngành Tài chính quốc tế

			<p>Sinh viên tốt nghiệp đại học ngành Tài chính quốc tế có năng lực đảm nhiệm các vị trí ở các công ty và các định chế tài chính - ngân hàng: chuyên gia phân tích và hoạch định tài chính, chuyên gia phân tích đầu tư và môi giới chứng khoán, chuyên gia quản trị và định giá tài sản tài chính, chuyên gia phân tích và thiết lập các chương trình quản trị rủi ro, chuyên gia thiết lập các mô hình tài chính và sản phẩm tài chính phái sinh, chuyên gia tín dụng và đầu tư, chuyên gia kinh doanh ngoại hối, chuyên gia quản lý và kinh doanh vốn, chuyên gia tư vấn tài chính tại các cơ quan như: các doanh nghiệp, các định chế ngân hàng và tài chính, các công ty kiểm toán trong nước và quốc tế.</p>
--	--	--	--

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 7 năm 2018

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký và đóng dấu)

GS.TS. Nguyễn Đông Phong